

TUYỂN TẬP TRUYỆN CƯỜI ĐẶC SẮC

# AZIT NÊN XIN

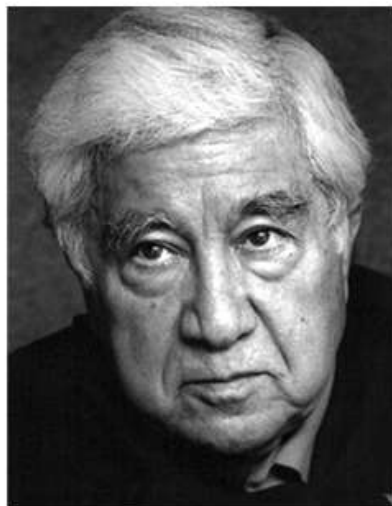
ĐIÊN CUỒNG  
BẤT ĐẮC DĨ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

# Table of Contents

Tác Giả  
Diên cuồng bất đắc dĩ  
Giải sầu Chủ nhật  
Đức vua không nhận ra mình  
Khi chờ kiệt tác  
Loại vi trùng quý hiếm  
Thương thay giống lừa chúng tôi  
Bà chủ  
Phụ tùng thời đại văn minh  
Tình yêu cuồng nhiệt  
Mảnh sắt gỉ trong kho báu  
Quà tặng giá trị  
Không hẳn như vậy  
Truyện giật gân  
Nếu  
Gửi người ngồi ghế phôi-tơ  
Trong thế giới bất ổn  
Hãy cắt cho mảnh đất bảy tám xăng-ti-mét vuông!  
Gã điên  
Ông Bacxi múa thoát y  
Bác Ali lịch sử  
Cuộc truy tìm dấu vết cà chua  
Người bị trói vào cột đèn  
Giới quý tộc làng chúng tôi  
Rất hân hạnh được làm quen  
Chú Thích



**AZIZ NESIN**

**ĐIÊN CUỒNG  
BẤT ĐẮC DĨ**

Thái Hà & Đức Mẫn *dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

---

## TÁC GIẢ

---

**A***ziz Nesin*, đọc là Azit Nexin hay Azit Nêxin, (tên khai sinh là Mehmet Nusret; 20 tháng 12 năm 1915 - 6 tháng 7 năm 1995) là một nhà văn châm biếm được ngưỡng mộ ở Thổ Nhĩ Kỳ và là tác giả của hơn 100 cuốn sách. Bút danh *Aziz Nesin* nguyên là tên cha ông, được ông sử dụng làm bút danh khi bắt đầu sáng tác. Ông đã sử dụng hơn năm mươi bút danh, như "Vedia Nesin", tên người vợ đầu, cho những bài thơ tình được xuất bản trên tạp chí Yedigün.

Ông sinh tại Heybeliada, Istanbul dưới chế độ đế chế Ottoman năm 1915. Sau khi làm viên chức trong vài năm, ông trở thành người biên tập của một loạt tạp chí trào phúng châm biếm nghiêng về chủ nghĩa xã hội. Ông bị tổng giam vài lần vì thái độ chính trị của mình.

*Aziz Nesin* đã đưa ra một bản cáo trạng mạnh mẽ lên án sự áp bức và đối xử hung bạo với dân thường. Ông châm biếm bộ máy quan liêu và phơi bày sự bất công của nền kinh tế qua các tác phẩm được kết hợp giữa màu sắc địa phương và sự thật trần trụi một cách tinh tế. *Aziz Nesin* được trao tặng nhiều giải thưởng tại Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Bulgaria và Liên bang Xô Viết. Những tác phẩm của ông được dịch ra hơn 30 thứ tiếng. Trong nửa sau cuộc đời mình, ông được cho là tác giả Thổ Nhĩ Kỳ duy nhất sống hoàn toàn bằng thu nhập từ những cuốn sách của mình.

Năm 1972, ông sáng lập *Quỹ Nesin*. Mục đích của *Quỹ Nesin* là mỗi năm đưa 4 trẻ em nghèo vào trụ sở của quỹ để che chở, nuôi dưỡng, giáo dục, đào tạo các em, bắt đầu từ bậc tiểu học cho tới khi các em hoàn thành bậc trung học, một trường dạy nghề hoặc cho tới khi các em có nghề nghiệp ổn định. *Aziz Nesin* đã tặng miễn phí cho *Quỹ Nesin* toàn bộ bản quyền tác giả của những tác phẩm của ông tại Thổ Nhĩ Kỳ và các nước khác, bao gồm tất cả những sách đã xuất bản của ông, tất cả các vở kịch được trình diễn,



bản quyền tác giả cho những bộ phim, và toàn bộ các tác phẩm của ông được phát hay sử dụng trên đài phát thanh hoặc vô tuyến truyền hình.

*Aziz Nesin* là một nhà hoạt động chính trị. Sau cuộc đảo chính quân sự năm 1980 do Kenan Evren cầm đầu, toàn bộ đất nước, kể cả giới trí thức, bị đặt dưới sự áp bức nặng nề. *Aziz Nesin* đã lãnh đạo một số trí thức trong hoạt động chống lại chính phủ quân sự, được biết đến với tên gọi *Aydınlar Dilekçesi* (Lời thỉnh cầu của trí thức). Ông đã dành trọn những năm cuối đời để chiến đấu chống lại trào lưu chính thống ngu dốt và cuồng tín.

Ông đấu tranh cho quyền tự do ngôn luận, đặc biệt là quyền được chỉ trích đạo Hồi một cách không thỏa hiệp. Đầu thập niên 1990, ông bắt đầu dịch cuốn tiểu thuyết gây nhiều tranh cãi của Salman Rushdie với tựa đề *Những vần thơ của quỷ Satan*. Việc này đã khiến ông trở thành đích nhắm của những tổ chức Hồi giáo cực đoan đang được sự ủng hộ rộng rãi trong quần chúng tại Thổ Nhĩ Kỳ. Ngày mùng 2 tháng 7 năm 1993, trong lúc dự lễ hội văn hoá Alevi tại trung tâm Anatolian của thành phố Sivas, một đám đông tạo bởi những người Hồi giáo cực đoan đã tụ tập xung quanh khách sạn Madimak - nơi lễ hội đang được tổ chức. Họ kêu gọi một đạo luật Hồi giáo và cái chết dành cho những kẻ ngoại đạo. Sau nhiều giờ bao vây, đám đông đã đốt khách sạn. Khi ngọn lửa đã nhấm chìm những tầng thấp của toà nhà thì xe cứu hoả mới có thể tiếp cận, và *Aziz Nesin* cùng nhiều vị khác được cứu thoát. Tuy nhiên, 37 người đã thiệt mạng. Sự kiện này được xem như một đòn giáng mạnh vào quyền tự do ngôn luận và quyền con người tại Thổ Nhĩ Kỳ. Nó đào sâu thêm sự rạn nứt giữa phe tôn giáo và những người có tư tưởng ngoại đạo tại đất nước này.

Ngày mùng 6 tháng 7 năm 1995, ngay sau khi ký tên cho một quyển sách, *Aziz Nesin* đã qua đời do một cơn đau tim. Thi thể ông được chôn cất tại một nơi bí mật trong khu đất của *Quỹ Nesin* mà không tổ chức bất kỳ nghi lễ nào, thể theo ước nguyện của ông.

---

## ĐIÊN CUỒNG BẤT ĐẮC DĨ

---

— **T**hưa các bạn! - Anh chàng đeo kính bắt đầu nói.

— Trong những công việc thế này ta không thể vội vã được. Cần phải động não và cân nhắc.

Anh chàng trẻ nhất trong những người có mặt ủng hộ ngay:

— Đúng quá, cần phải suy nghĩ chín chắn, nếu không chúng ta sẽ tự rước họa vào thân.

Người mặt tàn nhang đề nghị:

— Trước hết ta hãy xác định một lần chót xem chúng ta có hài lòng với ngài thị trưởng hiện nay hay không?

— Không hài lòng. - Mọi người đồng thanh tuyên bố.

Chàng tàn nhang hỏi:

— Sao lại không?

— Ông ta điên rồi! - Chàng đeo kính đáp.

Những người khác đồng tình ngay.

— Đúng, đúng, điên rồi!

— Ngớ ngẩn! Hâm hấp!

Chàng tàn nhang bảo:

— Thế là rõ. Vấn đề là ở chỗ đó. Chúng ta phải làm sao không được bầu một người như thế.

— Nhưng ngài thị trưởng tiền nhiệm cũng điên đấy thôi. - Ông bụng phê nhận xét.

— Cả ngài tiền nhiệm nữa!

— Theo chỗ tôi nhớ thì tất cả các ngài giữ trọng trách ấy đều bị điên cả.

— Trong trường hợp ấy, - Chàng trẻ nhất nói - chúng ta phải hành động thật là tỉnh táo và thận trọng. Chúng ta sẽ bầu một người thông minh có đầu óc lạnh mạnh!

Chàng đeo kính khoát tay:

— Nhưng khi bầu các vị tiền nhiệm chúng ta đâu có nghĩ rằng các vị đó đầu óc không lành mạnh. Chúng ta đã bầu những người thông thái, rạch ròi, thể mà tất cả các vị đó đều lần lượt hóa điên không phương cứu chữa.

Ông già gầy nhom thỉnh thoảng lại húng hắng ho đứng lên nói:

— Lạy thánh Ala!.. Lạ đời thật! Tất cả những ai giữ cái ghế ấy đều hâm hấp hết.

Chàng làm báo nói rõ thêm:

— Không phải những ai giữ ghế, mà là những ai chúng ta đặt vào ghế ấy.

Chàng trẻ nhún vai:

— Cái ghế thì chẳng nghĩa lý gì. Tôi tin rằng tinh thần họ bất thường ngay từ trước khi làm thị trưởng, chỉ có điều là họ không có dịp nào thể hiện cái cuồng điên ra thôi. Nhưng chỉ cần chúng ta giao chính quyền vào tay họ là họ cần hàm thiếc phóng nước đại.

Ông già hom hem thở dài:

— Lần nào cũng lại chuyện ấy. Thị trưởng nào cũng điên. Không có lấy một người tỉnh táo!

Chàng tàn nhang nén mình lắc đầu:

— Nhưng các bạn muốn nói thế nào thì nói, suốt ba mươi năm nay ông thị trưởng mới vẫn là bạn tôi. Trước kia tôi thấy ông ta hoàn toàn bình thường. Nhưng chúng ta vừa mới bầu ông lên thị trưởng thì...

— Làm thế nào được, không phải mọi người điên từ thừa sơ sinh. Rõ ràng là ông phải đợi chúng ta biến ông ta thành cái đầu chỉ huy thành phố này rồi ông ta mới phát rồ đấy chứ.

— Thôi đủ rồi!- Chàng đeo kính ngắt chuyện - Cái gì đã qua thì qua rồi. Tốt nhất là chúng ta hãy nghĩ xem lần này chọn ai.

Tất cả mọi người được đề cử đều bị gạt bỏ. Mọi người đòi hỏi trạng thái lý trí của thị trưởng mới không được gây một chút lo âu nào cả cho hiện tại lẫn tương lai.

Mọi người điếm bao nhiêu tên, nhưng không tên nào được tán đồng cả.

Cuối cùng chàng đeo kính kêu lên:

— Làm sao trước đây tôi lại không nghĩ ra nhỉ? Các vị sẽ nói gì về ngài Raxim?

— Lạy thánh Ala, một người lương thiện!

— Lương thiện, có giáo dục và khiêm tốn!

— Chủ động, vô tư, liêm khiết!

— Cần cù, giàu kinh nghiệm!

Những lời khen ngợi Raxim tuôn ra rào rào như mưa đá.

Chàng béo nói:

— Tôi sợ Raxim không muốn là thị trưởng.

— Tôi biết Raxim từ bé. Tôi không nghĩ rằng ông ta nhận cái ghế ấy. - Ông già hom hem đồng tình.

Anh tàn nhang cũng chung ý nghĩ:

— Tất nhiên là không, ông ấy sẽ không bao giờ đồng ý đâu! Ông ấy không thích dính dấp vào những chuyện như vậy.

Chàng trẻ cũng nghĩ thế:

— Ông ấy không bao giờ chấp nhận đề nghị của chúng ta.

Chàng đeo kính kêu:

— Vậy ta làm thế nào? Ta cứ thử thuyết phục Raxim xem sao. Ông ấy là người xứng đáng duy nhất mà chẳng lẽ ông ấy lại cự tuyệt?

Khả năng đề cử viên chức này không được bầu đã bị loại trừ, mọi người có lòng tin tuyệt đối vào nhóm họ và sẽ không ai có ý định cản trở ý chí của họ.

Mọi người đứng dậy và đến nhà Raxim thông báo cho ông tình hình: Tất cả những người được bầu làm thị trưởng thì cuối cùng đều bị... biết nói thế nào nhỉ... có hơi chút xiu không bình thường.

Raxim hỏi:

— Các bạn nghĩ ra chuyện gì thế? Muốn làm tôi phát điên chẳng?

— Xin trời đất thương lấy ông! Ông là người thông minh, tinh táo. Chúng tôi xin ông nói một lời đồng ý.

— Không, không đời nào!

— Đó là nghĩa vụ của ông trước tổ quốc, ông Raxim.

— Trước nhân dân!



— Quốc gia ta hy vọng vào ông, ông Raxim!

— Đây là việc đại sự quốc gia, ông Raxim!

Raxim không đáp:

— Thôi được, tôi. đồng ý, nhưng xin có một điều kiện.

— Ông cứ cho biết!

— Chúng tôi xin nhận trước mọi điều kiện của ông.

— Điều kiện của tôi thế này - Raxim nói - Tôi là người cởi mở, vậy sau này các bạn đừng nói rằng tôi không báo trước. Tôi không chịu đựng được một lời nịnh hót nào cả! Các bạn chớ có bao giờ tổ chức cho tôi những tiệc tùng, đình đám, đừng nâng đỡ tôi lên đến mây xanh. Các bạn có chịu điều kiện ấy không? Bởi vì dù sao tôi cũng chỉ là con người không hơn, không kém. Và cũng có thể có lúc nào đó tôi không tỉnh táo. Các bạn đồng ý không?

Mọi người đồng thanh reo lên

— Đồng ý!

— Thế mới là một người chân thực!

— Thế mới là trí tuệ chứ!

— Hoan hô Raxim!

Raxim thắng cuộc trong kỳ bầu cử và trở thành thị trưởng.

Ngay buổi sáng hôm ấy ông nhận được trên năm mươi bức điện chào mừng. Raxim bóc ra một cái thấy mở đầu như sau:

“Thưa ngài Raxim ngàn lần khả kính! Người con xứng đáng tuyệt vời của tổ quốc ta! Người đặc cử của toàn dân!...”

Ông Raxim không đọc tiếp nữa.

— Lạy trời, xin hãy gìn giữ cho con trí tuệ! - Ông thốt lên.

Một lát sau có người gõ cửa. Anh chàng đeo kính bước vào với một bó hoa to.

Anh cúi gập người xuống thi lễ rồi kính cẩn chúc mừng thị trưởng mới.

Raxim cau mày:

— Cần gì những lời hoa mỹ như thế!

Vào tiếp theo là ông lão hom hem. Một tay ông chống ba toong, tay kia ôm một bó hoa lớn. Ông cúi gập đầu xuống chạm môi vào tay Raxim.

Raxim cau mày buông một câu lạnh nhạt:

— Ông đừng hạ mình xuống như thế!

Rồi sau tất cả những người khác bước vào: Anh trẻ tuổi, chàng tàn nhang, ông bụng phệ. Mọi người chúc mừng Raxim, bày tỏ lòng tôn kính vô hạn rồi bước ra.

Raxim giơ tay lên trời:

— Xin đấng Thượng đế gìn giữ cho con trí tuệ!

Buổi trưa người ta báo cho ông.

— Tiệc chiêu đãi ngài đang được tổ chức!

Trong lúc Raxim còn đang quyết định có đi hay không thì một chiếc ô-tô đã lăn bánh đến.

Phòng tiệc rượu được hóa trang lộng lẫy như trong cung điện.

Bàn tiệc bốn mươi khách ăn làm người ta phải choáng váng với bao nhiêu đồ pha lê, bao nhiêu hoa và bao nhiêu chân nến bằng bạc.

Chàng đeo kính đứng lên với cốc rượu lớn trong tay. Sau khi đọc lời chào mừng chàng nói tiếp thế này:

— Chao ôi, một trí tuệ vĩ đại! Một trí tuệ vô song! Một con người hiển hách! Nhờ có ông, nhờ nghị lực của ông mà thành phố ta trong một thời gian ngắn...

Raxim đỏ mặt lên, ông rời bàn ra về.

— “Đây là một bài học lớn cho họ” - Ông nghĩ.

Hôm sau ông đi làm đã thấy phố xá cờ hoa như hội, suốt dọc đường từ nhà ông đến tòa thị sảnh đã trải thảm kín, khắp nơi là tiếng trống rộn ràng, tiếng hát ngân vang; khắp nơi là cảnh nguyệt quế, dọc hai bên hè là các cháu học sinh.

Những tiếng hoan hô nổi lên như sấm, những tiếng reo vang vọng.

— Vạn tuế!

Chàng trẻ tuổi quát anh đánh trống của dàn nhạc thành phố.

— Giáng cật lực!

Rồi lại quát các cháu học sinh:

— Hô to nữa lên, nữa lên!

— V-ạ-n t-u-ế!

Trên khắp các đường phố người ta giết cừu dâng lễ. Trước tòa thị sảnh dựng lên một cổng chào kết bằng những bó hoa nguyệt quế. Trên cổng chào chói ngời khẩu hiệu “Quan tân thị trưởng muôn năm!”.

Ông bụng phệ bước lên lễ đài dựng trước tòa thị sảnh và bắt đầu diễn thuyết:

— Ngài thị trưởng mới của chúng ta đã chiếm được trái tim của tất cả mọi người thành phố ta bằng nghị lực, lòng trung thực, bằng tài tổ chức và lòng trung thành với Tổ quốc...

Raxim bực lắm, ông nhảy lên chỗ diễn giả giằng lấy những tờ giấy có bài diễn văn tâng bốc ấy mà xé đi.

— Tôi xin phản đối! - Ông quát vào mặt ông bụng phệ.

Anh tàn nhang reo lên:

— Thưa bà con! Đây là tấm gương khiêm tốn vô song! Liệu đã có ai trong chúng ta thấy một điều tương tự hay chưa! Quan tân thị trưởng muôn năm!

— M-u-ô-n n-ă-m!!

Trận bão vỗ tay truyền lan khắp nơi.

Ngài tân thị trưởng chạy vào tòa thị sảnh trốn những lời tâng bốc như trốn thiên tai.

Phòng khách tòa thị sảnh đầy người - ai cũng muốn chúc mừng ngài tân thị trưởng.

Trịnh trọng vòng tay trước ngực, chàng trẻ tuổi hỏi:

— Ngài có lệnh gì không ạ?

Ông già hom hem giọng nịnh bợ:

— Không ai xứng đáng với vị trí này bằng ngài.

Ông thị trưởng kêu lên:

— Xin thề trước thánh Ala, tôi sẽ nộp đơn về hưu. Các ông rút ngay đi!

Mọi người cúi gập đầu lùi bước ra cửa.

— Chúng tôi xin vâng!

— Ngài cứ dạy bảo!

— Mỗi lời của ngài là một pháp lệnh!

Raxim thở dài ngao ngán:

— Thượng đế cứu vớt lấy con!

Chàng tàn nhang khuyên:

— Xin ngài nghỉ ngơi đôi chút!

Chàng đeo kính thêm:

— Xin ngài cứ làm tùy ý, việc gì cũng được, chỉ mong ngài đừng quá sức ngay từ buổi đầu.

Raxim nổi giận bưng bưng:

— Cút đi hết ngay!

Không thể làm việc được nữa, Raxim ra khỏi thị sảnh.

Ngoài phố một thanh niên reo lên:

— Đẹp ra! Ngài thị trưởng đấy? Tránh ra, tránh ra.

Raxim về nhà khóa cửa lại. Ngày hôm ấy ông không ra đường.

Sáng hôm sau ông ra lệnh mang cho ông hai tờ báo xuất bản trong thành phố... Cả hai tờ đều in chân dung ông cỡ lớn. Tờ thứ nhất viết: “Một trí tuệ vĩ đại, niềm kiêu hãnh của dân thành ta!” - Tờ thứ hai viết: “Ngài thị trưởng năng nổ nhất thế giới!”. Cả hai tờ hết lời ca ngợi ông,

Chiều tối lại một chiếc xe con bay tới tìm ông.

— Một đoàn vũ nữ mới tới thành ta - Ông bụng phê báo cáo - Ngài cho các em đến nhà riêng hay ngài đích thân đến làm vinh hạnh cho câu lạc bộ?

— Tôi sẽ đến thăm câu lạc bộ. - Raxim bảo.

Tại câu lạc bộ, chàng trẻ tuổi đọc diễn văn, mở đầu như sau:

— Ngài thị trưởng chúng ta, con người mà ta chỉ cần chung phần không khí để thở hít cũng đủ là một hạnh phúc lớn lao...

Anh ta nói cả nửa tiếng đồng hồ, lần này Raxim không ngắt lời nữa.

Sau anh ta đến lượt chàng đeo kính:

— Chúng ta vô cùng sung sướng vì có được một người nhân hậu và đạo đức như ngài thị trưởng kính mến...

Raxim chỉ cười.

Gần một tiếng trôi qua.

Lại những con người hôm qua tụ họp.

— Không, thưa các thân hữu, chúng ta không thể thuần hóa được ông ấy!

- Rõ quá rồi - Ông ta đã điên!
- Ông ta trên tài các bậc tiền nhiệm. Chúng ta đã bầu một quan thị trưởng thế đấy! Khủng khiếp quá!
- Một tên kiêu ngạo! Cứ nghe ông ta mà xem! Làm như ông ta là người sáng lập vũ trụ!
- Tôi cũng thấy thế - Cứ như là cái rốn trái đất!
- Ra vẻ ta đây kẻ cả lắm!
- Thằng điên nào chả vậy.
- Thôi được, bây giờ ta phải làm gì nhỉ? Chẳng nhẽ ta phải chấp nhận thằng ngốc ấy đến tận kỳ bầu tới hay sao?
- Không đâu! Bạn ơi! Không đời nào! Vị trí của lão ta là nhà thương điên. Các ông nghĩ mà xem, hắn đã biến ngôi nhà hắn sinh ra thành viện bảo tàng! Hắn đã sai dựng tượng mình trên quảng trường lớn!
- Hôm qua hắn nhổ vào mặt một người trong anh em ta!
- Đêm qua hắn say khướt, bò cả lên bàn tiệc và còn múa một điệu múa bụng!
- Chúng ta làm gì với cái thằng tâm thần này nhỉ?
- Chỉ có một cách: Cho nó qua tay bác sĩ, lấy kết luận rồi tống vào bệnh viện thần kinh.
- Chàng đeo kính nói:
- Đừng mất thì giờ kéo hắn nhảy vào bóp cổ ai đó thì khốn.
- Đúng, đúng, mau lên!
- Ngày mai trời hẵn lại và giải đi bệnh viện càng sớm càng hay. Sau đó bầu ngay người khác.
- Được rồi, nhưng bầu ai làm thị trưởng đây?
- Phải cẩn thận, các chiến hữu ạ! Làm sao lần này không được nhầm lẫn - phải bầu một người bình thường.
- Đúng quá rồi! Chúng ta đã chán ngán cái bọn điên cuồng!
- *Đức Mẫn dịch*



---

## GIẢI SÀU CHỦ NHẬT

---

**V**iệc nước, việc nhà, và biết bao việc lộn xộn khác đã cản trở tôi không đến dự lễ cưới của anh ấy được. Thành thực mà nói tôi thấy xấu hổ. Tôi vốn rất quý Iantrin, mà vợ anh cũng là một cô gái hiền thảo. Hai người cưới nhau đã gần trọn năm và đã bao lần mời tôi đến nhà. Còn tôi thì cứ thoái thác mãi, lấy cớ bận việc nhà, việc nước. Tóm lại là rất bận rộn!... Thực ra là vì tôi không có tiền. Người ta chẳng thể nào tay không đến chơi nhà một anh bạn mới lập gia đình. Ôi chao, những món tiền như thế cứ là đội nón ra đi không trở lại! Tất nhiên tôi cũng có những thứ đềm đẹp như đèn bàn, lọ hoa và những cái lặt vặt khác. Cái gì cũng có! Nhưng tiền thì chẳng hiểu sao lại không! Lần cuối cùng tôi gặp Iantrin, tôi hiểu rằng anh đã giận tôi “Chủ nhật này thế nào tôi cũng sẽ đến” - tôi thề sống thề chết. Nhưng dù cố công đến mấy tôi cũng không đào đâu ra một đồng lia. Tôi lục lọi khắp nhà, chẳng có gì cả! Toàn là những báo chí, giấy tờ và những thứ ba lẳng nhăng khác...

Chẳng còn biết làm thế nào, tôi đành tay trắng đi chơi.

Những loại người như tôi mà lấy vợ thì trong nhà lúc nào cũng đủ chuyện để mà to tiếng. Tôi đến đúng lúc hai vợ chồng anh ta đang cãi nhau to. Tôi dừng lại trước cửa và nghe vợ anh nói lớn:

— Chúng ta cứ ngồi như cấm cung ấy! Thế mà anh chịu được à? Đã bảy tháng nay em không bước ra khỏi cửa.

Giọng Iantrin khàn khàn, khó khăn lắm tôi mới nghe rõ.

— Vợ yêu của anh, em to tiếng mà làm gì? Chẳng lẽ em lại không hiểu hoàn cảnh....

— Hoàn cảnh thì nói bao nhiêu cho hết? Mà hoàn cảnh thì có gì đặc biệt? Chẳng lẽ chúng ta lại không cho phép mình xem phim mỗi tuần một buổi hay sao?

— Bạn vàng của anh, em nghĩ người ta cho vào rạp dễ dàng hay sao? Chỉ có nước bọt thì không mua được vé. Đi bộ thì làm sao tới rạp được. Tàu điện người ta bóc đường đi rồi, xe buýt thì chật như nêm cối, tuyến đường đến Beoglu không có, phải đổi những ba lần xe...

— Anh biết thế nào không, thôi anh im đi! Anh hút thuốc lá hết bao nhiêu tiền rồi, anh tính thử xem. Mỗi ngày anh hút hai bao “Hêlingich”, mỗi tháng hết ba bốn chục lia! Thôi đi, anh Iantrin, em không muốn ngồi tù nữa đâu! Sức chịu đựng của em đã cạn ! Em thề có Chúa Trời...

Tôi không đợi cho cô bạn thề hết, liền ấn nút chuông.

Tôi thấy hai vợ chồng găng gượng tạo một nụ cười trên mặt. Tôi cũng tìm cách vui đùa. Nửa giờ sau tôi đề nghị:

— Ta đi chơi đi! Ngày Chủ nhật các bạn ngồi nhà làm gì? Thôi, chuẩn bị mau lên!

Vợ Iantrin đồng ý ngay, còn anh thì rỉ tai tôi:

— Bạn ơi, đừng có bắt tôi phải tiêu xài nữa. Ta ngồi nhà nói chuyện cũng được.

— Đi đi, đi đi! Ta đi giải sầu đôi chút. Dù không có tiền cũng không được để chết buồn thế này.

Khi đã ra ngoài phố Iantrin hỏi:

— Anh đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?

— Việc của anh là đi, rồi anh sẽ thấy!

Chị vợ cũng thắc mắc:

— Ta đi xem phim à, anh?

— Xem phim, xem hát thì chẳng có tôi các bạn cũng đi được. Bây giờ ta đi đến một chỗ khác.

Chúng tôi đến Sisli lúc nào không hay. Tôi ngẩng nhìn nhà cửa, vợ chồng bạn tôi thì cháy ruột tò mò:

— Chúng ta đi đâu thế này, bạn thân mến?

Ngoài cửa một ngôi nhà khang trang có đồ “Nhà cho thuê”.

— Các bạn hiểu không, tôi không khoá cái nhà các bạn đang ở. Tổ tiên ta có câu “Mặt trời vắng nơi đâu, thầy thuốc có liền nơi đó”. Làm sao sống được ở cái nơi ấy liền mặt đất như vậy? Ở chỗ các bạn chẳng những thiếu

nắng mà còn thiếu cả khí trời nữa.

Hai vợ chồng nhìn tôi kinh ngạc.

— Ta vào đây xem có tìm được chỗ ở thích hợp hơn không.

Iantrin nắm tay áo tôi:

— Anh nói kỳ quá, anh bạn! Anh điên rồi sao? Cái nhà ấy mà bọn tôi đã chật vật mới trả nổi tiền!

— Chúng em bằng lòng cái nhà hiện nay lắm rồi, anh ạ. - Chị vợ sợ hai thỏ thê.

— Được rồi, anh cứ bỏ áo tôi ra, cứ thử vào xem. - Tôi ép họ.

Rồi tôi kiên quyết bước lên bấm chuông.

— Lúc nói chuyện tôi yêu cầu các bạn đừng có chen vào, cứ để một mình tôi nói.

— Ông chủ đâu? - Tôi hỏi.

— Dạ, ở đây ạ, ông bà chủ tôi trên tầng ba.

— Ông nói với ông bà là có khách đến.

Lúc ấy là sáng Chủ nhật còn sớm, thế nên tôi tin chắc chủ nhà chưa kịp đi đâu. Anh bếp kêu cô hầu gái:

— Lên nói với ông là có khách nhé.

Lát sau cô chạy xuống:

— Ông chủ cho nói là để anh bếp đưa ngài đi xem. Nếu ngài ưng thì ông xin xuống hầu chuyện.

— Không, thế không được đâu. Có thể chúng tôi cần hỏi ông nhà đôi điều.

Mấy phút sau ông chủ xuất hiện. Nếu các bạn có đầu óc tưởng tượng thì các bạn thử hình dung xem cái ông chủ ngồi nhà bảy tầng, mỗi tầng hai phòng ấy ra sao? Đầu tiên ở cửa xuất hiện một cái bao tải to đùng, thắt một cái đai bản rộng, rồi sau thấy một cái bụng phệ trườn ra, rồi sau hóa ra thấy ông chủ thực sự trong chiếc rố-đờ-săm<sup>[1]</sup>.

Thấy ông vất vả lắm mới lách mình ra được khỏi phòng, tôi không nén được một nhận xét ranh ma:

— Nhà ta hiện đại thế này mà sao cửa lại hẹp thế?

Ngài bụng phê chỉ trả lời tôi bằng một tràng ho rũ rượi. Tôi nhìn vợ chồng Iantrin. Những căn phòng rộng lớn, cái bụng phê và tràng ho kia làm họ bối rối thật sự. Để đáp lại, tôi cũng nổi một cơn ho không kém phần dữ dội. Iantrin kéo áo tôi thì thầm:

— Xin hãy vì thánh Ala, bạn ơi...

Ngay lập tức tôi ho một tiếng ho đến nỗi ông chủ béo ị co rúm người lại và ấp a ấp úng:

— Dạ, xin ngài thứ lỗi cho bộ quần áo trong nhà.

Tôi lại ho một tiếng nữa rồi lơ đãng nói:

— Đáng kể gì chuyện ấy thưa ngài. Chúng tôi chỉ muốn được xem khu phòng mà ngài định cho thuê và muốn hỏi thêm ngài một vài điều, chúng tôi muốn hỏi chính ngài chứ không phải anh bếp.

— Xin vâng, xin vâng, thưa ngài, tôi rất sẵn sàng đi xem cùng với các ngài. - Ông ta lại ho và sau đó làm ra vẻ ngẫu nhiên, ông ho - Ngài cần bao nhiêu phòng ạ?

Để trả lời, tôi lớn tiếng ho, tôi ho to đến nỗi cô hầu gái chạy bắn ra cửa.

— Tối thiểu cũng là sáu phòng nếu như đó là những phòng tương đối lớn - Tôi trả lời và nhìn sang Iantrin đang đi giật lùi ra cửa - Sáu phòng có đủ không nhỉ?

— Đủ đấy, đủ đấy. - Anh bạn tôi rên rỉ trả lời, giọng thều thào như sắp đưa linh hồn về hầu hạ Chúa.

Anh bếp vừa mở cửa vào một căn hộ thì việc đầu tiên là tôi nhận xét ngay:

— Lối vào hẹp quá, anh thấy thế nào, anh Iantrin?

— Có lẽ thế.... - Anh ta dài giọng.

Tôi thấy bạn tôi bắt đầu hình dung được một cái gì đó...

Cái lối vào mà chúng tôi phê phán còn rộng gấp hai lần phòng ngủ của Iantrin. Sàn gỗ xếp hình ô vuông làm chúng tôi tròn mắt thán phục.

— Trần thì hơi thấp, thưa ngài....

Iantrin bổ sung:

— Không cần thận thì chạm đầu...

Chúng tôi đi khắp các phòng. Phòng nào cũng rộng như sân bóng đá.

— Các phòng không được rộng lắm, không gian còn thiếu.

— Không gian thế này chen nhau thì vỡ mạng sườn.

Vợ Iantrin cũng chêm một câu:

— Em thấy chúng ta mang đồ đạc đến thì không có chỗ kê đấy nhỉ?

Tôi nghĩ bụng: “Cô em nói một câu tuyệt hay!”

— Lại còn cái này... Chà... chà... Nhà bếp tối quá...

Ông chủ ho lên đánh thếp:

— Kh-ô-ô-ng! Các nhà bếp của chúng tôi đều sáng. Các ngài xem bao nhiêu là cửa sổ.

Tôi cũng ho và đảo mắt lạnh lùng nhìn cả nhà bếp, rồi sau lại ho lần nữa và tĩa tót:

— Vẫn tối! Con lừa nào nghĩ ra cái lối quay bếp sang hướng đông thế này? Bếp là phải quay về Tây.

— Việc bố trí các phòng là của tôi. - Chủ nhà chống chế, nhưng không ho nữa.

— Cái đó tùy ngài, nhưng quả thật không thể hình dung được là chúng ta sẽ sống thế nào trong căn phòng mà bếp ngoảnh sang Đông! - Vợ Iantrin nói.

— Còn phòng này ngài gọi là phòng khách phải không ạ?

— Dạ phải.

— Ngài nên lấy làm hổ thẹn vì đã đem nhà kho ra làm phòng khách!

— Đây anh bạn, - Iantrin xen vào - anh xem hộ lò sưởi này. Việc gì phải nghĩ ra những thứ quái đản thế.

Chủ nhà ho một tiếng nhỏ chống chế:

— Bây giờ vật liệu khó khăn, thưa ngài. Chúng tôi đã đặt loại tốt nhất rồi đó.

— Hãng nào vậy?

— Hãng Joongke.

— À, vậy đây là loại thường nhất.

— Có mấy nhà vệ sinh? Một thôi à? - Tôi ho to như thể đe dọa.

— Không, có hai đấy ạ. Một cái kiểu tây, một cái kiểu Thổ. Lại còn một phòng tắm lớn nữa.



— Chỉ có hai nhà vệ sinh! - Vợ Iantrin kêu lên - Thế thì ít quá.  
Chủ nhân đứng ngây ra:  
— Gia đình ta chắc là đông lắm?  
— Kh-ô-ô-ng ...  
Anh bếp xen vào câu chuyện:  
— Còn một nhà vệ sinh công cộng nữa đấy ạ...  
Cửa sổ thì một phía quay ra biển Hoa Cường và quần đảo Hoàng Tử,  
một phía quay sang Bôxpho, một phía nữa sang Tramlugia.  
Iantrin nhìn ra cửa sổ nhận xét:  
— Phải nói thật là quang cảnh chẳng ngoạn mục tí nào cả.  
Chủ nhà ho giật lên một cơn giận dữ rồi kêu:  
— Ngài nói thế là thế nào nhỉ! Bên kia là biển Hoa Cường, bên này là  
Bôxpho, thế mà....  
— Phải làm sao nhìn thấy quảng trường Ôcmâyđan.  
— Dạ, nhưng phía này người ta xây kín hết rồi.  
Chúng tôi đi hết phòng này sang phòng khác, đến đâu cũng tuôn ra vô số  
những lời nhận xét:  
— Ấm thấp quá...  
— Hơi nhỏ...  
— Chật quá...  
— Lại tối nữa...  
— Thưa ngài, ngài cho biết, làm sao cửa nhà vệ sinh lại đặt hướng Tây  
bắc, đằng ấy lúc nào cũng có gió lạnh?  
— Không hiểu sao tôi không thích cái màu trắng...  
— Phải đấy, quét trắng thế này chả ra làm sao....  
— Trông thật ảm đạm và bẩn thỉu...  
Vợ Iantrin tuôn ra một tràng những cách sắp xếp đồ gỗ...  
— Ở đây chúng ta sẽ đặt phòng ngủ.  
— Nhưng cái thảm của mình không vừa - Iantrin nhận xét - Lại phải gấp  
lên một góc.  
— Chỗ này có thể là phòng khách. - Chỗ này để ăn, bên này đầy tớ, bên  
kia đồ uống...

Tôi ho một tiếng rõ to rồi hỏi chủ nhà:

— Nhà ta thế này ông tính bao nhiêu?

— Tám trăm lia, thưa ngài.

— Cũng chả đắt.

Sau lưng tôi có tiếng Iantrin:

— Này, rẻ thật đấy...

— Cầm bằng cũng như cho không! - Vợ anh thêm vào.

— Rẻ thế ta thuê luôn đi. Anh thấy sao?

— Thuê thôi.

Chủ nhà mừng rỡ vì cuộc gặp gỡ suôn sẻ liền ngỏ lời mời:

— Xin mời các ngài vào phòng tôi trao đổi bàn bạc...

— Sẵn sàng, xin cảm ơn ngài.

Chúng tôi lên phòng ông chủ.

— Cũng đã có những người đến đây trả chúng tôi hàng ngàn lia, nhưng các ngài có hiểu không, những người ấy không làm tôi tin cậy. Điều quan trọng là khách thuê phải tử tế, còn hai trăm lia là chuyện vặt...

— Về chuyện tử tế thì ngài khỏi lo.

Lúc ấy có người vào phòng. Đó là một thiếu phụ mặt hoa da phấn tuổi ước hăm lăm. Tôi vội vàng ra bắt tay nàng. Tôi còn định ôm hôn nàng nữa, nhưng lại tự kìm mình lại.

— Trời đất ơi, xin các thần linh phù hộ cho em! Cô em mới kiêu diễm làm sao chứ. Thưa, đây có phải con gái ngài không?

Mặt ông đỏ gay lên:

— Nhà tôi đấy ạ!

Tôi lại vuốt má cô nàng lần nữa.

— Xin thánh Ala phù trì. Nàng xinh đẹp quá. Thật là...

Lão béo tỏ ra lúng túng trước lối chơi phóng túng của tôi với vợ lão. Lão cất tiếng gọi người hầu sai mang rượu bạc hà cùng bánh kẹo đãi khách. Tôi cầm hai cái kẹo. Nhìn sang Iantrin, tôi thấy anh bặt đẫy một tay.

— Chắc ngài muốn chúng tôi ứng trước cả năm chứ. - Tôi hỏi.

— Ba năm thưa ngài.

— Tổng số bao nhiêu nhỉ? Mỗi tháng tám trăm, một năm chín nghìn sáu,

ba năm hai mươi tám, thôi, để cho tròn ta tính ba mươi ngàn lia... Cũng thường thôi.

— Thường quá đi chứ. - Iantrin đồng tình.

— Chuyện vặt. - Vợ anh thêm thắt.

Bây giờ đến lượt ông chủ hỏi lại:

— Các ngài có bao nhiêu người?

— Có hai thôi - Một cặp vợ chồng. Còn tôi không tính.

— Thế... Thế... Còn các cháu nhỏ nữa chứ?

— Không có đâu.

— Vậy đó. Đầu tiên, thưa ngài, ai cũng bảo chưa có, rồi sau nhà chúng tôi cứ như lò ấp trứng ấy.

— Chuyện ấy hoàn toàn loại bỏ: bà đây không sinh hạ được nữa.

— Dạ, thế đấy!

— Còn về ông đây, có một thời ông ốm lên ốm xuống và thế là...

— Dạ, thế đấy! Biết nói thế nào được, càng hay chứ sao. Có nghĩa là cả hai ông bà....

— Phải vậy, thưa ngài. Hồi ông đây lên một tuổi, chính tôi đưa ông ra khỏi nhà tế bần.

— Dạ, thế đấy! Tuyệt vời quá!

— Còn bà đây, hồi còn bé xíu đã bị vớt vào nhà nguyện. Bây giờ bà ấy cũng chẳng có thân nhân.

— Dạ, thế đấy. Mang cà phê ra đây! - Ông chủ gọi đầy tớ.

— Xin đa tạ, thưa ngài, - Tôi nhanh miệng nói - nhưng chúng tôi không thích cà phê.

— Sao vậy, thưa ngài? Ta làm một ly con thôi.

— Méc-xi<sup>[2]</sup> Nhưng chúng tôi chưa kịp điếm tâm.

— À... à... ra thế... Pác-đông<sup>[3]</sup>. Vậy tôi lấy làm vinh hạnh được mời các ngài dùng bữa với vợ chồng tôi.

— Ô, thưa ngài, chúng tôi tiếp nhận ngay lời mời ấy nếu được ngài gia ân.

— Ngài khách khí quá!... Tất nhiên... Xin mời các ngài cứ tự nhiên....

Sau bữa điểm tâm thịnh soạn chúng tôi dùng cà phê, sau cà phê chủ nhà lại bắt đầu căn dặn.

— Xin cho tôi được hỏi là hiện giờ ngài làm nghề gì?

— Tôi ấy à? Nghề ấy... - Anh bạn tôi đáp.

Lập tức tôi phải chen vào:

— Nghề của ông đây là nghề tuyệt vời. Tất nhiên đôi khi ông đây cũng phải ngồi hỏa lò ít bữa...

Lão béo nhú mày.

— Ông hiểu không, ông đây là nhà báo.

—Ồ, hân hạnh quá...

— Thế đấy, chuyện gì cũng rắc rối lắm, chính trị mà ngài...

— À... à... Tôi hiểu: chuyện thương mại, chuyện chợ đen chứng khoán...

— Đại loại như vậy...

— Thật là... hân hạnh quá.... Thế nghĩa là... Chúng ta đã thỏa thuận... Bây giờ ta viết hợp đồng, ngay bây giờ...

Nghe mấy tiếng đó vợ chồng Iantrin sợ quá đã toan đứng dậy, nhưng tôi ho một tiếng lớn, kìm họ ngồi xuống.

Lão béo lấy ra một tờ hợp đồng và bắt đầu điền vào. Đến đoạn “dùng nhà vào việc gì?” lão đã định viết “để ở”, thì tôi chặn tay lão lại.

— Vậy tôi viết thế nào ạ: văn phòng hay phòng thương mại?

— Không, thưa ngài, nhà chứa.

— Xin lỗi, tôi không hiểu ngài nói gì? - Chủ nhà bối rối hỏi lại.

— Nhà thổ ấy mà... - Tôi nói.

— Lại có thể thế được?

— Để trả ngài ba mươi ngàn lía thì chẳng có cách nào khác đâu. Ngài xem làm sao kiếm ra ngần ấy tiền được? Còn về công việc thì....

— Tôi chịu thôi, thưa ngài! Không thể được! - Giọng lão chủ run lên.

Tôi nghĩ: Lão già đáng thương, lão rồi ruột rồi, ăn sáng này, cà phê này. Lại còn bị người ta sờ má vợ nữa chứ....

— Vậy xin ngài cho phép chúng tôi được tính toán lại!

— Xin vâng. - Chủ nhân rũ ra một tràng ho cực nhọc. Để đáp lễ tôi cũng

ho lên một tiếng.

Lúc ra cửa, anh bấp hỏi:

— Bấm các ngài, xong rồi chứ ạ?

— Không xong, anh ạ. Ông chủ anh không chịu. Chúng tôi định mở nhà chứa mà ông không nghe.

— Ông ấy không nghe là phải.

— Sao vậy? Ông nhà muốn giữ trọn gia phong chứ gì?

— Không... Không phải thế. Trên tầng ba ông ấy cũng cho thuê phòng kín. Chắc ông ấy không muốn cạnh tranh tại chỗ.

Suốt đường về chúng tôi cười đau cả bụng.

— Ông bạn ơi, suốt đời tôi chưa bao giờ được vui thế này. - Iantrin nói.

— Một vở hài kịch thật sự. - Vợ anh ta nhắc lại.

— Ai cũng có thể vui trong phạm vi khả năng của mình, em ạ.

Bây giờ, hể vợ chồng Iantrin thấy buồn là lại rủ nhau đi “thuê nhà” cùng một anh bạn nào đó. Người càng đông thì bao giờ cũng càng vui vẻ hơn.

• *Đức Mẫn dịch*



---

## ĐỨC VUA KHÔNG NHẬN RA MÌNH

---

Ngày xưa ngày xưa ở một quốc gia kia, nơi người ta làm việc không phải bằng tay mà là bằng lưỡi, có một ông vua. Nhà vua không được thần dân yêu mến. Mà chẳng phải chỉ là dân thường, cả giới quý tộc cung đình và cả các quan cận thần cũng chẳng ai ưa.

Vả chẳng vua cũng chẳng có gì để mọi người yêu mến.

Ngược lại từ già đến trẻ, ai ai cũng mến yêu kẻ kế thừa ngôi báu. Mến yêu đến hết lòng hết dạ. Người ta sẵn sàng hiến dâng đời mình cho ông vua nhỏ, và chàng cũng xứng đáng với tình yêu ấy bởi vì chàng yêu nước rất mực, hoàng tử thường rời cung điện đi khắp mọi miền vương quốc, cứ trông thấy một mảnh vườn hoang chàng lại nỡ ruột than rằng: “Ôi chao, tổ quốc yêu dấu của ta, người phải chịu đến cảnh này ư!”

Có khi chàng trông thấy một đầm lầy, chàng nghĩ:

“Nếu lấy hết nước ở đây tưới cho ruộng cạn thì sẽ có một thiên đường thật ư, còn các loại bệnh tật sẽ bị loại trừ”.

Các nhà báo cũng rất kính yêu hoàng tử. Chàng thẳng thắn bất bình trước sự kìm hãm của nhà vua với giới báo chí.

— Trong một nước mà không có quyền tự do báo chí thì cũng không thể có dân chủ được! - Chàng nói.

Người kế tục ngôi báu cũng yêu mến các nhà báo hơn cả. Chàng thường nói chuyện về những nỗi buồn khổ của mình và giải bày tâm sự với họ.

Tất cả các nhà báo đều tin tưởng rằng nếu lật đổ được nhà vua và đưa được chàng lên ngôi kế nghiệp thì trong nước sẽ có quyền tự do báo chí. Vì thế họ đi theo chàng như rồng như rắn. Chàng tổ chức các buổi chiêu đãi họ. Chàng tặng họ những tấm ảnh với những lời tặng “Để nhớ mãi tình bạn thăm thiết”. Con người ủng hộ tự do ngôn luận và tự do tư tưởng đến mức đáng phải ghen tị ấy được tất cả các nhà nghệ thuật yêu mến. Bọn người

khốn khổ kia cũng đánh giá cao và kính trọng chàng sẽ cứu được họ ra khỏi bao tai họa. Tình yêu và lòng kính trọng chàng của đám quan lại còn cao hơn thế. Còn những tình cảm mà đám nông phu dành cho kẻ sắp lên ngôi báu, kẻ đã hứa hẹn biến đổi tổ quốc họ thành thiên đường mặt đất, thì khỏi cần phải nói tới.

Được biết đứa con thừa tự của mình chiếm được tình yêu trăm họ, nhà vua lập tức cấm chàng không được tiếp xúc với dân và bắt chàng khóa chân trong một lâu đài u tịch. Vua cho chàng bao nhiêu vàng bạc, bao nhiêu cung nữ với hy vọng rồi chàng sẽ ăn chơi mê mết. Nhưng chàng vẫn một lòng say sưa muốn làm người có ích cho xã tắc, cho nhân dân và không chịu mắc bẫy nào cả. Chàng vẫn thờ ơ với quà báu của vua cha, cả với những lời dọa nạt của vương phụ nữa.

Nhà vua thì bị mọi người căm ghét, không những bọn bầy tôi trong cung, mà thậm chí cả bọn lính canh gác chỗ chàng. Mọi người đều ủng hộ chàng. Vì thế chúng thường chuyển vào cho chàng những thông điệp bí mật của những nhà báo.

Cuối cùng nhân dân không chịu nổi cảnh áp bức đã nổi dậy cùng với những thủ lĩnh của mình và những người thông thái nhất. Quân khởi nghĩa lật đổ được nhà vua và đưa hoàng tử lên ngôi. Muôn dân reo mừng hả dạ.

Đám quần thần kéo đến chúc mừng tân chủ.

Ngồi trên ngai vàng nhà vua liếc mắt nhìn họ mà hỏi:

— Các người là ai vậy?

Đám quần thần hốt hoảng. Có thể nói họ đã không tiếc mạng sống để đưa chàng lên ngôi hoàng đế, thế mà chàng lại không nhận ra họ!

— Muôn tâu bệ hạ, chắc bệ hạ còn nhớ, - Một người nói - rằng chính hạ thần liều chết chuyển cho anh em nhà báo những thông điệp bí mật của bệ hạ khi bệ hạ còn bị giam cầm trong cung cấm?

Nhà vua suy nghĩ rồi nói:

— Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Chuyện ấy xảy ra bao giờ? Lần đầu tiên ta thấy người đó.

Một vị quan khác đứng dậy tâu:

— Còn thần thì chắc bệ hạ không quên. Chính thần đã được ngồi hầu

chuyện bệ hạ nhiều đêm đặng đặng để bàn luận cách lật nhà vua.

Nhà vua trả lời:

— Chắc đó là chuyện nhà người mơ thấy đó thôi. Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế.

Thế là nhà vua chẳng nhận ra ai cả?

Ngày hôm sau đám nhà báo vào chúc tụng vua. Cả đám này nhà vua cũng không nhận ra ai. Vua nhìn từng người từ đầu đến chân rồi nói:

— Ta không nhận ra người. Ta chưa nhìn thấy bao giờ.

— Muôn tâu thánh thượng, sao lại thế được? - Một nhà báo nói - Bệ hạ vẫn từng gọi thần là tiểu đệ và ôm hôn kẻ hèn mọn này. Bệ hạ có nhớ không, bệ hạ vẫn thường rót nước mắt mà thốt lên: “Tự do! Tự do!”.

— Ai kia? Ta ấy ư?

— Thừa vâng, chính là bệ hạ.

— Chuyện ấy bao giờ?

— Mới có mấy ngày trước khi bệ hạ lên ngôi.

— Ta nói điều đó ấy ở đâu?

— Dạ, ở khắp nơi ạ.

— Ta chẳng nhớ chuyện gì như thế cả. Người nhầm ta với ai đó rồi.

Một nhà báo khác trình lên đức vua một tấm hình có bút tích của Người mặt sau. Nhưng nhà vua cũng không nhận ra thứ chữ ấy.

“Chắc hẳn nhà vua sướng quá hóa lẫn” - Các nhà báo nghĩ thế và đề nghị nhà vua dạo chơi. Họ liền dẫn nhà vua ra nơi cánh đồng hoang hóa và những đầm lầy mà trước kia ngài đã hứa biến thành thiên đường.

Vua đưa tay lên mắt che nắng, nhìn ngắm một lát rồi hỏi:

— Các khanh dẫn ta tới đây là đâu?

— Chắc bệ hạ còn nhớ bệ hạ đã hứa biến nơi đây thành một hồ đẹp và ai cũng có thể đến đây câu cá?

Nơi này sẽ là miếng mồi thu hút khách du lịch!

Nhà vua lại đưa mắt nhìn đám đầm lầy rồi bảo:

— Lần đầu tiên ta thấy chỗ này. Trời đất ơi, làm sao có những nơi kinh tởm đến thế nhỉ?!

Nhà vua chẳng nhớ những chuyện gì nữa khi Ngài còn là đứa con thừa

tự, không nhận ra ai trong đám bạn xưa. Điều đó làm mọi người ngạc nhiên, trừ bản thân ngài.

— Chắc là nhà vua đã mất trí nhớ - Có người nghĩ thế - Chúng ta thử xem ngài có nhận ra chính ngài nữa không?

Thế là họ đem đặt trước mặt ngài một tấm gương lớn khung vàng. Vua nhìn vào gương nhưng không nhận ra mình nữa.

— Ai đây? - Ngài hỏi.

— Chính bệ hạ đó! - Họ nói.

Nhà vua đáp:

— Không, không phải ta. Không phải mặt ta đây. Lần đầu tiên ta thấy người này.

— Thưa, đúng là bệ hạ. - Mọi người lại nói.

— Không, không phải là ta. Các người thử nhìn xem, chẳng lẽ đây mà là ta?

Những người có mặt nhìn vào gương thấy đều kinh ngạc:

— Nhà vua nói đúng. Quả không phải là mặt nhà vua. Trong gương in hình một thứ sinh vật quái dị chưa từng thấy bao giờ có tai dài như tai lừa, có mặt và sừng bò đực, thân hình mốc xạm như khi, chân vòng kiềng như gấu, mõm như mõm lợn và miệng như miệng tê giác.

Đến lúc đó mọi người mới nhận ra vua... Lúc đó họ tiến hành khởi nghĩa để đưa lên ngôi kẻ kế thừa mới còn đang bị quản chế trong cung.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## KHI CHỜ KIỆT TÁC

---

### **C**âu chuyện của nhà thơ với vợ:

— Anh ngốc lắm! Thiên tài gì anh?! Anh là một thằng ngốc! Anh hiểu chưa?

— Anh hiểu, em thân yêu ạ. Nhưng nói thẳng vào mặt người khác điều đó làm gì? Chẳng lẽ anh lại không có quyền nuôi một hy vọng hay sao, dù là hy vọng giả tưởng đi nữa?

— Em chịu đựng thế là hết sức rồi đấy...

— Thôi đừng khóc, em yêu, em làm anh nản chí mất rồi... Chính anh cũng nghiêm túc cho rằng anh là thiên tài, mặc dù quả thật là anh chẳng nói với ai cả.

— Thôi anh đi đi, anh đến tòa báo mà đăng lên: “Tôi là thiên tài”. Cũng có thể anh chả cần phải đăng lên như thế. Chả khó khăn gì để đoán ra anh là thứ thiên tài gì, chỉ cần xem cách anh thở khói thuốc lá cũng đủ biết... Rồi dáng đi của anh, điệu ho của anh, thậm chí cả lối hắt hơi của anh, cái gì cũng là dấu hiệu thiên tài cả... Đối với mọi người anh đều nhìn với con mắt cao ngạo, đều coi là dưới tầm mình cả.

— Thế anh coi mình là thiên tài thì có hại đến ai không?

— Hại cho em, hại cho nhà mình, hại con cái mình. Nhà nước sẽ không xếp lương cho thiên tài đâu. Còn ông bán đồ sẽ chẳng bao giờ cho không anh cái gì, dù anh có thiên tài hơn đến hai trăm lần đi nữa. Mùa đông sắp đến mà nhà mình than củi chưa mua được gì... Giày dép của em thì đã tệ hại quá.

— Thôi đừng khóc nữa, em yêu... Có phải anh ngồi khoanh tay đâu, anh vẫn lao động không hề ngừng nghỉ đấy thôi. Đã bốn tập thơ xuất hiện rồi...

— Dù anh có đến bốn mươi bốn tập thì thử hỏi anh được gì nào?

— Em cứ nói như là anh không thấy đau khổ ấy... Chẳng lẽ anh không

muốn tạo ra kiệt tác, không muốn nổi danh, không muốn sách đặt như tôm tươi, được địch ra đủ các thứ tiếng, chẳng lẽ anh không muốn giàu có hay sao? Danh vọng và tiền tài! Anh tin rằng rồi chúng ta sẽ có! Nhưng các tác phẩm vĩ đại phải do các sự kiện vĩ đại đẻ ra, còn thiên tài làm gì được khi không có những hoạt động vĩ đại?! Anh đang chờ cái đó, đang chờ nguồn cảm hứng sẽ làm đảo lộn tâm hồn anh và thúc đẩy anh làm nên kiệt tác. Anh cần những sự kiện vĩ đại?! Còn em thì lại kéo anh vào cái chậu rửa bát đầy nước vo đục. Anh thấy thật chội trong bể cá vàng, anh cần một đại dương để có đường quẫy đạp... em, đừng khóc! Em hãy nghiến chặt răng hơn nữa, chỉ còn chịu đựng chút ít nữa thôi. Anh vẫn đợi chờ, hy vọng. Sẽ có một sự kiện vĩ đại lay chuyển tâm hồn. Rồi em sẽ thấy...

### **Câu chuyện của tên đao phủ với vợ:**

— Đối với em thế là đủ rồi! Em sẽ đi, sẽ đi... Em không chịu đựng được nữa.

— Nhưng này cánh chim nhỏ của anh... Tình hình gần đây xấu đi có phải do lỗi của anh đâu. Anh làm gì được nào? Anh không thể tóm cổ thiên hạ ngoài đường mà treo cổ lên được... Tòa án keo kiệt từng xu... anh vẫn tin rằng mai một anh có việc làm ngay. Sẽ đến một ngày mới và những việc mới...

— Có lẽ em không thể nhìn thấy được cái ngày ấy. Năm ngoái chúng mình có khốn khó thế này đâu. Ít ra thì em còn cho các con ăn được no đủ. Nhưng bây giờ làm sao chúng có thể ăn no bằng những hồi ức về quá khứ được.

— Đừng khóc, em yêu, em làm trái tim anh tan nát rồi đây. Anh mà có quyền thì anh treo cổ hết bọn chúng suốt ngày đêm liên tục. Anh hoàn toàn không ngủ được. Anh có phải thẳng lưng biếng trốn việc đâu em?

— Anh nghĩ ra một kế gì đi!

— Anh nghĩ gì được bây giờ? Tòa án bây giờ không kết ai vào tội tử hình nữa, thế là anh chả có việc gì mà làm. Tiền công của anh là công khoán, chứ có được ăn lương chính thức đâu. Không treo cổ được ai thì chẳng được gì cả.

— Một đất nước to lớn như nước ta mà hết hẳn bọn tội phạm rồi sao?

— Thế mà lại hóa ra thế đấy, hết thì không hết, nhưng em cứ đi mà nói với cảnh sát, với quan tòa đi... Chao ôi, giá anh mà có quyền gì nhỉ! Cứ thử trả thù chúng nó mà xem, chúng nó đuổi cổ anh và treo cổ anh đấy. Em hiểu chứ... Đừng khóc, khóc mà làm gì, cánh chim câu của anh? Em cứ làm như anh không muốn làm việc ấy! Hãy chờ thêm ít nữa... Anh tin rằng rồi đây hạnh phúc sẽ mỉm cười với ta.

### **Câu chuyện của người đào huyệt với vợ:**

— Mấy mẹ con em rồi sẽ đi đấy, anh nghe thấy không?

— Em nghĩ ra cái trò gì thế? Bây giờ anh biết làm gì nếu người ta không chết nữa? Anh thì trước sau cũng chỉ là phu đào huyệt thôi. Làm sao có thể nghĩ rằng người chết thành núi mà anh vẫn ngồi khoanh tay khùng khĩnh. Anh đâu có thể tóm cổ mọi người mà chôn sống được...

— Trong nhà mình không còn lấy một mẩu bánh...

— Đừng khóc, vợ hiền của anh, mắt anh đang trào lệ đây... Anh cũng không hiểu có chuyện gì xảy ra thế? Sao lại không có ai chết là thế nào! Thế giới bên kia hết chỗ rồi sao? Đừng khóc đi em, khúc ruột của anh, anh xin em... Lúc nào em cũng bảo anh: làm đi, làm đi. Nhưng anh là phu đào huyệt, anh không thể tự mình sống được. Người ta muốn trả tiền anh thì phải có người chết. Em ráng chờ chút ít. Không có lẽ hạnh phúc không cười với ta. Rồi em sẽ thấy.

### **Câu chuyện của nhà báo với vợ:**

— Những mơ ước thời con gái của em thế là đổ vỡ hết. Hồi đi lấy chồng, em mang theo bao nhiêu hy vọng...

— Nhưng, thiên thần của anh ơi, đừng khóc, cho anh nói đã...

— Chúng ta còn nói gì nữa?

— Anh xin em, em đừng khóc nữa... Anh làm việc là vì hạnh phúc của em đấy.

— Anh làm việc, anh làm việc, anh làm việc gì mà em áo không đủ mặc...

— Để có tiền bước, có vươn lên, để thoát ra ngoài công việc thư lại, để



đứng đầu một tòa báo thì cần phải có một sự kiện vĩ đại. Thí dụ, phải có một vụ tai nạn máy bay cỡ lớn, một vụ động đất chưa từng xảy ra, một đám cháy khổng lồ, một tội ác đầy uẩn khúc hay một cái gì đó đại loại như thế.

Lúc đó anh mới thể hiện hết mình được... Anh sẽ phi nhõ được bọn các tòa báo khác. Nếu anh không làm lu mờ hết cái bọn ấy, thì em đừng coi anh là chồng và nhà báo nữa. Ngoài anh ra không ai có thể biết cách phân bổ tư liệu, không ai có thể nghĩ ra một cái đầu đề chói lọi và chính xác như vậy... Nhưng giờ đây cuộc sống đang trì trệ, giậm chân tại chỗ... Anh không thể giết người cho báo nổi danh! Nhưng anh tin rằng một ngày nào đó thành công sẽ cười với anh. Anh thật khao khát muốn thể hiện mình, muốn vượt lên trong con mắt đồng nghiệp và muốn kiếm thật nhiều tiền để gia đình mình khỏi phải túng thiếu. Mong sao những ngày này có một bọn người giấu mặt gây ra tội ác nhỉ! Lúc đó anh sẽ tung ra những bài phóng sự khiến người đọc phải rùng mình sợ hãi và nuốt nước bọt tò mò... Đừng khóc nữa em... Hãy thương lấy trái tim anh, nó sắp vỡ tan rồi đây. Em hãy cầu Chúa nhiều hơn cho chồng em sớm gặp cơ may. Cầu mong cho có nạn đắm tàu, lụt lội... Đừng khóc, đừng khóc nữa em, anh không chịu đựng được đâu.. Em xem này, mắt anh cũng đầy nước mắt...

### **Câu chuyện của người cảnh sát với vợ:**

— Kính lạy đấng Ala toàn năng, vì sao mà tôi lại phải đau khổ nhiều đến thế này! Tội tình gì mà con gái nhà lành như tôi phải sống mỗi mòn trong cảnh nghèo hèn? Làm sao mà số phận lại nghiệt ngã đến thế!

— Em nói thế làm gì? Em chẳng có khái niệm gì cả. Em tưởng rằng anh không muốn thăng quan tiến chức. Không muốn một chỗ ngồi yên ấm, không muốn nhà cao cửa rộng hay sao?

— Ôi cái đầu trống trơn của tôi!

— Chính anh mới là kẻ trống trơn! Sinh ra vào cái đất nước tối tăm lạc hậu này thật không phải đường tí nào. Giá anh sinh được vào cái nơi tội ác diễn ra trên từng bước đi, thì em khỏi phải mè nheo. Chẳng lẽ lúc đó anh vẫn là một thằng thanh tra quèn này sao? Anh thề danh dự là lẽ ra anh đã phải làm đến Cục trưởng Cục An ninh rồi mới phải. Nhưng làm thế nào khi

mẹ anh sinh vào đúng đất này! Bắt mấy thằng trộm ranh thì làm sao tiến thủ được. Tầm vóc của anh cần có những việc đại sự! Đừng khóc, vợ hiền của anh, đừng khóc! Em ráng chờ chút nữa... Thế nào cũng có một sự cố gì đó.

### **Câu chuyện của người bán thuốc với vợ:**

— Em chẳng có cái áo măng-tô nào... Em không thể xuất hiện trước mặt bạn bè được, em chẳng có gì mà mặc... Em còn phải chịu đựng đến bao giờ nữa?

— Người thương của anh, cuộc đời của anh... Em hãy nghe đây! Bán mấy viên Aspirine và ký ninh thì không kiếm chác được đâu, chúng ta phải moi ra được những thứ thuốc nhập ngoại, những y cụ quý hiếm, lúc đó rồi em sẽ xem, anh sẽ kiếm ra bao nhiêu tiền ấy chứ. Nói đặng thẳng ra thì ai chả phải ốm. Nhưng có phải ai cũng gặp được thầy giỏi nói ngay ra rằng cần phải điều trị và có khả năng kê đơn bắt đi hiệu thuốc đâu em. Nếu người ta không ốm chúng ta chẳng còn gì mà ăn. Mà tình trạng đó dẫn tới đâu thì em còn biết rõ hơn ai hết. Đất nước đang đi tới chỗ tai họa. Đừng khóc nữa, em thương yêu ơi! Anh có một trái tim nhân hậu. Mỗi lần em khóc là anh lại thấy xốn xang trong bụng, chỉ muốn chui đầu vào thùng lọng cho rảnh. Tất nhiên, rồi sẽ đến một ngày mọi việc sẽ ổn định, sẽ có nhiều bệnh nhân tay cầm đơn thuốc xếp chỗ trước cửa hàng ta. Hãy chờ đợi chút nữa, người thương của anh. Hạnh phúc sắp cười với chúng ta rồi...

### **Câu chuyện của người bác sĩ với vợ:**

— Em là vợ bác sĩ, mà từ khi lấy chồng thử hỏi em đã nhìn thấy những gì? Tuổi trẻ và nhan sắc cứ trôi đi, còn niềm vui thì chẳng có gì hết!...

— Nhưng tình yêu của anh....

— Em nghe đã chán tai rồi: tình yêu của anh, tình yêu...

— Đừng khóc thế em... Em hãy tin điều này: đã hai tuần nay ở phòng khám của anh không có một người khách đứng đần nào, không có một người ốm tử tế nào... Nhiều người đến khám mà trong túi không có một xu hoặc lại mang theo những giấy giới thiệu của các hội từ thiện. Mỗi ngày anh có thể khám hàng trăm người... Nhưng kiếm đâu ra những con bệnh khá giả bây giờ! Cái bọn đều giả ấy không chịu đến! Cảnh sát cũng không

thế lôi cổ họ được!

Tâm hồn anh không chịu đựng nổi nước mắt của em. Đừng khóc nữa. Những bệnh nhân tử tế không đến nữa. Giá như hàng ngày anh không đến phòng khám thì các ống khóa chắc là gỉ hết. Ôi chao, anh chỉ mong có một con bệnh nhà giàu gọi đến! Hẳn ta sẽ không tiếc tiền chạy chữa, sẽ đăng báo cảm ơn rồi rít. Em nghĩ xem, đó mới thật là quảng cáo chứ! Anh đang nghĩ xem anh có nên tự mình đăng báo cảm ơn mình nhân danh một con bệnh tưởng tượng nào đó hay không?

Nhưng em hãy kiên trì, tình yêu của anh ạ... Một ngày kia hạnh phúc sẽ mở rộng cửa ngõ nhà ta. Anh không muốn có một con bệnh nghèo nàn, anh chỉ cần có một, nhưng là một con bệnh ra hồn...

### **Câu chuyện của người luật sư với vợ:**

— Em về với bố em đây, thế là hết....

— Em yêu, hãy chờ đã, đừng có hốt hoảng...

— Thế là đủ rồi! Anh là chồng, nhưng đã làm gì cho em an nhàn? Anh có nhớ khi sắp ra nghề luật và sắp lấy em anh hứa những gì không?

— Đừng đay nghiến anh. Thì chính em cũng sớm quên đi tình yêu vĩ đại của chúng ta đấy thôi...

— Cứ yêu không thôi thì làm sao no bụng được...

— Em yêu dấu! Đã nhiều ngày qua chẳng có khách hàng nào đến văn phòng anh cả, bên nguyên cũng không, mà bên bị cũng chẳng. Công việc của anh thì tồi tệ. Tình hình dân chúng ra sao anh tuyệt nhiên không hiểu được. Hình như họ đã thôi không kiếm có oán thù, thôi không bày mưu tính kế giết hại nhau nữa hay sao ấy. Anh là luật sư cãi những chuyện tà đình... Thế mà đang phải xử một vụ chia vợ lìa chồng éo le uẩn khúc, anh chỉ cần có một chuyện chia đất chia nhà thôi cũng mãn nguyện lắm rồi. Chỉ cần vớ được một chuyện nợ nần lời lãi cũng đã là tốt. Thế cũng đủ cho báo chí lên tiếng về anh và chúng ta sẽ kiếm chác được, bấy giờ em sẽ sống đàng hoàng như công chúa, như hoàng hậu vậy.

— Hoàng hậu thì hơn em cái gì, trán họ bằng bạc hay sao?

— Anh không nói thế. Cũng như những luật sư kiếm được bạc triệu thì

hơn gì anh? Anh đã chẳng bấy rồi và đang chờ đợi. Dù thế nào đi nữa. Một ngày kia cũng sẽ có một con mồi mắc phải. Hãy ráng chờ chút nữa, niềm vui của anh, rồi em sẽ được hưởng cuộc đời xứng đáng với em.

### **Điều gì mang hạnh phúc vào “Tổ ấm gia đình”**

Một ông đại địa chủ cãi nhau với một anh nông dân làng nọ và kiện anh ta ra cửa quan. Cứ theo cái văn tự mà tổ tiên đã để lại cho ông thì ông khẳng định rằng ruộng đất làng nay là của ông hết và ông đòi những người nông dân đã cấy cấy lâu năm ở đây phải rời làng đi chỗ khác. Nhà địa chủ này đồng thời là nhà buôn nhập khẩu hàng hóa, là chủ xưởng dệt nên ông định làm ăn kiểu mới, hy vọng còn thu nhập hơn nữa.

Những người nông dân đầu óc tù mù làm sao hiểu được rằng đất đai mà họ gieo cấy và gặt hái từ thời ông cha lại là của một người không biết từ đâu tới có một tờ giấy cộp dấu son đỏ.

Ông địa chủ đi tìm được ông thầy cãi đã ngồi bao nhiêu ngày dài trong văn phòng và giao cho ông thầy cãi trách nhiệm nặng nề kia. Ông luật sư lao vào công việc với lòng hăng say đáng phải ghen tị. Quả thật, có tờ văn tự trong tay, nhà địa chủ đã có thể tự coi mình là chủ nhân cái làng này rồi. Nhưng những người nông dân không hiểu được quyền lực của cái tờ giấy gọi là văn tự kia nên cũng vẫn coi mình là có quyền sử dụng và ra sức chống lại. Vụ kiện kéo dài. Ông địa chủ vẫn tin rằng nhìn chung mọi việc trong nước đều chậm chạp như sên nên ông cứ toan tính đầu đầu buốt óc, và một khi đã đầu óc buốt đầu rồi thì cái chứng đau dạ dày cũng trầm trọng thêm lên. Kéo theo sau chứng dạ dày là chứng tăng hàm lượng đường trong máu, mà đường đã tăng thì huyết áp cũng tăng theo. Thế là nhà đại địa chủ rơi vào tay ông bác sĩ đang ngồi chờ con bệnh hợp đúng tài năng. Bác sĩ trở hết tài kiên trì chữa chạy không cho ông chết, nhưng cũng không chữa cho tuyệt nọc. Đơn của bác sĩ toàn những thứ thuốc nhập ngoại đắt tiền. Chủ hiệu thuốc bấy lâu đã chán bán bàn chải đánh răng và thuốc đánh răng, chán thuốc cảm và ký ninh, nay được dịp tung ra những thuốc nhập đắt tiền làm cho tổ ấm gia đình chứa chan hạnh phúc. Ông bác sĩ nhờ việc chữa trị cho nhà đại địa chủ nổi tiếng cả nước mà có thêm bao nhiêu bệnh nhân và chính

ông cũng thành nổi tiếng.

Vụ án xét xử kéo dài. Cuối cùng ông thầy cãi trẻ tuổi thắng cuộc, được một món tiền to, trở nên nổi danh và giàu có khiến cho gia đình đầm ấm. Chỉ có một trong những nông dân thua kiện bị đuổi khỏi mảnh đất gia tiên, do đầu óc tối tăm dần dần mới cả quyết rằng tòa xử oan trái cho anh, anh liền tìm cách giết chết chúa đất. Anh nông dân giết kín đến nỗi mãi sau không ai tìm ra được.

Cái người bao nhiêu năm ngủ gà ngủ gật với chức thanh tra cảnh sát và chưa hề được tiến chức thăng quan, lập tức dẫn thân đi tìm thủ phạm. Ngày đêm hăng hái lăn lộn, cuối cùng phanh phui bí mật, tìm ra thủ phạm, nhờ thế được bằng khen, một giải thưởng, thành công ấy đã mở ra cho anh hoạn lộ. Thế là lại thêm một tổ ấm gia đình hạnh phúc.

Người đầu tiên biết tin kẻ giết người bị bắt là thư ký tòa soạn. Chẳng những anh đi trước các phóng viên khác mà còn viết được một bài phóng sự rất hay về vụ giết người, nhờ bài ấy anh được giải nhất trong kỳ thi báo hàng năm và được chuyển sang công tác biên tập. Tất cả mọi chuyện đó giúp anh củng cố được hạnh phúc tổ ấm gia đình.

Người đào phủ bao ngày chờ việc thật vui mừng hồi hộp được tròng vào cổ phạm nhân nút thông lọng đã bôi dầu trơn tuột. Anh được một khoản thù lao khiến tổ ấm gia đình được phần hạnh phúc.

Kẻ đào huyệt cũng được cơ may. Có một thời gian ngắn mà anh đã đào hai huyệt mộ. Thế nghĩa là mọi việc đều ổn, những ngày gian khó đã qua. Anh đã đảm bảo được cuộc đời hạnh phúc cho cả gia đình.

Nhà thơ đã từ lâu chờ đợi một sự kiện long trời lở đất làm chấn động tâm hồn nay đã viết được một trường ca về cuộc đấu tranh giành ruộng đất của mọi người. Bản trường ca đã thành kiệt tác làm tên tuổi anh hóa ra bất tử. Bản trường ca ấy được in ra hàng vạn bản, bán một ngày đã hết và sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nhà thơ vừa có danh vừa có của đã đảm bảo được hạnh phúc tổ ấm gia đình.

Để ghi nhận bản trường ca thiên tài, nhà thơ tổ chức một bữa khao. Được mời tới dự, có những con người nổi danh khắp nước, trong đó có cả những người đã nói đến: bác sĩ, chủ hàng tân được, thầy cãi, nhà báo và

quan thanh tra (anh này đã thành đồn phó cảnh sát). Mắt các phu nhân của họ sáng ngời hạnh phúc và tự hào vì các đức ông. Tươi trẻ nhất là vợ nhà thơ. Với cốc uityki trong tay, nàng thì thào bên tai chồng:

— Anh thân yêu, anh thiên tài thật...

— Em cưng anh quá, em yêu ạ. - Chàng nói.

Để chúc mừng nhà thơ mọi người nâng cốc. Phút nghỉ rượu nhà thơ đọc một đoạn trường ca. Bản trường ca có những câu kết thúc:

*Vì các anh tim tôi đau đớn*

*Nhưng hãy chịu đựng, chịu đựng, hỡi những kẻ đau khổ!*

*Chớ sẵn và thả rời sẽ thành họ hàng*

*Trái đất chúng ta rồi sẽ có ngày hội.*

Thính giả sụt sịt khóc, còn chính nhà thơ lệ cũng rưng rưng. Những người khóc nhiều nhất là ông thầy cãi, ông bác sĩ, ông chủ hiệu thuốc, ông nhà báo và ông cảnh sát trưởng. Nước mắt đầy tròng, họ nâng cốc lên để hạ chúc mừng nhà thơ.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM

---

**M**ột vị giáo sư, người chưa bao giờ có một nụ cười, được một đoàn trợ giáo và một đám sinh viên y học hộ tống bước vào phòng bệnh. Giáo sư là người phụ trách khoa mắt nhưng cái vẻ nghiêm khắc, cái dáng ngang tàng, cái lối cứng cỏi khiến ngài giống một vị tướng hời thể chiến thứ nhất hơn là giống một mặt trời y học. Chỉ riêng sự hiện diện của ngài cũng đủ cho ngài đè bẹp những người xung quanh. Không phải chỉ có sinh viên và trợ giáo, mà cả các bậc đồng nghiệp cũng phải cố né xa ngài. Tiếng tăm của ngài trong y giới nổi lên như cồn và ngài đã có chân trong nhiều hội y học và khoa học quốc tế. Những phát minh và công trình khoa học của ngài chiếm vị trí quan trọng trong giới nhân khoa.

Trước mỗi giường bệnh ngài đứng lại không quá một phút rồi tiếp tục đi. Các trợ giáo và bác sĩ không dám hỏi ngài một câu.

— Đây là bệnh nhân mới à?

— Dạ, bẩm giáo sư, mới nhập viện hôm qua... - Một trợ giáo bên trái đáp.

— Anh ta làm sao?

— Chúng tôi chưa chẩn bệnh. Anh ta đau cả hai mắt lại còn kêu nhức đầu liên tục nữa.

Đứng từ xa nhìn hai hốc mắt sưng vù tấy mủ của con bệnh đang quằn quại đờn đau, ông mặt trời y học không hé môi mà lại xì ra một tiếng không hiểu được.

— Sẽ có ngay bây giờ, thưa giáo sư...

Đã quen với lối phản ứng ngắn gọn của giáo sư, đoàn tùy tùng hiểu ngay rằng ngài yêu cầu tiến hành nghiên cứu gi mắt của con bệnh. Chỉ cần một động tác là ngài ra lệnh được ngay.

Hai ông trợ giáo lập tức lấy gi mắt bệnh nhân đưa đi phân tích và báo



cáo giáo sư. Giáo sư cúi mình trên ống kính hiển vi và ngồi rất lâu không rời chỗ. Đến khi ngài ngẩng đầu lên thì gương mặt ngài rạng rỡ với một nụ cười. Các trợ giáo và bác sĩ đứng chết lặng: lần đầu tiên sau bao nhiêu năm họ mới được thấy ngài tươi cười đến thế. Giáo sư vói lên giá sách lấy mấy quyển dày cộp, mở hết quyển này đến quyển khác, lật hết trang nọ đến trang kia. Ngài vừa đọc vừa lẩm bẩm một mình. “À... à... e hèm...”.

— Cho gọi tất cả các anh em đồng nghiệp khác lại đây. Cả sinh viên cũng đến! - Ngài ra lệnh cho đám trợ giáo đang xúm quanh theo dõi.

Văn phòng giáo sư vốn lạnh lùng là thế mà giờ tươi vui rạng rỡ hẳn lên, tựa như đứa trẻ được người lớn cho cái thứ đồ chơi thú vị, ngài không thể đứng yên một chỗ, cứ bước qua bước lại cạnh kính hiển vi.

— Thưa các bạn đồng nghiệp, - Ngài hướng về đám sinh viên và tốp trợ giáo mà nói như thế - một thành công vĩ đại. Chúng tôi đã phát hiện được một thứ vi trùng quý hiếm, độc đáo vô song, một trường hợp hiếm hoi thế này... Biết bao nhiêu bác sĩ nhãn khoa chưa bao giờ nhìn thấy được... Các bạn thật là may mắn vì các bạn vẫn đang còn là sinh viên mà đã được biết đến trường hợp hiếm hoi này. Cái thứ vi trùng gây bệnh này cứ phải hàng triệu, có khi hàng năm mươi triệu bệnh nhân mới gặp một lần...

Giáo sư đứng nguyên và xoa tay thỏa mãn, miệng nhắc đi nhắc lại: “Một loại vi trùng quý hiếm”.

— Đây là lần thứ hai trong đời tôi được thấy nó. Ở Pari khi tôi còn là trợ giáo, ngài giáo sư của tôi đã cho tôi được thấy. Bệnh nhân là một người từ châu Phi tới. Nếu loại vi trùng này lọt vào mắt ta thì chỉ trong bốn mươi tám giờ mà không chạy chữa ắt là mù tịt. Khi thần kinh thị giác tê liệt thì cơn đau sẽ hết. Ta cần bắt tay vào việc ngay mới được. Bệnh nhân thấy đau bao giờ? - Ngài hỏi.

— Bẩm, sáng hôm qua, đến đêm thì đưa vào viện.

— Thế nghĩa là... Chúng ta chỉ còn hai mươi bốn giờ nữa, sau đó thì con mắt không nhìn được nữa....

Giờ đây anh ta đang bị đau ghê hồn... Vi trùng này sinh sản cực kỳ mau lẹ và tác động vào trung tâm thần kinh thị giác, phá vỡ các niêm mạc của nó. Bây giờ mời các bạn lần lượt nhìn vào ống kính để quan sát vi trùng.

Các vị trợ giáo và các chàng sinh viên nghiêm mình trước ống kính hiển vi nghiên cứu, còn giáo sư thì đứng bên máy nói thông báo cho các bác sĩ quen biết về cái thành tựu trời cho ấy bằng một giọng thật là cảm kích như báo một niềm hoan lạc.

— Bạn thân mến ơi... một tin chấn động... không phải mấy khi bạn có thể tận mắt mình nhìn thẳng... Phải rồi.. Có nghĩa là ngay chính bạn cũng chưa bao giờ được xem... Đó là một thể vi trùng rất hiếm. Tôi cho rằng ở Thổ chỉ có một số bác sĩ nhìn thấy nó thôi. Giờ đây tôi quả là xúc động thật, bạn hiểu không, nếu bạn có trí tò mò nghề nghiệp thì...

Ngài treo ống nói và bảo mọi người xung quanh:

— Đó các bạn thấy không, ông bạn tôi cũng chưa bao giờ được biết đến... Toàn là các bác sĩ nổi danh mà cũng không ai biết thứ vi trùng đó là gì.

Ngài lại liên tục gọi máy nói đi những đâu những đâu, nào là các hội y học, nào là các hội bác sĩ, đâu đâu ngài cũng tuyên bố “Vi trùng này trong môi trường không khí sẽ bị chết ngay. Phải, nó không thể... Vì vậy bệnh mới không lây được. Nếu không thì hóa ra người ta mù cả hay sao. Xin các ngài lưu ý rằng nó rất hiếm”.

Ngài giữ gìn con vi trùng ấy như một bảo vật, như một kỳ quan vĩ đại và làm hết sức mình để duy trì sức sống cho nó. Lo lắng quá ngài quên cả ăn trưa. Các trợ giáo cũng làm việc quên nghỉ. Ngài sai hai người nhuộm màu vi trùng và phóng to ra cả ngàn lần. Hai người nữa cùng với sinh viên chuẩn bị môi trường thức ăn cho chú vi trùng quý hiếm đó để có thể tiến hành thí nghiệm trong các môi trường axit, môi trường kiềm, trong cả nước canh thệt ở các nhiệt độ khác nhau nữa.

Ngày hôm đó ở khoa mắt, ngoài con vi trùng ấy ra, người ta không còn làm một việc gì khác. Các y tá, hộ lý, thậm chí cả mấy bà lao công cũng bận rộn tối tăm mày mặt. Từ ngày bệnh viện ra đời đến nay chưa bao giờ người ta lo âu, tất bật đến vậy. Bác sĩ các khoa khác nghe tiếng có vi trùng quý hiếm cũng chạy sang khoa mắt để được vào căn phòng có quý vật đó. Bác sĩ các bệnh viện khác cũng sang xem.

Không có ai được về nhà trước lúc đêm khuya. Hôm sau mọi người lại

chuẩn bị nội dung cho bài giảng của ngài giáo sư; còn giáo sư thì gần sáng mới về nhà. Suốt đêm ngài chuẩn bị thông báo khoa học, cái thông báo sẽ chiếm một vị trí quan trọng trong thư mục tài liệu y học thế giới về các bệnh nhân khoa và sẽ mở đầu cho những công trình thú vị. Ngay trong mấy phút chớp mắt ngài vẫn để tâm đến con vi trùng quý hiếm như cũ. Hôm sau vừa rạng sáng ngài đã có mặt ở bệnh viện xem chú vi trùng sinh sống ra sao. Điều quan trọng nhất là phải tiến hành được thí nghiệm, phải xác định xem vi trùng có thể sinh sôi nảy nở ngoài mát được không. Quả thật, vi trùng đã sinh sôi và phát triển được.

Giáo sư đi lại như bay lượn trong phòng, ngài cười vui, ngài cố nói với mỗi người một câu thân ái, ngài đùa cợt cả với hộ lý. Bài giảng của ngài tại hội trường lớn đã được nhiều học giả lừng lẫy tiếng tăm tới dự.

Giáo sư nói về trường hợp hiếm hoi này cho các đồng nghiệp và các bậc thầy ngoại quốc.

Khoa mắt thật sự đã trở thành trung tâm khoa học có tầm vóc thế giới.

Công việc vẫn tiếp tục. Có ba trợ giáo đã nhìn thấy con vi trùng khoanh tròn hình vòng cung kia biến đổi hình dạng và vươn dài ra khi đưa nó sang môi trường mới. Sung sướng quá quên cả gõ cửa, họ vào thẳng phòng làm việc của giáo sư kể lại điều vừa quan sát.

— Bảo tất cả mọi người đến đây. - Ngài búng tay nói.

Văn phòng ngài lại đầy bác sĩ. Giáo sư hớn hờ báo cho họ biết rằng ngài quyết định viết một cuốn chuyên khảo. Bỗng nhiên ngài im bật và hỏi:

— Còn bệnh nhân thế nào?

— Anh ta hết đau rồi. - Bác sĩ điều trị đáp.

— Thế là thế nào?

— Anh ta mù rồi.

Giáo sư nở một nụ cười hết cỡ.

— Tuyệt vời - Ngài nói - tôi đã nói với các anh mà: sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nếu không vô hiệu hóa được vi trùng thì bệnh nhân ắt là mù tịt và cơn đau sẽ dứt... Cứ cho rằng anh ta đau buổi sáng cách đây hai ngày, vậy sáng nay - chắc chắn bệnh nhân mất hoàn toàn thị năng. Đúng thế không nào?

— Đúng thế ạ. - Ông trợ giáo đáp.

— Ở đây hoàn toàn không có gì sai lầm, các bạn thân mến... tôi đã nói với các bạn, khoa học không hề lừa dối.

Giáo sư, nhóm trợ giáo và đám sinh viên vui vẻ bước vào phòng thí nghiệm nhân khoa để tiếp tục công trình nghiên cứu.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## THƯƠNG THAY GIỐNG LỪA CHÚNG TÔI

---

**T**hương thay giống lừa chúng tôi! Thương, thương thay, đúng là lừa thật!... Về chuyện này thì ký ức của chúng tôi hãy còn tươi rói: cũng như cái giống người các anh bây giờ, hồi ấy bộ tộc lừa chúng tôi cũng nói chuyện với nhau bằng tiếng nói riêng. Mà tiếng nói của chúng tôi mới tuyệt vời làm sao chứ! Nó thật du dương và dịu ngọt. Đúng là một thứ âm nhạc, không thể nói thế nào hơn được! Thường hẳn chúng tôi cất lên tiếng nói là trăm loài khác nín hơi nghe. Hồi ấy chúng tôi có rống lên như thế này đâu. Bây giờ thì chúng tôi cứ phải ráng sức đem tiếng rống của mình mà thể hiện hết mọi ước mong tình cảm, ý nghĩ, thậm chí là cả những đau khổ nữa. Nhưng làm sao có thể nói nhiều được bằng hai âm tiết “Ế-a! Ế-a”? Hỡi ơi, chỉ còn hai âm tiết ấy là chúng tôi giữ lại được trong toàn bộ kho tàng ngôn ngữ giàu có xưa kia.

Tôi nói vậy chắc các bạn lại sinh ra tò mò muốn biết có chuyện gì mà đến nỗi tiếng nói của họ lừa lại biến thành từ ngữ như thế? Quả là đã có một sự kiện khiếp đảm mà tôi sắp kể ra đây, cái sự kiện ấy đã cướp đi của chúng tôi trí nhớ và thế là chúng tôi quên phắt ngay mất tiếng nói của mình.

Một cụ tổ lừa già nhà chúng tôi đang gặm cỏ ngoài đồng. Cụ vật từng nhánh cỏ và ngân nga mấy bài hát nhỏ. Bỗng nhiên cụ đánh hơi thấy một mùi tanh tươi hết sức khó chịu - mùi chó sói.

Mùi tanh ngày càng tanh hơn. Có sói đến gần, cái chết cũng đến gần. Nhưng cụ lừa vẫn khăng khăng tự nhủ:

— Không phải sói đâu! Không có thể lại là sói được!

Nỗi khiếp hãi làm trái tim cụ thắt lại, nhưng cụ vẫn làm ra vẻ bình tĩnh và vẫn tiếp tục lăm bằm:

— Sáng danh thánh Ala, không phải chó sói. Ở đây lấy đâu ra chó sói mới được chứ?

Đột nhiên cụ nghe thấy tiếng gầm gừ - cái thứ tiếng gừ của sói - không mấy êm tai. Cụ lừa căng tai lên nhưng vẫn cái giọng cũ:

— Không phải sói đâu! Không phải tiếng gừ của sói!

Tiếng gầm gừ đã ở gần bên. Cụ sợ quá quay lại và nhìn thấy trên đỉnh mô đất bên cạnh, trong màn sương mù dày đặc có bóng một con sói.

— Không phải sói đâu. Có lẽ là một bụi cây thôi, - Cụ tự trấn an - ta cứ việc gặm cỏ, sợ gì.

Một chút xíu sau đó con sói đã nhảy ra ngoài bụi rậm.

Cụ lừa sợ run lên, nhưng vẫn không hề muốn tin rằng đó là chó sói.

— Chó sói ở đây làm gì kiếm ra? Mắt mình có lẽ kém quá rồi. Trông cái bụi rậm hóa thành sói.

Chó sói đến gần. Cụ lừa sợ dựng tóc gáy.

— Trời đất ơi! Chẳng hóa ra lại là sói thật ư?

Không đâu, không có lẽ - Ông cụ rên rỉ - Chắc hẳn lạc đà đấy thôi. Hay là voi. Hay là một con gì khác. Làm sao lúc nào mình cũng nghĩ đến chó sói nhỉ?

Chó sói chỉ còn cách ba bước, nó nhe răng và chực lao vào. “Không phải chó sói. Mình tin rằng không phải chó sói, nhưng tốt nhất là nên chuồn thôi”, cụ lừa nghĩ thế và cặp đuôi chạy.

Chó sói lao theo, rớt rãi đầy miệng.

Cụ lừa tăng tốc độ phóng như bay. Chó sói rượt sau không rời một bước.

“Mà không, không phải sói đâu. Mèo rừng đấy thôi”, - Lừa nghĩ bụng, cố ngoái sau. Hai con mắt sói rực sáng như hai cục than hồng, hơi thở của sói nóng bỏng rát ngay cạnh đuôi. Ấy thế mà cụ lừa chúng tôi vẫn không muốn tin đó là chó sói. Cuối cùng cụ lừa kiệt sức dừng lại, cụ nheo mắt chờ đợi cái gì sẽ tới, bụng cụ vẫn nói:

— Không phải sói đâu. Sáng danh thánh Ala, không phải là sói.

Con sói lao vào cụ, quật cụ xuống đất.

— Tôi biết, anh không phải là sói, - Cụ lừa kêu lên - đừng cù tôi, tôi không thích cù đâu.

Chó sói phóng hai hàm răng vào mông đít cụ, rút ra một miếng thịt lớn - Đến thế cụ mới hiểu ra rằng cơ sự đã nguy ngập lắm rồi. Khiếp hãi quá cụ

quên hẳn ngôn ngữ của mình. Cọ không còn nhớ một tiếng lừa nào nữa. Còn chó sói thì vồ cọ hết keo này đến cú khác. Máu cọ tuôn ra như suối. Bây giờ cọ mới kêu bật lên:

— A-a-a! Thế ra là sói... Thế ra... Thế ra...

Chó sói rút từng miếng thịt cọ, còn cọ rên lên ai oán:

— Thế ra... Thế ra...

Những tiếng ế... a... của lừa vang vọng khắp chốn sơn lâm. Từ ngày đó cả họ lừa chúng tôi quên mất tiếng nói. Mọi ý nghĩ và tình cảm bây giờ chúng tôi chỉ biểu lộ bằng cách rống lên mà thôi. Giá cọ lừa nhà chúng tôi hồi ấy không tự huyễn hoặc mình lúc tai họa ập đến, thì có phải bây giờ chúng tôi vẫn còn có tiếng lừa mà nói hay không.

Thương thay giống lừa chúng tôi... Thương, thương thay chúng tôi, bộ tộc nhà lừa... ế-a, ế-a, ế - a!

• *Đức Mẫn dịch*



---

## BÀ CHỦ

---

Mọi người trong tòa báo làm việc hối hả. Hồi đó tôi đang làm phóng viên trong chuyên mục cảnh sát và hình sự. Bỗng có người bước vào phòng tôi, đó là Haxan, anh ta phụ trách những vấn đề báo chí tại phòng số một Cục An ninh, khuôn mặt phì nộn của anh ta đang tươi rói một nụ cười. Nụ cười ấy chẳng báo cho chúng tôi điều gì tốt lành, bởi vì thậm chí cái tin báo tử của một ông bạn đồng liêu anh cũng mang đến đây với một nụ cười như tin báo hỷ.

Một biên tập viên nhìn thấy bộ mặt tươi cười ấy liền bảo:

— Nguy rồi! Chắc lại có chuyện gì tồi tệ rồi đây.

Haxan lập tức tuyên bố “tin vui”:

— Tôi xin báo một tin: Tòa báo các anh bị đóng cửa.

“Xin báo một tin” - anh ta nói cứ như là “Báo một tin vui” vậy.

— Vì sao thế? - Biên tập viên hỏi.

— Lệnh chính quyền, vì có tình hình khẩn cấp. - Khi anh ta thốt lên “Tình hình khẩn cấp”, giọng anh ra thậm chí còn rung rung sung sướng là khác.

— Thế nào, đã có lệnh chính thức rồi à? - Biên tập viên hỏi.

— Rồi sẽ có. - Haxan đáp.

Haxan, cái tên đầy tớ trung thành đến tận xương tủy ấy bao giờ cũng phải vội vã trong bất cứ tình huống nào, không thể chờ kịp đánh máy xong nội dung một bức điện thoại, tất cả những tin xấu anh ta cứ phải tự mình đi báo lấy. Lạy thánh Ala, thời đại bây giờ cũng đã dễ dàng hơn. Bây giờ đã có thể hỏi: “Có lệnh rồi à?”. Chứ mười sáu tháng trước đây thì một câu như thế không được phép hỏi.

Vừa lúc ấy từ xa vọng lại tiếng xe máy. Cái thứ tiếng xe máy lọc xọc kia bao giờ cũng báo trước những tin kiểm duyệt, cấm xuất bản, hoặc một cái

gì đó tương tự. Quả nhiên đó là tên cảnh sát chở mô-tô đến đây cái lệnh đóng cửa tòa báo.

Chúng tôi nghiêng rặng im lặng rồi lập tức giải tán. Hai mươi sáu nhân viên chúng tôi rời tòa báo.

Trong chúng tôi có bảy người vừa mới chuyển sang đây từ một tòa báo bị đóng cửa cách đây mười ngày.

Lúc này ông chủ báo không chi tiền tạm nghỉ cho các nhà báo bị thôi việc mà công đoàn cũng chả có. Thế là chúng tôi vừa mất việc lại vừa mất tiền. Trong hai tháng tôi thay ba tòa báo vì lần lượt bị đóng cửa.

Ở những nơi đột nhiên có chỗ trống thì lập tức lại có hàng chục người xin vào.

Sau hai tháng thất nghiệp tôi đã kiệt sức.

— Tòa báo chỗ tôi khuyết một chân phóng viên đấy. Tôi đã giới thiệu anh, có lẽ là người ta sẽ nhận. Anh đến mau lên và đừng nói với ai nhé. - Một anh bạn tỏ lòng thương cảm.

Tờ báo này được cấp trên tin cậy đặc biệt. Ông chủ báo là nghị sĩ thuộc đảng cầm quyền.

Khi tôi đi làm, ông nghị còn đang chu du châu Âu.

Với tính tiết kiệm chi li, ông chủ tôi không cho mắc điện thoại từng phòng. Một tòa báo lớn như thế mà vền vẹn chỉ có hai máy điện thoại: một ở chỗ ông, một trong phòng biên tập. Đêm đêm tôi thường làm việc trong phòng này vì là chỗ trống vắng. Anh thư ký tòa soạn trực đêm thì ngồi phòng bên. Khi nào gọi anh sang nghe điện thì tôi đấm tường.

Anh thư ký này có tật mê gái. Anh quen gần như khắp lượt các cô ở các tiệm nhảy, các cô ca sĩ cà phê, các vũ nữ, các đào xi-nê. Đêm nào cũng có mười, mười lăm cô gọi đây nói cho anh. Tôi cứ liên tục đấm tường. Nhưng anh ta thì cứ trốn miết trong phòng mình với một cô bạn gái nào đó, hoặc là anh ta không sang nghe, hoặc giả có sang thì cũng còn chán.

Tôi rất vui vì có việc làm và tôi chỉ rùng mình lo lắng sợ bị đuổi việc. Vì tôi đã phải ngồi nhà quá lâu không có việc làm, nên chi tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nặng nhất, bất cứ việc gì người ta sai bảo.

Anh bạn lo việc cho tôi thì bảo:

— Đừng có sợ ai cả, anh chỉ nên sợ bà chủ mà thôi. Nếu anh tránh xa được bà ấy thì không ai động đến anh nữa.

— Tôi thì liên quan gì đến bà chủ?

— Anh đừng nói thế... Bà ấy không phải đàn bà mà là cây gậy trừng phạt của Chúa. Chỗ nào bà ấy cũng nhúng mũi vào được.

Các cộng sự trong tòa soạn thấy đều run sợ mỗi khi nghĩ đến bà ta. Bà được gọi là bà chủ với cái nghĩa là kẻ quyền hạn vô lường. Bà buộc được mọi người luôn luôn khiếp hãi. Còn tôi thì cố không va chạm.

Tôi làm việc đã đầy ba tháng. Một đêm như thường lệ tôi ngồi sửa bài. Đó là một đoạn tiểu thuyết về một vận động viên. Tôi đọc say mê. Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Tôi nhấc ống nói và thấy một giọng nữ giới. Giọng ấy hỏi anh thư ký.

Tôi dấm tường mấy cái liền. “Chờ một phút, sang bây giờ đây” - Tôi đáp và đặt máy xuống bàn, rồi lại vùi đầu vào sách. Cuốn tiểu thuyết đã hết. Mãi tới đó tôi mới nhận ra rằng ống nghe vẫn ở trên bàn. Anh thư ký vẫn không sang, chắc là anh ấy đang làm việc đại sự. Tôi treo ống lên, lập tức chuông lại reo vang.

— Tôi nghe đây.

— Nghe đây, anh là ai vậy? - Vẫn cái giọng lúc nãy.

— Thế cô là ai?

Tôi cứ ngỡ cái người gọi lúc nãy là một trong các cô gái bán ba mà đêm nào cũng gọi anh thư ký. Hóa ra đó là bà chủ!...

— Tôi đã bảo anh gọi thư ký kia mà?

— Tôi đã bảo... Tôi đã dấm tường và đã gọi rồi.

— Vậy sao anh ta không sang?

— Làm sao tôi lại phải biết điều đó?

— Anh liệu hồn, tôi sẽ đến ngay bây giờ!

Cái giọng thật là vô giáo dục, đầu đường xó chợ!

— Cô nói khê một chút có được không. - Tôi bảo.

Sau đó, bà ta quát mắng tôi, tôi nói:

— Người có học vấn như tôi không thể nói chuyện với cô được.

Ngay sau đó mụ ta xô ra một tràng:

— A, cái thằng ranh con, mày lấy đâu ra cái học vấn ấy, hở?

— Khẽ mồm chứ!

— Đồ con lừa!

— Nhà cô là con lừa!

— Thằng súc sinh!

— Chính nhà cô là súc sinh!

Mụ ta mắng tôi là gì, tôi lại bảo “chính là nhà cô”.

Cuối cùng mụ nói:

— Tao sẽ cho mày biết tay.

— Thế thì nhà cô đến đây xem ai biết tay ai! - Tôi áp.

— Tao nhổ toẹt vào mặt mày, thằng khốn!

— Nhà cô khốn thì có! Cô điên hay sao thế? Sao cứ bám lấy tôi thế?

— Trời ơi, tôi đến ngắt xiu mất thôi! Có phải chính tôi nhờ anh gọi thư ký không? Có phải chính anh ta trả lời rằng anh ta sắp sang không?

Mụ ta cứ nổ như súng máy, chửi bới liên hồi. Còn tôi cứ một mực đáp “Chính nhà cô, chính nhà cô, chính cô, chính cô!”

— Gọi tên thư ký cho tôi mau lên!

— Nhà cô bớt hốc đi, để tiền mà thuê đầy tớ. Ở đây không có ai hầu đâu. Tôi nổi giận đấm tường và quát anh thư ký.

— Sang mà nghe điện. Chỉ vì mấy con ranh khốn kiếp của anh mà tôi bực mình đây. Anh đào đâu ra những của nợ này thế?

Tôi quát những câu ấy vào máy cho mụ nghe tiếng. Anh thư ký sang và bắt đầu nói chuyện qua máy:

— Tôi nghe đây, bẩm bà cứ ra lệnh, thưa bà chủ... Thế nào ạ? Vâng ... vâng.. Bà nói gì mà nặng thế! Xin bà tha... Kê đầy tớ trung thành của bà... Xin bà tha... Chúng con... dạ... biên tập viên ạ... dạ, mới đến thưa bà... Con xin có lời, thưa bà... - Mặt anh thư ký đổi sang màu tro. Anh treo ống lên.

— Nghe đây, anh vừa làm gì thế? - Anh ta hỏi.

— Làm gì?

— Anh quát mắng bà chủ...

Tôi suýt chết ngất.

— Lại đuổi đi hả? - Tôi rền rĩ.

— Ông chủ đang ở châu Âu, - Anh thư ký nói - ông mà về là ông đuổi anh liền.

— Nếu tôi lạy van, xin tha, tôi nói rằng tôi nhầm thì sao...

— Tôi không nghĩ thế. Ông ta rất sợ vợ. Ông ta không dám lờ đi đâu.

Thế là tôi lại sắp thất nghiệp, lại ngồi chơi. Tôi đang nghĩ thế thì chuông lại reo vang. Lại mục ta. Dù thế nào thì tôi cũng sắp bị đuổi, không đường cứu chữa.... Tôi quyết định vẫn đối xử như cũ.

— Nhà cô cần gì nào - Tôi tấn công mục ta trước.

Tôi biết thế nào mục ta cũng hét toáng lên.

— Lúc này anh nói chuyện với tôi, nhưng chắc anh không biết tôi là ai phải không?

— Tôi biết. Bà là phù thủy mệnh danh bà chủ. Bây giờ tôi phải nói chuyện gì với bà đây?

Mục tru tréo lên:

— Ra thế-ế-ế! Thì ra anh cũng biết...

Tôi treo máy liền.

Bây giờ mọi đường dây liên lạc bị cắt đứt.

Chừng một tuần sau ông chủ du ngoạn trở về. Tôi vẫn rùng mình khiếp sợ. Về được một hôm ông gọi tôi lên. Tôi vào phòng ông. Tôi hy vọng nghĩ: “Nếu cầu xin, chắc ông ấy thương”.

Tôi đứng trước mặt ông, những ngón tay khoanh trước bụng cứ giật giật một cách hoảng hốt.

— Ngồi xuống đây con...

— Cầu Chúa che chở cho ông? Con không dám!

— Ngồi xuống đây, con ngồi xuống đây...

Ông mỉm cười, tôi ngồi xuống ghế đối diện.

— Ta chúc mừng con. Xin cảm ơn... Ta sẽ suốt đời biết ơn con... Con đã chấn chỉnh được đầu óc của bà chủ ta... Khá lắm!... Con đã báo thù bà ấy cho mười tám năm đau đớn của ta. Hay lắm! Bởi vì đối với bà ấy là không được nói một lời nào trái ý. Con hành động thật đúng. Con xuống nhà đi: Ta đã bảo thưởng cho con năm mươi lia rồi đấy.

Tôi xuống phòng kế toán lấy năm mươi lia. Từ đó tôi sẵn đón chờ mỗi tiếng chuông điện thoại. Có thể là bà chủ lại gọi đến chẳng, nếu có tôi lại mang bà ấy một trận té tát. Thế mà bà ấy không gọi đến nữa. Nhưng có một lần, buổi tối, bà đến một mình. Trong phòng chỉ có riêng tôi. Bà bước vào.

— Anh là biên tập viên? - Bà hỏi.

— Dạ phải.

— Bữa trước anh mang tôi qua máy nói?

Lúc đó tôi mới hiểu bà chủ là thế nào. Nói qua máy là một việc, còn đối mặt lại là chuyện khác. Tôi im lặng cúi đầu.

— Tôi chúc mừng anh - Bà nói - Tôi rất thích những người không thèm nịnh bợ. Anh đừng nhìn tôi: tôi bị loét dạ dày vì thế tôi hay cáu bẳn. Tôi đã nói với ông ấy chi cho anh hai trăm lia tiền thưởng, anh đã nhận chưa?

Hóa ra người chi cho tôi không phải ông chủ, mà là bà chủ. Hơn thế nữa ông ấy còn khấu của tôi một trăm năm mươi lia.

— Sao anh im lặng thế... Hay là ông ấy không chi? Tôi biết ông ấy không chịu chi!

Bà ta gầm lên rồi chạy lên phòng chồng. Có những tiếng ầm ầm vang lên. Có người gọi tôi. Ông chủ rụt rè:

— Này con, chẳng lẽ ta không cho con hai trăm lia hay sao?

Bà chủ hết nhìn ông lại nhìn tôi. Mắt bà như tóe lửa. Nếu tôi nói “không đưa” thì chắc bà giã cho ông một trận như xương, mà tôi nói “đưa rồi” thì chắc là lại giã tôi. Tôi bảo ông chủ:

— Thưa ông, con đã nhận khoản năm mươi lia đầu tiên trong tổng số hai trăm ông thưởng. Con sẽ nhận đều hàng tháng.

— Thấy chưa, bà yêu quý của tôi, thế mà bà cứ không tin tôi... - Rồi ông quay sang tôi:

— Đi xuống mà lĩnh nốt đi con.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## PHỤ TÙNG THỜI ĐẠI VĂN MINH

---

**M**ột người khách mới bước vào phá vỡ bầu không khí trầm mặc mơ màng trong quán cà phê. Vừa thở hỗn hển ông ta vừa rơi người xuống ghế, không thèm chào hỏi ai cả. Mọi cái đầu quay về phía ông:

— Chào ông Hamít. - Một ông già đang đăm đăm nhìn bể nước phun ngoài sân ngoảnh lại chào.

— Không dám....

— Ông làm sao thế, hử ông Hamít? Có gì mà thở dốc như già leo núi vậy?

— Lạy thánh Ala, ông Ali ơi, tôi vừa mới thoát một cơn hoạn nạn... Lạy thánh Ala!... Dù sao trên đời này cũng vẫn còn có công lý. - Ông Hamít đạo mạo nói.

— Xin chúc mừng ông bạn già của tôi! Ông vừa xong nợ nhà băng hay sao?

— Đâu có... Thời buổi bây giờ mà ông còn có thể nghĩ được đến nhà băng à? Tôi thoát là thoát cái máy kéo của nợ của tôi ấy...

Mấy ông già nghe đến hai chữ “Máy kéo” thấy đều rướn cả người lên, nhồm đít trên mấy chiếc ghế đan rời ngồi xích lại chỗ ông Hamít.

— Thật thế ư, ông?

— Tôi thoát được thật đấy!

— Ông thử kể xem nào!...

— Bỏ của chạy lấy người... Ông Hamít thở dài như trút được gánh nặng - Ngàn lần đội ơn thánh Ala. May mà tôi còn sống đến ngày hôm nay!

Mọi người sốt ruột đợi chờ. Mấy cái ghế đầu lại nhích thêm về phía Hamít.

— Đây là cả một thiên lịch sử... Hồi tưởng con tôi được giải ngũ, nó bảo: “Bố ơi, ở quân đội con học được nghề lái xe. Bây giờ bố mua máy kéo



đi”. Mấy hôm ấy vợ chồng con cái nó cũng về chơi. Hai đứa đều tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, ra làm giáo viên cả. Gặp dịp nghỉ hè chúng về chơi ngay. Vợ chồng nó cũng bảo: “Bố mua máy kéo đi thôi, tội gì mà chịu khổ mãi!... Đôi bò thời nay nào có giá trị gì đâu?”. Theo chúng thì tôi là người đầu óc còn lạc hậu. Con gái tôi còn chỉ lên tấm lịch tường. “Bố xem, chúng ta đang sống thế kỷ nào đây? Thế kỷ hai mươi, bố có hiểu là thế nào không?...”

Còn thằng con rể thì tối nào ăn cơm xong cũng cho tôi một bài giảng: “Chúng ta đang sống trong thế kỷ máy móc. Thời nay mà còn cày bò thì thật xấu hổ...”

Con trai thì làm khổ tôi bằng những con toán thống kê: bố đã thuê bao nhiêu thợ cày? Mười người chứ gì... Họ làm mất bao nhiêu ngày? Một tháng... Bố thấy chưa, còn nếu chúng ta mua một chiếc máy cày thì chỉ cần mình con làm một tuần lễ là đâu vào đấy. Ngoài ra con còn làm thuê cho người khác và người ta còn phải hôn tay cầu cạnh con nữa. Chỉ một năm là chúng ta hòa vốn.

Con trai im thì con gái mở miệng, con gái im thì con rể mở máy! Nào là bò nghỉ bò cũng nhai, còn máy đã nghỉ là nghỉ. Máy muốn chạy chỉ cần vài chén dầu xăng là tha hồ bon... Lúc nghỉ nó có đòi hỏi gì đâu. Nào là bò suốt mùa đông ngón không biết bao nhiêu là cỏ cho vừa cái túi nhai lại của nó.

Một mình tôi đương đầu với lũ con, nhưng những lời tôi nói ra cứ như nói ngoài sa mạc. Chúng còn thuyết phục tôi rằng bò còn có thể ngã bệnh, già yếu và gục chết. Còn máy kéo là sắt là thép! Nó có già yếu mệt mỏi, chết đứt bao giờ...

Tôi còn chưa chịu đầu hàng thì bà lão nhà tôi lại bồi cho một đòn nữa: “Nhà Muxa mua rồi, nhà Mêmét đầu hói cũng mua rồi đấy”.

Tối cũng chuyện máy kéo, sáng cũng chuyện máy kéo. Nhưng tôi chịu nhất là lời của bà lão: “Nhà trưởng thôn mua máy kéo rồi... Còn ông thì cứ nấn ná... Đến thằng Huyxên con nhà Mêmít cũng mua nữa là...” Thú thật tôi không còn cách nào khác, đành phải...

— Thế nào, ông Hamít?... Về sau thế nào? - Mọi người tò mò hỏi.

— Có thánh Ala chứng đám, tôi vẫn cứ phân vân trong bụng. Nhưng rồi ông giáo làng tôi bảo: “Ông Hamít ơi, ông vẫn còn phải nghĩ ngợi kia à? Một máy kéo là tám mươi sức ngựa chứ có ít đâu!”. Câu ấy làm tôi tỉnh người. Tám mươi sức ngựa!... Ghê thật đấy! Nó húc đổ cả núi chứ chẳng chơi đâu! Tôi không chịu đựng được nữa. Phải mua thôi. Tôi quyết định như vậy.

Thằng Huyxên con nhà Mêmít mua rồi thì chỉ còn độc có nhà tôi là chưa mua... Phải mua thôi! Nhưng cái của nợ ấy giá bao nhiêu? Có người bảo nhà băng sẽ cho vay tiền. Còn máy thì có ba loại: Nhỏ, vừa và lớn. Tôi định mua loại nhỏ nhưng thằng con lại nói: “Thứ nhỏ ấy con không thích đâu”.

Con gái rằng: “Đã mua thì mua hẳn cái lớn”.

Con rể rằng: “Người ta ai cũng mua có một lần”.

Bà lão rằng: “Mọi người mua chẳng to, làm sao mình lại chịu nhục”.

Thế là mấy bố con chuẩn bị lên đường ra tỉnh. Đến nơi gặp một anh chàng cũng tốt bụng. Anh ta hỏi: “Ông có bao nhiêu ruộng?” Tôi đáp “Tám mẫu”. Anh ta bèn khuyên: “Ông mua cái đặng nhỏ ấy. Tám mẫu chứ đến tám chục mẫu nó cũng cày bay”.

Nhưng tôi không làm sao thuyết phục được con cái. Chúng nó bảo: “Thằng cha ấy lừa bố đấy thôi, chúng con cứ thích đặng to”.

“Bốn ngàn đồng tiền mặt, còn đâu tín dụng ngân hàng” - Người bán hàng nói. Ở đây làm gì có chuyện mặc cả, cũng không thể giấu được anh ta là mình không đủ tiền. Chúng tôi đành về nhà vác bò ra chợ. Mấy con bò sinh ra trong chuồng nhà tôi, chính tay tôi đã tắm rửa cho chúng, nuôi nấng chúng. Con bò xám cứ nhìn chăm chăm vào mắt tôi mà khóc, con bò hung thì cứ liếm mãi hai bàn tay tôi. Tóm lại chúng tôi bán đôi bò đi kiếm được ba ngàn. Còn một ngàn nữa lại vay tín dụng. Cuối cùng mua được cái máy kéo hạng to... Con quái vật ấy đứng lừng lừng như một trái núi. Các con tôi kêu hai chén dầu xăng là nổ máy ầm ầm. Làm gì có của ấy! Chúng tôi đổ vào một bi đông madút, còn dầu nhớt thì không biết bao nhiêu mà kể. Con trai tôi trèo lên cầm lái. Chúng tôi cũng trèo lên. Xe chạy xình xịch. Máy tốt hết ý. Theo tục lệ chúng tôi treo lên xe một chiếc giày cũ, một củ tỏi và một dây hạt cườm xanh để tượng trưng cho hạnh phúc. Tối hôm đó khi về đến

nhà, chúng tôi cho xe lượn quanh nhà bốn vòng rồi mới đặc ý đỗ lại.

Tất cả những người hôm ấy nhìn thấy chúng tôi, hôm sau thấy đều đi mua máy kéo hết. Ngay cả lão chăn bò Giuxup có một mẫu đất chua lại nợ nần như chúa chõm cũng đi tậu máy kéo mới khiếp chứ.

Từ đó chiều chiều hai bên đường làng máy kéo xếp hàng thẳng tắp. Thằng con tôi lái cái máy ấy thấy cũng vừa tay, chẳng cần gì hơn. Trên đường nó đi đá cũng phải nát. Một lần nó húc phải xe Huyxên con trai Mêmít. Thực thà mà nói cái xe ấy hóa ra đồng sắt vụn. Nó bị lật chổng gọng như một con rùa nằm ngửa vậy.

Máy kéo để tiêu khiển cũng hay. Cứ đến thứ bảy chúng tôi lại đánh xe ra tỉnh. Thằng con trai tôi xoắn ngược bộ râu lên mà lái. Đến cửa rạp chớp bóng chúng tôi cho đậu vào dãy những xe kéo khác. Lúc về là lúc đua tài. Ai lái giỏi hơn thì vượt lên trên. Bỗng nhiên đang chạy có một thằng mất dạy nào húc phải xe chúng tôi. Rắc một cái! Thế là chúng tôi đứng lại. Cầu thánh Ala che chở! Đèn pha vẫn sáng mà xe không nhúc nhích. Không biết hỏng ở đâu, chúng tôi loay hoay mãi, đành chịu bỏ xe dọc đường cuốc bộ đi về....

— Kể đi, ông Hamít rồi sau thế nào?

— Chúng tôi thuê một đôi bò kéo con quái vật ấy về. Chỗ hỏng vẫn không tìm được. Chúng tôi đành đến chỗ mua trước nhờ họ chữa giúp, hết bao nhiêu xin trả. Đến nơi họ bảo: Không được, không có phụ tùng! Chao ôi, con bò màu hung yêu dấu của tôi ơi! Nó làm gì có phụ tùng có ốc vít cơ chứ... Nó chẳng hỏng mô-tơ, chẳng hỏng guồng máy bao giờ. Thằng con tôi bảo: “Để con đi Xtămbun mua cái phụ tùng ấy cho...” Tôi sốt sắng: “Con ơi, đến vụ cày rồi, có đi thì đi nhanh nhanh, con nhé!” Thằng ấy đi Xtămbun rồi không thấy về nữa...

— Rồi sau thế nào, hở ông Ham ít... Ông kể tiếp đi?

— Các bạn quý mến ạ, rồi sau tôi không được tin gì của cháu cả. Thật xấu hổ với làng xóm. Tiền hết, muốn mua bò cũng chẳng có, đành đi thuê tạm một đôi về cày. Mãi bấy giờ mới có tin con: “Bố ơi, con đã tìm được phụ tùng rồi, nhưng suốt thời gian đi tìm con đã tiêu sạch cả túi. Bố gửi cho con một ngàn đồng nhé!”. Tôi chạy đến ngân hàng gửi tiền đi ngay theo

đường dây thép. Mấy hôm sau nó về mang một cái mũ ốc to bằng đồng hào “Cái này mà một ngàn ư con?” - Tôi hỏi. Chúng tôi đi gọi thợ máy bắt ốc. Xe lại chạy tốt... Đến mùa đông tuyết xuống. Chúng tôi cho xe vào chuồng bò, buộc vào cái cọc của con bò hung khi xưa. Bấy giờ cũng là lúc phải trả ngân hàng và trả dần món nợ. Mà tiền thì hết... Lại phải đi vay chỗ khác đập vào. Sang hè tôi bảo con trai: “Nào con, cho xe ra đồng đi!”. Nó nổ máy. Nhưng bỗng có những tiếng rảng rặc chát chúa rồi cái máy câm tịt. Làm sao thế nhỉ? Không ai biết đăng nào mà lần. Thế là lại phải đi mời người ở cái cửa hàng bán máy. Đến nơi anh ta phán: Tuột đầu mất một bánh răng rồi. Chúng tôi hỏi mua, anh ta rằng không có bán. Không có bánh răng mà dám bán máy. Thế có phải là lừa dân đen không? Hỏi thế thì họ bảo: “Nếu các người mua một máy kéo nữa thì sẽ đủ phụ tùng cho cái máy cũ”. Nhìn mặt người làng tôi tự thấy xấu hổ. Nhục nhã thật... Bấy giờ cánh đồng nào cũng có một vài cái máy kéo đứng im như xác ướp. Thỉnh thoảng dân làng lại vấp chân phải những đồng sát vụn, dây xích, guốc xích... Ôi chao, con bò nâu, con bò hung của tôi... Dùng nó tha hồ là bền. Sống nó cũng là tiền, chết nó cũng là tiền. Còn cái con bò sắt này có phải là bò đầu, chẳng chọc tiết được, cũng chẳng xài được.

Lại đến đợt hai phải trả tiền ngân hàng... “Tôi trả máy nhà các ông đấy” - tôi bảo thế. Họ liền đáp: “Chúng tôi lấy làm gì cái giẻ rách ấy” Phát điên lên được! Bỗng có tin đồn rằng ở Adana sản xuất phụ tùng. Tôi liền quát con: “Ê, cái thằng già mồm kia, mày bắn súng không nên thì phải đèn đạn. Đi mà sắm phụ tùng đi cho rồi...”

Thằng con tôi đi Adana. Đến nơi thằng thợ bảo: “Không thấy người ốm làm sao chữa bệnh”.

— Kéo nó đi Adana chứ sao. - Tôi bảo.

Thế là phải thắng một đôi bò mộng.

Hai tuần mới mò đến được Adana. Cái thằng cha thợ ấy đòi đúng năm trăm mới nhả ra cái bánh răng ấy. Để đỡ mắt mặt với bà con, tôi đành phải bán đi hai sào ruộng rồi gửi năm trăm đi Adana cho nó... Lúc ấy vợ chồng đưa con gái tôi đến chơi. Tôi nghĩ: “Đã mất bao nhiêu tiền cho cái xe khốn khổ kia thì cũng phải được hưởng một chút chứ”. Thế là cả nhà tôi trèo lên

xe. Tôi bảo con trai: “Cái của này không phải như con ngựa đầu, cần thận đấy con, dọc đường gặp cái gì phải tránh cái đó!” Nhưng con trai tôi đâu có nghe. Nó vừa trông thấy xe nhà Huyxên con trai Mêmít là lao ngay vào. Cái đầu máy rên lên như con lừa đực gặp con lừa cái... Tôi chưa kịp quát con hãm lại thì cái các-bua-ra-tơ đã nổ rồi “Thằng mất dạy, đồ khốn - tôi sẵn đến cạnh nó. Đến ngựa chiến bên Ả Rập cũng không chịu được nữa là... Mà đây lại là máy móc nước ngoài. Mà có còn đầu óc không đấy?”. Chúng tôi hò nhau xuống đẩy nhưng nó không thềm nhúc nhích nữa. Lúc ấy làm sao tôi quên được đôi bò tuyệt diệu của tôi kia chứ? Tôi kéo con gái và con rể ra bảo: “Hai con trả lời cho bố một câu: Chúng ta đang sống ở một thời đại nào đây? Có phải là thế kỷ hai mươi không? Cái thời của bố thì chỉ dùng một con bò xám, cho nó nằm rơm, cột nó vào xe, là ra nương, ra rẫy...”

— Rồi thế nào nữa, hả ông Hamít?

— Thế rồi, các ông anh ạ, lại đến lãi suất nhà băng, lại tiền trả vốn ngân hàng. Trời phạt tôi đấy. Tôi phải bán đi thêm mười sào nữa. Còn cái máy kéo lúc thì bắt bù-loong - năm trăm đồng, lúc thì một cái gì bằng ngón tay út một nghìn đồng, lúc thì một cái ốc một nghìn đồng... Giá thử cái xích mà đứt, thì chịu không thể tìm đâu ra cái khác mà thay. Phụ tùng không có... Vá víu chỗ này, vá víu chỗ kia, cái máy kéo yêu dấu của chúng tôi giống hệt như cái áo rách. Lúc ở ngoài cánh đồng toàn thân nó run lên bần bật như phải cơn sốt, còn khắp cánh đồng thì vương vãi toàn những ốc, những mũ, những mẫu sắt gỉ nữa, tựa hồ chúng tôi rắc những phụ tùng vứt đi ấy thay cho vì hạt giống. Một hôm có một nghị sĩ đảng dân chủ về làng. Tôi gặp ông ta, nói: “Bây giờ ông bảo chúng tôi làm thế nào? Cái máy lừng lững như con voi, mà chỉ thiếu một chi tiết bằng đồng xu là chịu đứng im. Còn chi tiết ấy thì không kiếm đâu ra được”.

— Nói tiếp đi ông Hamít! Cái nhà ông nghị sĩ bảo sao?

— Ông ấy còn nói được gì nữa... ông ấy cũng có nói một thôi dài, thậm chí tôi cũng không hiểu gì lắm. Ông ấy bảo trước kia người ta sống ở thời kỳ đồ đá, bây giờ là thế kỷ đồ sắt. Nền văn minh xâm nhập vào đất nước ta cùng với sắt thép. Tôi bảo: “Thôi được, các ông đã chuyên chở văn minh

vào nước ta là tốt, nhưng còn phụ tùng của nó đâu? Ông thử ra ngoài đồng chúng tôi mà coi, những của văn minh vứt đi còn đầy như xác chết cả đó. Vậy có nên hạn chế bớt văn minh đi không?”

— Rồi sau thế nào nữa, ông Hamít? Ông ấy trả lời làm sao?

— Các bạn quý mến ạ, sau đó ông ấy đáp: “Thứ này chúng ta đặt mua ở Mỹ. Mai đây chúng ta sẽ xây dựng nhà máy riêng! Bác chịu khó chờ ít lâu nữa thôi, phụ tùng sẽ tràn về như lũ tháng bảy”. Ông ta hứa thế. “Chúng tôi thì chờ được, nhưng nhà băng có chờ đâu, - Tôi đáp - ông làm ơn bảo nhà băng họ cũng nán chịu”. Lại đến kỳ trả nợ không xê xích ngày nào. Thật tình tôi tiếc đôi bò quá. Lúc đem chúng ra chợ bán tôi đã khóc thầm trong bụng... Tóm lại, thế là tôi đã phải bán hết cả ruộng đất để trả nợ nần.

— Rồi sau ra sao, ông Hamít?

— Rồi sau tôi gọi con gái và con rể đến. Tôi lại lôi bà lão và con trai tôi ra. Tôi dẫn họ ra chỗ con quái vật ngốn tiền ngốn đất của tôi ấy mà rằng: “Hoặc là các người giết sống tôi đi, hoặc là tôi buộc các người vào xe làm bò cày ruộng...” Họ lại ra sức nỗ máy, tiếng máy đình tai nhức óc, cua-roa chạy văng mạng, sửa chỗ này hỏng chỗ kia, lắp được cái ốc lại gãy bánh răng, cứ thế không cùng.

— Rồi sau thế nào, ông Hamít?

— Sau đó, các bạn quý mến ạ, tôi hiểu ra rằng chẳng ăn thua gì cả. Vợ con tôi dúm dậm vào nhau. Tôi liền vác ra một cái búa và quát: “Đồ súc vật, lui hết cả ra, để ta dạy cho cách sửa chữa”. - Rồi tôi cứ thế nện búa vào tay lái, vào máy móc... Vừa nện, vừa quát: “Này thế kỷ hai mươi này, này văn minh này, này phụ tùng này”. Tôi nện búa cho đến mỗi nhừ tay ra mới thôi. Bấy giờ bà lão nhà tôi bỗng kêu toáng lên:

“Ồi giời ơi, cứu chúng tôi với, ông lão nhà tôi điên rồi...” Các con tôi mỗi đứa chạy đi một đường. Tôi vứt búa rồi đến thẳng đây đây. Cho tôi một cốc nước với.

— Rồi sau sao nữa, ông Hamít? - Những người nghe tròn mắt thúc giục.

— Thế là hết. Tôi đã thoát được con quái vật. Ngàn lạy tạ ơn thánh Ala chí công... Tôi thấy mình như được thoát xác. Cho tôi một tách cà phê, mau lên và đặc vào nhé! - Lão Hamít sung sướng quát gọi chủ quán.

- Đức Mẫn dịch

---

## TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT

---

**C**húng tôi cần phải gặp nhau lúc mười một giờ tại tiền sảnh khách sạn “Hinton”. Anh ta hứa dẫn tôi đến một người giúp tôi tìm việc. Tôi thất nghiệp đã mấy tháng nay. Tiền đã cạn, trong túi tôi chỉ còn đúng năm mươi lia dự phòng một ngày đen tối.

Tôi không muốn xuất hiện trước mắt anh bạn như một thằng khố rách áo ôm, vì thế tôi mở tủ lòi ra bộ com-lê đen may từ bảy năm về trước. Suốt bảy năm qua, hoặc là bộ com-lê co lại, hoặc là người tôi đẩy ra, chỉ biết là vất vả lắm tôi mới xỏ chân được vào quần. Còn áo thì hai vai xo lại như hai gù cánh đại bàng. Tôi ngắm mình trong gương. Áo quần như thế, nhưng tôi thấy cũng không đến nỗi ra người cùng cực...

Tôi vào khách sạn và nhìn quanh. Trong tiền sảnh chưa thấy bạn tôi đâu. Hẳn là tôi đến sớm. Tôi ngồi xuống ghế bành chờ đợi. Lát sau tôi thiu thiu ngủ. Bỗng tôi nghe tiếng váy áo sột soạt. Một bóng sáng lấp lánh lướt qua chạm vào đầu gối tôi, mùi hoa phong tin tử đánh vào mũi. Tôi ngẩng lên. Một thiếu phụ mặc đồ đen vừa chạm váy vào đầu gối tôi và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện. Giữa chúng tôi là chiếc bàn con thấp. Một bông phong tin tử trên ngực nàng đập vào mắt tôi. Trên gương mặt mờ sáng như màu cánh hoa mộc lan là đôi mắt đen to, lấp lánh, sắc sảo. Khó khăn lắm tôi mới rời được mắt khỏi đôi môi xinh tươi thắm đỏ của nàng và tôi cúi mặt xuống. Chẳng một người đàn ông nào thờ ơ được trước cặp môi đó!

Vì sao nàng lại ngồi đối diện với tôi, trong khi xung quanh còn bao nhiêu ghế trống? Tôi không nhìn lên, nhưng tôi vẫn cảm thấy trên da mặt mình cái nhìn của nàng.

Cuối cùng nàng nói một câu gì đó bằng tiếng Pháp. Tôi không hiểu, nàng nhắc lại bằng tiếng Anh, không thấy trả lời, nàng nói bằng tiếng Thổ:

— Ông cho phép em làm quen, được không?



Đôi mắt nàng đăm đăm nhìn tôi, nhưng tôi không dám tin, nên ngoảnh cổ nhìn ra phía sau xem nàng đang nói với ai. Tôi hoàn toàn không hiểu thế nào cả.

— Em nói với ông đấy. Em muốn lên gác, em nhờ ông nhấn nút hộ cái cầu thang máy.

Người đàn bà có vẻ hoảng hốt như gặp tai họa.

— Được ngay thôi. - Tôi đáp và rời ghế đứng dậy như một người quân tử. Thiếu phụ cũng đứng lên. Trước mặt nàng bỗng hiện ra một người đàn ông lực lưỡng, tóc màu tro và mặt đỏ lựng; người đó gõ cộp gót giầy như tên sĩ quan rồi kính cẩn nghiêng đầu hỏi bằng tiếng Anh:

— Lêđi<sup>[4]</sup> có dạy gì không ạ?

— Không đâu, anh Mặc, anh cứ nghỉ đi, mặc tôi một mình... - Nàng đáp.

Chúng tôi vào cầu thang rồi lên tầng chót. Nàng ngồi xuống ghế, nheo mắt qua hàng mi giả nhìn ra vịnh biển và cứ im lặng. Tôi không biết nói gì để mở đầu câu chuyện, đành ngồi trơ như phỗng đá.

— Em có thể biết quý danh của ông được không? - Nàng hỏi sau mấy phút im lặng.

— Haxan... - Tôi đáp - Thế còn tên chị?

— Em xin ông cứ gọi em là Lêđi. - Nàng hoảng sợ nhìn ra phía sau rồi bất ngờ nép mình vào tôi.

— Em sợ lắm! - Nàng run rẩy nắm lấy tay tôi mà nói.

— Chị sợ ai? - Tôi hỏi giọng khản đặc, đến nỗi tôi không nhận ra tiếng mình nữa.

Nàng nắm tay tôi chặt hơn và đưa mắt chỉ hướng cho tôi vào trong góc nhà. Tôi thận trọng quay đầu lại.

Quả thật ở đó có một người mặt tái nhợt, hai tay thọc trong túi quần... Ở góc đối diện tôi nhìn thấy đúng cái anh chàng mặt đỏ mà lúc nãy Lêđi vừa bảo: “Anh Mặc, anh cứ nghỉ đi, để tôi một mình...”

Bỗng nhiên tôi cảm thấy như chính mình bị hút tụt vào một bức tranh siêu thực có những cảnh quái đản làm người ta khủng khiếp. Nhưng ở đây

các bạn có biết không ở đây còn hơn thế vì là một bức tranh sống.

— Xin lỗi Lêđi, tôi xin hỏi, họ là ai vậy?

— Các vệ sĩ của em, nói khác đi, họ là những mật vụ của chồng em... -  
Đôi môi nàng sợ hãi run rẩy.

Nàng lặng im. Tôi không hiểu gì cả. Tôi rơi vào cái bẫy nào đây?

Nàng lấy trong túi ra một điều thuốc. Tôi lập tức bật lửa đưa tới, nàng chụm hai bàn tay che lấp tay tôi rồi vươn người ra châm.

Lẽ ra tôi phải mời Lêđi uống một chút gì đó, nhưng trong túi tôi chỉ còn một đồng bạc giấy thân yêu duy nhất năm mươi lia mà tôi rất sợ phải đổi ra tiền lẻ vì thế tôi không nhìn sang phía hầu bàn.

— Ở đây em sợ lắm... - Nàng nói.

Nàng nắm lấy tay tôi đặt lên ngực mình.

— Tim em đập dữ quá, anh Haxan... Em sắp tắt thở đây.

— Đừng sợ, Lêđi. - Tôi rên rỉ.

— Anh có bảo vệ được em không, anh Haxan?

— Tất nhiên... Hẳn là thế... tôi sẵn sàng bảo vệ chị qua mọi tai ương. -  
Tôi bắt đầu nói những điều kỳ cục và không sao kìm lại được nữa.

Nếu như tôi chỉ dừng lại ở đó và im lặng đi thì đã xong, nhưng tựa hồ như có một người túm lấy lưỡi tôi lôi ra, tôi buột miệng:

— Tôi sẽ bảo vệ nàng đến hơi thở cuối cùng.

Nàng ép mình vào tôi chặt hơn đến nỗi tôi cảm thấy được hơi ấm của thân thể nàng.

— Thoạt mới nhìn em đã hiểu ngay anh là một hiệp sĩ thật sự. Thời này những người đàn ông như anh hiếm hoi lắm.

Tất nhiên là Lêđi nói đúng. Tôi bối rối mỉm cười nói:

— Nàng ban cho tôi vinh hạnh nhiều quá.

— Haxan, em cần nói một chuyện thẳng thắn với anh.

— Tôi nghe đây, Lêđi.

— Em sẽ nói anh nghe điều bí mật của em... Nhưng ta vào phòng em đi.  
Ở đây nguy hiểm cho cả hai, em không nói được.

Nàng cầm tay tôi đứng lên... tôi lê bước theo nàng.... Vừa đến phòng, nàng để rơi mình xuống đi-văng rồi nằm dài ra.

Tôi không biết phải làm gì, đành đứng ngẩn ra.  
Lêđi giơ ngón tay vẫy tôi như vẫy một đứa bé.  
— Lại đây, lại đây, Haxan, lại đây với em, Haxan!  
Nàng hồi hả kêu tôi đến. Trên môi nàng tên tôi vang lên như những nốt nhạc.

Tôi bước lại gần.

— Ngồi xuống đây, Haxan.

Tôi ngồi xuống.

— Từ lâu anh đã mơ ước có em phải không?

— Phải rồi, Lêđi ạ, nhiều năm rồi đấy.

— Trong mơ anh cũng thường thấy em phải không Haxan?

— Phải rồi, Lêđi ạ... - Trong mơ tôi cũng chưa thấy ai xinh đẹp hơn nàng.

— Đã bao nhiêu năm em sống trong trí tưởng tượng của anh phải không?

— Phải rồi... Nhưng sao Lêđi biết được điều đó? - Tôi bối rối.

— Làm sao biết ư? - Nàng cúi xuống tôi thì thầm - Khẽ chứ, Haxan, người ta đang nghe trộm chúng ta....

— Ở đây còn có người khác sao?

— Chồng em gắn máy nghe trộm vào tường đấy. Tất cả mọi điều chúng ta nói đều có mật vụ theo dõi....

Lạ Chúa, thế ra tôi đã rơi vào mạng lưới mật vụ của chồng nàng.

— Nàng có chắc thế không? - Tôi sợ hãi hỏi.

Nàng nói rất khẽ:

— Chồng em, cái thằng chồng tàn nhẫn... Anh vào sát đây khỏi có người nghe.

Cái mùi thơm mê mẩn từ thân nàng tỏa ra làm gân cốt tôi mềm nhũn. Tôi ngồi dưới chân bên cạnh Lêđi.

— Rồi chúng ta sẽ hiểu nhau, Haxan... Ngồi xích nữa vào đây, xích nữa vào đây....

Tôi đã xích vào sát đến nỗi không còn sát hơn được nữa.

— Anh thật đẹp trai, Haxan... Chắc trước đây nhiều người đàn bà đã nói

với anh như thế?

— Không đâu, Lêđi, lần đầu tiên tôi được nghe như thế.

Tôi biết tôi xấu trai lắm... thậm chí còn dị dạng nữa.

— Anh hoàn toàn... Tức là... Anh tuyệt vời trong cái bề ngoài dị dạng... Anh hiểu không?

— Tất nhiên...

— Chao ôi, Haxan, anh nhìn vào mắt em đi... Đôi khi từ ngữ bất lực không nói lên tình cảm. Chính bây giờ em đang trong cái tâm trạng ấy.

Tôi lúng búng một câu gì khó hiểu rằng tôi biết ơn nàng lắm.

— Im đi, Haxan, em muốn được nghe căn phòng im lặng...

Nhưng rồi nàng lại lên tiếng:

— Anh có yêu em không?

— Anh sẽ yêu em trọn kiếp, Lêđi...

— Yêu em đi, Haxan, yêu đi! Khi đôi tay hùng mạnh của anh còn ôm ấp em thì, ôi chao, mặt trăng của em, ngôi sao của em, mặt trời của em... Nhưng cái bọn mặt vụ của chồng em...

— Lêđi, nếu em muốn thoát tay chúng thì em ra lệnh đi, anh sẽ giết hết chúng bây giờ....

— Không bây giờ được, Haxan, giờ ấy chưa đến... Nghe em nói đây, anh cởi áo vét tông ra, cái áo anh mặc chật quá.

Tôi cởi áo.

— Bây giờ nằm xuống đi.. Ôi tôi hạnh phúc quá chừng... Haxan, chúng ta phải mau lên thôi.... chúng ta còn ít thời gian lắm...

— Vì sao, Lêđi?

— Haxan, tình yêu không biết đợi chờ...

— Vì sao phải vội, Lêđi, chúng ta chuyện trò còn kịp chán...

Nàng đây có biết rằng mấy hôm nay tôi chỉ ăn độc có hai cái bánh tẻ...

— Em phải có con. Haxan, em phải có con... Anh hiểu không? Có con.

Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu gì cả.

— Em bảo anh phải làm gì?

— Cho em đứa con...

— Ai cơ?

— Anh chứ ai.

— Bao giờ?

— Ngay bây giờ...

— A, à... cũng được thôi Lêđi, có điều... Tốt nhất là chúng ta đừng vội, cứ để thật thư thái và có thời gian dài rộng...

— Anh hiểu cho em, Haxan... Em phải làm mẹ. Nếu không, chồng em nó bỏ. Đôi mắt diêm huyền của nàng nhòa lệ, vừa nức nở vừa kể chuyện đời mình. Khi nàng du học ở bên Mỹ nàng đã xuất giá theo một nhà doanh nghiệp Mỹ giàu bự. Chính lão cũng không biết rõ lão có bao nhiêu triệu bạc: tiền của cứ mọc ra hàng ngày. Lão mơ ước có một người thừa kế để giao phó lại những triệu bạc của mình. Nhưng lão không thể có con được vì lão già quá, vì vậy lão bảo nàng: “Hoặc là cô đẻ cho tôi một đứa con, hoặc là ly dị”.

— Chồng em cho em đi du lịch khắp thế giới. Em đi đã được tám tháng rồi.

— Lêđi, anh hỏi em câu này được không, vì sao trong cả thế giới đàn ông, em lại chọn có riêng anh?

— Haxan, anh hơn tất cả mọi người, anh có dòng máu quý phái và có tâm hồn hiệp sĩ...

Bây giờ tôi đã hiểu nguyên nhân hoảng sợ của nàng. Lão chồng già rất ghen. Người đàn ông cho nàng đứa con sẽ bị các vệ sĩ của nàng giết chết, những vệ sĩ ấy là những tên mặt mũi gớm ghiếc theo dõi nàng không rời một bước. Thế có nghĩa là thằng bé được đổi bằng cuộc đời người đàn ông đó.

Cảm thấy nguy cơ, tôi bảo:

— Nhưng Lêđi ơi, tôi đã có vợ, và hơn nữa tôi cùng yêu vợ tôi lắm...

Nàng ngắt lời tôi:

— Đủ rồi, anh ơi, anh mở cái túi của em ra, lấy cho em khẩu súng lục con có cái cán khảm trai. Những người đàn bà tự sát khi bị người yêu ruồng bỏ không phải là ít...

Tôi hoảng sợ vì tôi sẽ là kẻ có tội trước cái chết của nàng:

— Thôi, anh sẽ vì em, Lêđi.

— Có thể chứ, em biết là anh sẽ đồng ý... Em hạnh phúc quá... Em có một đề nghị với anh, anh Haxan. Bao giờ chúng ta chia tay nhau, anh phải hứa là anh không bao giờ tìm em và dò xét tên em. Và cũng không bao giờ được đi tìm đứa con chúng ta.... Tất nhiên, nếu như là anh vẫn sống. Cái phút giây này sẽ là điều bí mật của đôi ta.

— Bây giờ ư, Lêđi.

— Ngay phút này, chiều tối nay em đã phải đáp máy bay về rồi.

— Giá chúng ta có thêm thời gian...

— Không có... Anh vào buồng tắm cởi quần áo ra...

Tôi vâng lệnh nàng bước đi, nhưng tôi không sao hình dung được cái cảnh tôi bước ra khỏi buồng tắm.

— H-a-x-a-n, mau lên anh. - Nàng vẫn nằm trong phòng ra lệnh.

Tôi cho rằng tôi xuất hiện trước mặt nàng trong một chiếc quần đùi thì khó coi quá, tôi liền khoác một chiếc áo khoác bước ra.

Tôi vừa mở cửa phòng tắm thì cái tên mặt đỏ đã đứng ngay đấy. Hắn nấp ở đâu nhỉ? Vì sao tôi không thấy hắn? Chắc hắn hẳn quyết định rằng đã đến lúc phải giết chết tôi chăng?

— Nào, đã có chuyện gì đâu mà sợ. - Tôi uể oải nói nhằm thông báo cho hắn biết sự thế.

Nhưng Mặc đã nói với tôi bằng thứ tiếng Thổ rành rọt:

— Cút ngay, đồ con lợn khốn kiếp! Đồ súc vật!

Rồi hắn tiến đến chỗ tôi với hai nắm đấm to tướng.

— Sao anh thô bạo thế? - Lêđi nói giọng mũi đờn đót.

— Trong túi thắt khố này không có gì hết, ngoài năm mươi lia. - Mặc giận dữ đáp.

Tôi bối rối quay vào buồng tắm mặc quần áo. Bây giờ tôi bắt đầu nhớ lại những gì xảy ra. Thế có nghĩa là thắt mặt đỏ này ẩn náu đâu đó và lúc tôi còn trong nhà tắm, hắn đã kịp lục túi tôi rồi. Thánh Ala ơi là thánh Ala!

Trời đã tối, mọi nhà đã lên đèn mà tôi vẫn còn ngồi im như phỗng. Đúng là một cuộc phiêu lưu. Cái cách chúng nó đuổi tôi ra mới giỏi chứ! Tôi muốn nói với cái con mụ Lêđi kia mấy câu thật nặng. Tôi liền chạy ra cầu thang máy. Trước cửa buồng Lêđi đang có một đám đông. Người ta kêu gào

gì đó.

Tôi nhìn thấy người ta đang lôi cổ một gã đàn ông, gã này búi chặt lấy cái áo khoác mà chính tôi đã khoác lúc nãy.

— Cút đi, đồ khốn kiếp! Ai cho mày ngủ với vợ tao hả? Tôi bắt quả tang thằng này.... Tôi bắt quả tang, nó ngủ với vợ tôi....

Cái thằng được gọi là Mặc tiến gần cái tên la lối ấy mà nói:

— Thưa ngài, xin ngài đừng làm rộn lên nữa mà không ra làm sao... Cả hai ngài đều là những người đáng kính. Chuyện này vỡ lở thì các ngài đều lên báo chí và vợ con các ngài sẽ rõ mọi việc...

Mặt anh chàng mặc áo khoác trắng bệch như vôi, anh đứng đực ra mà lấm bầm:

— Quả có thể, quả có thể...

— Tốt nhất là hai ngài thương lượng với nhau theo lối quân tử, thưa ngài...

— Tôi cũng nghĩ vậy....

Họ bắt đầu mặc cả với nhau. Còn tôi vội vàng lui đầu chuột - tôi không muốn mình dính dấp với bọn đầu trộm đuôi cướp.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## MẢNH SẮT GI TRONG KHO BÁU

---

Vào một thời kỳ xa xôi ở một xứ sở kia không có cái gì cả. Xứ sở này có một Quốc vương. Quốc vương có một kho báu. Trong kho báu, theo lưu truyền, có giữ một báu vật vô giá duy nhất của đất nước. Dân chúng ai cũng tự hào về cái vật báu do tổ tiên để lại. “Dù chúng ta không có cái gì, nhưng tổ tiên đã để lại cho chúng ta gìn giữ một báu vật”. - Họ huênh hoang như vậy mà quên đi những khó khăn túng thiếu của mình.

Vì cái báu vật này không thuộc về một người nào, cũng chẳng phải của hai người, mà là tài sản của toàn thể dân chúng, nên mỗi người đều cho rằng trong cái báu vật ấy có phần của mình, vì thế bằng niềm tin và sự thật họ ra sức bảo vệ gìn giữ nó.

Mặc dù báu vật ấy là tài sản của toàn dân, song nơi gìn giữ thích hợp nhất đối với nó là kho tàng của Quốc vương. Những người lính gác có vũ trang ngày đêm túc trực bảo vệ kho báu. Thậm chí một con chim cũng không thể bay qua nơi cất giữ báu vật.

Quốc vương và các vị đại thần - tất cả những người có thể lực trong Hoàng cung - năm nào cũng vào một ngày nhất định làm lễ tuyên thệ trung thành với báu vật mà tổ tiên để lại.

Một hôm Quốc vương bỗng nảy ý muốn được xem cái báu vật mà nhân dân phải gìn giữ như con người của mình ấy là vật gì. Ngài khao khát muốn nhìn thấy cái vật cất trong hộp thiêng ấy. Cuối cùng không nhịn được ngài đi đến kho báu. Những người lính canh cho ngài vào. Quốc vương, Thừa tướng và các vị đại thần bao giờ cũng được tự do vào kho để kiểm tra xem cái vật báu mà họ có trách nhiệm bảo vệ có còn trong hộp hay không. Để nhìn thấy cái hộp linh thiêng ấy phải bước vào phòng thứ nhất, từ đó sang phòng thứ hai, rồi lại tiếp một phòng nữa, cứ như vậy phải đi qua bốn mươi phòng, và đến phòng thứ bốn mốt mới là phòng cất giữ những chiếc hộp



quý, hộp nọ lồng trong hộp kia. Còn vật báu thì nằm trong chiếc hộp thứ bốn mốt.

Quốc vương đã mở hết bốn mươi cánh cửa. Ngài bước vào phòng thứ bốn mốt. Ngài mở hết bốn mươi chiếc hộp xong thì hồi hộp cầm lấy chiếc hộp thứ bốn mốt. “Không biết cái vật báu mà chúng ta gìn giữ bao nhiêu năm nay là vật gì đây?” - Ngài hồi hộp tự hỏi mình.

Khi ngài mở chiếc nắp ra thì trước mắt ngài hiện ra một báu vật đẹp chưa từng thấy trên đời này. Nó đỏ rực như lửa, vàng không phải vàng, bạch kim không phải bạch kim, lại càng không phải bạc. Quốc vương không kìm nổi lòng thèm muốn. “Ta phải lấy cái vật báu mà cha ông để lại này để giữ riêng cho mình. Nó sẽ là của riêng mình ta. Dù sao thì cũng chẳng có ai biết”.

Lôi cái báu vật sáng rực như mảnh mặt trời từ trong hộp ra ngài nhét nó vào túi áo. Nhưng bỗng ngài thấy sợ: “Nhờ có người phát hiện ra việc ngài ăn trộm nó thì sao?” Thế là ngài quyết định: “Ta sẽ lấy cái báu vật này và thay vào nó là một mẫu bạch kim có khảm ngọc trai và đá quý. Chưa ai được nhìn thấy vật báu nên mọi người sẽ không thể phát hiện ra sự đánh tráo này”.

Quyết định thế nào ngài làm đúng như thế. Sau đó ngài lần lượt nhét tất cả những cái hộp vào nhau, đóng lần lượt tất cả các cửa phòng lại, rồi bước ra ngoài.

Tuy đã ra đến ngoài nhưng có ai bảo đảm cái vật báu giả kia không bị phát hiện? Để không ai biết ngài đã ăn cắp vật báu, từ hôm đó Quốc vương ra lệnh hàng năm phải làm lễ cầu nguyện hai lần, chứ không phải một lần như trước. Từ đó cứ một năm hai lần Quốc vương và toàn thể thần dân lại tập trung trên quảng trường thề trung thành và bảo vệ vật báu thiêng liêng do tổ tiên để lại.

Người ta nói Thừa tướng là người đa mưu túc trí. Ông cứ suy nghĩ và phỏng đoán mãi về chuyện tại sao Quốc vương bỗng ra lệnh phải cầu nguyện một năm hai lần. Trong khi trước đây chỉ một lần là đủ.

“Mà cái vật báu mà chúng ta phải gìn giữ ấy thực ra là vật gì vậy nhỉ?” - Thừa tướng nghĩ. Cuối cùng, không chịu được ngài đi đến kho tàng. Sau

khi đi qua bốn mươi phòng và mở bốn mươi một chiếc hộp ngài nhìn thấy một báu vật. Miếng bạch kim lớn có khảm ngọc mà Quốc vương đã để vào đây thay cho báu vật làm cho Thừa tướng sững sốt. “Ta phải lấy cái báu vật này, - Ngài nghĩ - và thay thế bằng một miếng vàng có chạm đá quý. Vì không ai biết báu vật ấy là vật gì. Giả sử có ngày nào người ta mở cái hộp này ra thì cũng không ai nghĩ rằng vật báu đã bị đánh tráo!”

Nói là làm. Nhưng sợ việc đánh tráo bị phát hiện nên ngài xin với Quốc vương cho tổ chức lễ cầu nguyện thường xuyên hơn. Vậy là người ta bắt đầu cầu nguyện bốn lần trong năm, vào các mùa xuân, hạ, thu, đông.

Một trong các vị đại thần nghe nói cũng là người khôn ngoan. Ông này cũng suy nghĩ tại sao bỗng dưng lại làm lễ cầu nguyện bốn lần trong năm trong khi cách đây không lâu mới chỉ có hai lần. Sử dụng quyền hạn của mình và cũng không nói với ai lời nào, một hôm ông cũng đến kho báu. Sau khi đi qua bốn mươi gian phòng và mở ra bốn mươi một chiếc hộp ngài nhìn thấy trước mắt một vật bằng vàng lóng lánh có chạm đá quý. “Hay là ta thay vào đây mẫu bạc, vì cũng chẳng ai biết được?” Nghĩ sao ngài làm như vậy.

Sợ việc ăn trộm có thể bị phát hiện ngài lại quyết định bắt dân chúng phải cầu nguyện mỗi tháng một lần. Làm như vậy ngài muốn chứng minh lòng trung thành của mình với báu vật tổ tiên.

Từ đó dân chúng bắt đầu tập trung ở quảng trường mỗi tháng một lần và mọi người đều thề nguyện sẽ bảo vệ vật báu đến giọt máu cuối cùng.

Vị đại thần trông coi hoàng cung cũng là người biết suy nghĩ. Khi thấy các buổi lễ tăng lên mỗi tháng một lần, ngài nghĩ: “Trong chuyện này có cái gì hơi lạ. Ta phải đi xem xem cái vật đó là vật gì”. Ngài đi qua bốn mươi một gian phòng, mở ra bốn mươi một chiếc hộp và nhìn thấy vật quý. Vừa nhìn thấy ngài đã thích ngay. Và ngài nghĩ bụng: “Hay là ta đem đánh tráo nó bằng một miếng đồng? Ai biết được?” Nghĩ thế nào ngài làm thế. Nhưng sau đó ngài cũng sợ bị phát hiện. Nên ngài quyết định tăng số buổi cầu nguyện lên mỗi tuần một lần.

Viên đội trưởng đội canh gác kho báu cũng nghĩ: “Sao lại như thế nhỉ? Tuần nào cũng phải thề nguyện trung thành. Ta phải đi xem trong đó cất cái

gì?”

Như mọi người khác anh ta cũng đi qua bốn mươi một gian phòng và mở ra bốn mươi một cái hộp. Khi nhìn thấy miếng đồng sáng loáng mặt anh ta rạng rỡ vì sung sướng. “Ta sẽ đổi miếng sắt vào đây! Dù sao cũng không ai biết được!”

Anh ta thực hiện điều vừa nghĩ, nhưng việc làm đó khiến anh ta lo lắng. Để cố tỏ lòng trung thành không tiếc sức lực và sinh mạng để gìn giữ báu vật, anh ta bắt đầu thề nguyện mỗi ngày một lần.

Một thời gian sau trong dân chúng có người tuyên bố:

— Đã nhiều năm qua chúng ta thề nguyện không tiếc sức, tiếc sinh mạng để gìn giữ báu vật do tổ tiên để lại. Và quả thực chúng ta đã gìn giữ rất cẩn thận vật báu đó trong kho. Nhưng liệu có ai biết báu vật đó là vật gì không? Tại sao chúng ta không thử mở ra xem? Nào, chúng ta hãy cùng vào kho và mở cái hộp ra xem vật báu đó là vật gì mà chúng ta phải gìn giữ cẩn thận như thế?

Những lời nói của ông ta như tiếng sét giữa trời. Tất cả những người đã đánh tráo báu vật, đứng đầu là Quốc vương, đều nhảy xổ vào người đã dám có thái độ láo xược đó. Mỗi người đánh tráo báu vật đều cho rằng chỉ mình mình làm việc đánh tráo. Không ai biết gì về hành động của những người khác, mọi người đều run lên vì sợ bị vạch trần.

Họ càng hung hăng hơn lao vào con người dám xáo động sự yên tĩnh và buộc tội anh ta là đã có ý muốn xúc phạm vật thiêng.

— Chà, đồ vô lại! Anh có công lao gì mà dám đòi xem vật thiêng của tổ tiên để lại?

Sau khi thuyết phục dân chúng rằng hẳn là tên tội phạm, mọi người xông vào con người này. Chỉ một chút nữa thôi là hẳn đã bị giết. Nhưng đúng lúc ấy Quốc vương nói:

— Nếu giết hẳn thì phải giết theo đúng luật. - Ngài nói.

Vậy là người ta thảo một sắc lệnh. Sau đó đã hành hình kẻ có tội.

Nhưng không dễ gì bắt được mọi người quên đi những lời anh ta nói. Những lời đó cứ truyền từ miệng người này sang miệng người khác và tan đi như hòn tuyết.

Rồi một hôm có một người nữa cũng nảy ra ý định muốn xem vật báu mà người ta canh gác cẩn mật ấy là vật gì. Nhưng biết rằng việc làm đó sẽ nguy hiểm đến tính mệnh nên anh ta không nói cho ai biết ý định của mình và một mình bí mật lén vào kho báu. Nhưng Quốc vương, Thừa tướng và các vị đại thần cùng những người đã đánh tráo vật báu luôn luôn lo sợ sẽ có kẻ phát hiện ra sự lừa đảo của mình nên ganh đua nhau canh gác vật báu, hay chính xác hơn là cái vật đã bị mình đánh tráo. Vì thế khi con người kia lén được vào kho báu thì đã rơi ngay vào tay họ. Người ta tóm được người này đúng lúc anh ta đã lấy được vật báu và đang định giơ ra cho dân chúng xem. Nhưng than ôi, trong tay anh ta chỉ là miếng sắt gỉ đã được ai đó thay vào chỗ vật báu.

— Nhưng vật báu đó không phải là vật này! - Nhìn thấy mảnh sắt gỉ viên coi kho kêu lên.

— Không phải vật này! - Thừa tướng thốt lên.

— Không phải vật này! - Viên đại thần kêu.

— Không phải vật này! - Tất cả mọi người đứng đầu là Quốc vương đều kêu to.

Khi đó người đang cầm trong tay miếng sắt gỉ mới nói:

— Tại sao các vị biết đó không phải là vật báu? Nghĩa là các vị đã nhìn thấy vật báu thật rồi à?

Không ai trong số những người vừa kêu trả lời được câu nào. Mỗi người đều hiểu rằng cái vật mà họ đặt vào chỗ vật báu đã bị tên trộm sau đó đánh tráo. Sau khi nhanh chóng thủ tiêu con người bị bắt giữ, họ đem miếng sắt gỉ đặt lại vào trong hộp thiêng. Sau đó lần lượt nhét tất cả các hộp vào nhau rồi bỏ đi, khóa chặt cửa bốn một căn phòng. Nhưng vì trong lòng họ vẫn thấy không yên tâm nên họ ban sắc lệnh mới về bảo vệ vật báu. Theo lệnh này toàn dân có nghĩa vụ phải thề nguyện trung thành báu vật một ngày ba lần - sáng, trưa, chiều.

Dân chúng nghiêm chỉnh chấp hành lệnh. Và không ai trong số những người ngoan ngoãn thề nguyện ấy không bao giờ biết được cái vật báu mà họ ra sức trung thành bảo vệ ấy chỉ là miếng sắt gỉ.

• *Thái Hà dịch*

---

## QUÀ TẶNG GIÁ TRỊ

---

**A**nh bạn Đôgan của tôi đã ba năm nay không làm việc, không lao động gì cả, vậy mà sống vẫn sung túc. Nếu anh là người độc thân hay sống một mình thì tôi cũng chẳng để ý, đằng này anh có đến bốn miệng ăn, mà tất cả đều sống rất đàng hoàng.

Cách đây ba năm anh có vay tôi một nghìn lía, chỉ bốn hôm sau anh mang trả ngay. Mà tôi biết rõ anh không làm ở đâu cả, mà dường như cũng chẳng có ai để lại gia sản thừa kế gì.

Hôm kia tôi nói với anh:

— Lẽ ra tôi không nên hỏi, nhưng vì anh là bạn thân của tôi, một người bạn học cũ, nên tôi cứ hỏi thẳng. Anh đang làm việc gì và anh kiếm tiền bằng cách nào?

Đôgan cười phá lên:

— Tôi chẳng làm gì cả. Tôi là một công chức với đồng lương có 250 lía một tháng, anh biết rồi đấy. Và tôi đã từng túng thiếu như thế nào! Bây giờ tôi không làm viên chức nữa, và ơn Chúa, tôi kiếm được khá - sống không phải tằn tiện gì. Thậm chí còn để dành được.

Một ý nghĩ xấu thoáng hiện trong đầu tôi. Nhưng vì anh là bạn học cũ, nên tôi nói:

— Cẩn thận đấy, Đôgan, đừng có làm gì liều lĩnh!...

— Kh-ô-ô-ng! - Anh đáp - Tôi không làm gì trái pháp luật cả. Anh đừng lo. Mọi việc đều hợp pháp.

— Nhưng dù sao thì anh đang làm gì?

— Chuyện là thế này. Mỗi ngày ở nước ta lại xuất hiện những lĩnh vực hoạt động mới. Người ta làm ra tiền đúng là từ không khí. Và tôi cũng tìm được một nguồn kiếm tiền.

Thấy tôi có vẻ rất tò mò, anh bảo:

— Anh về nhà tôi đi, anh sẽ thấy.

Căn phòng rộng trong ngôi nhà của Đôgan bày la liệt những chiếc đèn bàn, những đồ trang sức nhỏ, những khung ảnh, lọ hoa, những cái đế đế bày chậu hoa, những cuốn an-bom đắt tiền, ví da, chụp đèn và nhiều thứ đồ khác kiểu như vậy.

— Cái gì thế này, Đôgan? Anh bắt người nhà làm những thứ này rồi anh mang đi bán à?

Nhưng những đồ vật xinh đẹp ấy hoàn toàn không giống những sản phẩm do nhà làm. Để trả lời câu hỏi của tôi, Đôgan chỉ cho tôi xem một mẫu thông báo trong báo.

— Anh hãy đọc cái này đi.

“Hãng chúng tôi ở Oocmêđanư hôm nay hân hạnh phục vụ quý khách. Những người nào gửi 100 lia vào chi nhánh ngân hàng của chúng tôi khai trương ngày hôm nay ở Oocmêđanư, sẽ được tặng những món quà hiếm và giá trị. Ngoài ra...”

Tôi đọc xong mẫu thông báo rồi ngạc nhiên hỏi:

— Thế này nghĩa là gì?!

Anh nhìn đồng hồ rồi nói:

— Thôi, ta lấy xe rồi cùng đi đến quảng trường Oocmêđanư. Đến đó anh sẽ hiểu tôi kiếm tiền bằng cách nào.

Chúng tôi đi đến chi nhánh ngân hàng khai trương ngày hôm đó ở Oocmêđanư. Ngân hàng đông nghẹt các khách mời.

Khắp nơi chỗ nào cũng có lẵng hoa. Một chiếc bàn dài bày ê hề bánh xăng-uych, bánh qui, nước chanh, và các loại xi-rô.

Đôgan nói:

— Lạy Chúa, anh ăn thoải mái đi, đừng ngại!

Chúng tôi đã ăn no căng bụng, nhưng Đôgan vẫn cứ mời:

— Này, anh làm tôi giận đấy, hãy ăn thêm những viên hạt dẻ tẩm đường này đi!

— Tôi no căng bụng rồi, Đôgan!

— Thế thì uống thêm nước anh đào đi. Hay nước táo, nếu anh thích.

— Này, tôi thề với anh là tôi no lắm rồi!

— Không sao, cứ ném thử những chiếc kẹo sôcôla nhân hạt điều này đi, ngon lắm!

— Anh mời tôi ăn cứ như ở nhà bố anh vậy!

— Nếu đây là nhà bố tôi tôi cũng chẳng mời anh như vậy! Nhưng thế đã ăn thua gì! Tại các buổi lễ khai trương tôi còn đứng ra làm lễ đính hôn cho năm hay sáu cô gái nghèo.

— Thôi đừng bốc phét!

— Tôi thề đấy, tôi đã đứng ra đính hôn thật mà! Tôi dẫn tất cả khách khứa đến dự lễ. Họ ăn uống no say xong tôi đeo nhẫn cưới cho đôi vợ chồng trẻ. Hoa thì đã có sẵn rồi. Rồi tôi còn nhờ anh thợ ảnh chụp cho đôi trai gái đứng giữa các lẵng hoa nữa. Và mọi chuyện rất tốt đẹp. Anh nghĩ xem, tôi đã đem lại niềm vui cho bao nhiêu chàng trai cô gái! Họ cứ thử đứng ra tự tổ chức lấy xem, tốn hai nghìn lia cũng chưa chắc tổ chức nổi. Sự việc là như thế đấy, anh bạn ạ. Đã ba năm nay tôi hoàn toàn không đi nhà hàng nữa. Anh cứ thử tính xem, mỗi ngày lại có lễ khai trương ít nhất hai, ba chi nhánh ngân hàng mới. Và tại các buổi lễ này tôi tha hồ ăn uống no say. Thậm chí đôi khi tôi còn đưa cả vợ con đến đây cho ăn. Chúng tôi được ăn thỏa thích đến nỗi tối về không buồn ăn cơm nữa. Có lần tôi còn dẫn bạn bè đến ăn nữa.

— Được rồi, nhưng không có ai nói gì với anh sao?

— Làm sao họ nói được? Vì tôi là khách hàng của tất cả các ngân hàng.

— Nhưng dù sao anh đã kiếm tiền bằng cách nào?

— Khoan đã, đừng vội. Anh có ăn bánh kem không?

— Méc-xi!

Có lẽ chúng tôi đều đã ăn và uống quá nhiều. Đôgan dẫn tôi đến góc phòng khách.

— Anh nhìn đi! - Anh nói.

Tôi nhìn. Đập vào mắt tôi là chính những đồ vật như tôi đã nhìn thấy ở nhà Đôgan: chụp đèn, bút máy, các đồ trang sức nhỏ, khăn quàng cổ... Người nào gửi vào ngân hàng 100 lia đều được đại diện chi nhánh tặng cho những đồ vật rất đẹp ấy làm kỷ niệm.

Đôgan rút trong ví ra mười bảy ngàn lia.

— Ngày mai sẽ lại khai trương chi nhánh mới - Anh nói - Tôi sẽ giữ lại mười ngàn cho nó.

Rồi anh gửi vào ngân hàng bảy ngàn lia, và cứ mỗi một trăm lia anh lại nhận được một món quà, tổng cộng anh nhận được bảy mươi món quà.

— Thôi! Ta đi thôi!

— Khoan đã! Tôi vẫn chưa hiểu gì cả! - Tôi nói.

Anh bắt đầu tính cho tôi nghe giá trị từng món quà:

— Cái lọ hoa này giá mười lia.

— Ai bán cho anh mười lia - Tôi nói - Thậm chí hai mươi lia cũng chẳng mua nổi.

— Đó là khi anh mua, còn khi anh bán phải tính một nửa giá thôi. Hơn nữa tôi bán không mặc cả. Hai chiếc khăn len này mỗi cái được mười lăm lia - tổng cộng ba mươi lia. Còn những chiếc ví này, nếu mỗi cái bán hai lia rưỡi sẽ được bảy lia rưỡi.

Anh định giá cho mỗi món quà rồi cộng lại.

— Tổng cộng tôi sẽ được lãi 280 lia từ đồng quà này. Còn sáng nay tôi đã đến dự lễ khai trương một chi nhánh mới. Ở đó tôi kiếm được 130 lia. Vị chi một ngày tôi kiếm được 410 lia. Hôm nay vẫn còn là ít. Có hôm tôi còn kiếm được sáu, bảy trăm lia.

— Thôi được, cứ cho là anh sẽ bán được số quà này, nhưng anh lấy đâu ra tiền để gửi vào mỗi chi nhánh mới mở hàng bảy, tám nghìn lia một lúc?

— Không cần phải có nhiều tiền như thế! Cả thầy tôi có hai mươi ngàn lia. Tôi gửi tiền vào một ngân hàng. Ba ngày sau tôi đến và rút nó ra. Còn tiền bán các món quà coi như là tôi được lãi. Sau đó tôi lại dùng số tiền mới rút ra ở một chi nhánh, gửi vào một chi nhánh mới khai trương.

— Một công việc dễ dàng.

— Không đâu, ông bạn ơi, không dễ dàng chút nào. Nhiều lúc, có ba, bốn ngân hàng cùng khai trương một lúc... và tôi không kịp!

— Nhưng nếu người nào cũng làm theo cách của anh thì tất cả mọi ngân hàng sẽ sập tiệm hết!

— Sẽ không xảy ra chuyện gì cả. Hơn nữa tôi đâu có rút toàn bộ số tiền. Làm như vậy sợ không tiện, nên tôi để lại một lia trong tài khoản. Nói ví



dụ, ngân hàng này có ba mươi chi nhánh ở Stambul, và ở mỗi chi nhánh tôi để lại một lia. Thế là các ngân hàng khi cho quay vòng những đồng lia ấy họ sẽ thu lợi rất nhiều. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ biết quay vòng đồng tiền. Bây giờ tôi phải đem những thứ này ra chợ Capalư bán. Phải giải phóng bớt đồng hàng này.

Khi tôi đang chuẩn bị bước ra khỏi tắc-xi, chiếc đài ở trong xe phát đi lời quảng cáo của một ngân hàng nào đó:

“Ngày mai chúng tôi khai trương chi nhánh mới ở Karadjaakmêđê. Mỗi khách hàng gửi vào ngân hàng 100 lia sẽ được tặng một món quà giá trị. Xin mời! Xin mời!”

• *Thái Hà dịch*

---

## KHÔNG HẢN NHƯ VẬY

---

**B**uổi tối, khi ngồi vào ăn cơm, ngài Oxman than phiền:

— Hôm nay tôi chẳng muốn ăn gì cả.

— Súp mình cũng không muốn ăn à? - Vợ ngài hỏi.

— Có lẽ tôi ăn súp vậy, bà múc cho tôi một ít.

Bà vợ múc cho ngài độ nửa đĩa súp. Lúc bắt đầu ăn ngài Oxman bảo:

— Ngày mai tôi có chuyến đi.

— Bố đi đâu, hả bố? - Cô con gái ngài hỏi.

— Bố với mấy người bạn phải đi đến một vùng để tiếp xúc với cử tri.

Vợ ngài nhăn mặt:

— Lại đi?... Lần này là lần thứ mấy rồi?

— Súp được lắm, múc cho tôi thêm ít nữa. - Ngài Oxman yêu cầu.

Vợ ngài múc thêm cho ngài hai nửa đĩa nữa.

Oxman thở dài:

— Hôm nay tôi ăn chẳng ngon miệng tí nào. - Ngài bẻ hai miếng bánh mì khô vào đĩa súp - Phải tiếp xúc với dân chúng thường xuyên hơn.

Cậu con trai đang ăn súp ngẩng đầu hỏi:

— Để làm gì ạ?

Ngài Oxman nổi khùng:

— Sao lại để làm gì?... Cần phải biết những khó khăn của nhân dân.

Còn để làm gì nữa!...

Bà vợ mở cái vung xoong lớn.

— Món thứ hai là gà rán và khoai tây nghiền.

Ngài Oxman buồn bã lắc đầu.

— Tôi chẳng thấy thèm ăn gì cả, nhưng thôi cứ cho tôi một tí. Cho cái ức gà ấy...

Bà vợ đặt đĩa thức ăn trước mặt ngài.

— Bà múc thêm ít nước sốt vào. Tôi thích ăn gà rán với nước sốt. Thế món cơm rang thịt làm chưa?

— Rồi ạ.

— Tốt lắm. À, bà cho xin đĩa salad nhé. À, nhà ta có món gì ngâm dấm không nhỉ?

— Có ạ.

— Bà mang ra đây cho tôi. May ra món ngâm dấm làm tăng vị giác.

Vợ ngài sai cô người làm mang món rau trộn giấm ra.

Ngài Oxman dùng nữa xọc một quả dưa chuột.

— Cần phải tiếp xúc với dân chúng thường xuyên hơn.

— Năm ngoái bố đã tiếp xúc rồi. - Cô con gái nhận xét.

— Năm ngoái bố mày không đi, đó là năm kia. - Vợ ngài chữa lại.

— Bà nó cho thêm ít khoai tây đi. Món dưa chuột dầm ngon đấy.

— Món salad củ cải đâu có kém gì?

— Tôi sẽ ăn, sẽ ăn. Củ cải giúp tiêu hóa tốt. Hôm nay tôi mất hết cảm giác thèm ăn. Không biết tại sao nhỉ?

— Mình ăn rau cần tây hay xúp lơ nào? - Vợ ngài hỏi.

Ngài Oxman nhún vai:

— Thú thật, tôi không biết nữa... Đầu tiên cứ cho rau cần tây, tôi thử xem nào.

— Cần tây và gia vị.

Ngài Oxman dùng nữa xọc hẳn một dùm lớn rau cần tây cho vào mồm.

— Ngon thật đấy. Tiếc là hôm nay tự nhiên tôi mất cảm giác ăn.

— Khi nào bố đi? - Cậu con trai hỏi.

— Nhớ đánh thức tôi dậy sớm, kéo ngủ quên mất. Nghe không, đánh thức thật sớm nhé... Món cần tây vừa lắm. Cho tôi một ít nữa nào.

Vợ ngài lại xúc đầy đĩa cho ngài.

— Có hành tươi không? Hành cũng làm cho ăn ngon miệng đấy.

— Hành tôi cho vào salad rồi.

— Sáng sớm mai tôi lên đường rồi. Tiếp xúc với nhân dân...

— Mình ăn xúp lơ nhé?

— Ê, thôi được, cho một chút vậy... Chả buồn ăn gì cả. Phải cố ăn vậy.

- Đánh thức mình lúc mấy giờ.
- Tám giờ. Chín giờ là phải ra khỏi nhà rồi. Phải cố ăn. Chẳng muốn ăn tí nào.
- Hay mình ăn tối nhé? Tôi làm cho ngon miệng.
- Cũng được. Cần phải thường xuyên tiếp xúc với dân chúng! Món xúp lơ ngon đáo để. Bà cho thêm ít tối nữa.
- Thế cơm rang thịt mình không ăn à?
- Sẽ ăn, sẽ ăn. Ngày mai phải lên đường mà...
- Cậu con trai lại chen vào câu chuyện:
- Bố ơi, con không hiểu...
- Có gì mà không hiểu? Với dân chúng...
- Vâng, nhưng...
- Bà cho tôi ít cơm rang đi. Không biết có ăn nổi hay không?
- Tôi cho ít đậu Hà Lan lên trên nhé?
- Tất nhiên rồi. Đành phải cố nuốt vậy. May ra món đậu này nuốt được.
- Món canh gà đây.
- Người mùi hấp dẫn quá! Ngày mai nhớ đánh thức tôi sớm, đừng quên đấy. Không biết tôi bị làm sao nữa?... Hoàn toàn chẳng muốn ăn gì cả.
- Mình chẳng nghĩ gì đến sức khỏe cả. Phải đi khám bác sĩ đi.
- Ôi dào, bác sĩ giải quyết được gì!
- Ông ấy kê thuốc giúp cho ăn được.
- Món cơm rang này khéo đấy.
- Mình ăn thêm nhé?
- Ê, thôi được, cho thêm ít nữa vậy. May ra cố ăn được. Muốn hiểu rõ khó khăn của dân chúng, cần phải thường xuyên...
- Tất nhiên.
- Khi đã mất vị giác người ta chẳng thèm ăn gì hết. Nhà có váng sữa không nhỉ? Rưới cho tôi một ít lên trên cơm rang.
- Thế bao giờ bố về?
- Đi đâu về? Gặp dân chúng về ấy à?... Hai ba ngày gì đó. Không biết tôi làm sao thế này? Tự nhiên chẳng buồn ăn gì cả.
- Đó là vì mình ngồi nhiều quá. Chẳng hề vận động gì cả.

— Nhưng mai tôi sẽ đi mà... Tiếp xúc với cử tri rất có ích. Có lẽ cho tôi thêm ít cơm rang. Rưới thêm váng sữa vào... Ngày mai nhớ đánh thức tôi dậy sớm, đừng quên đấy! Kẻo không lại ngủ quên mất. Phải tiếp xúc với dân chúng...

— Còn món bánh cuốn thịt, mình có ăn không?

— Thú thật tôi chẳng biết nữa. Tự nhiên không thấy thèm gì cả... Nhưng thôi, cứ gấp cho tôi hai chiếc ra đây. Đành cố ăn vậy.

— Bố sẽ đi bằng gì?

— Bằng ô-tô... Bánh cuốn ngon nhỉ! Cho vào mồm là trôi ngay.

— Có nước mặn muối đấy, mình ăn không?

Ngài Oxman uống hết hai cốc nước hoa quả và một bát mặn muối. Sau đó ngài ăn hạt dẻ rang.

— Trời ơi, sao bụng nóng thế nhỉ? Khát quá, như thể tôi ăn cái gì quá ngọt hay quá mặn.

Ngài uống một cốc nước xong rồi ợ.

— Lạy Chúa, cho tôi cốc sô-đa!... Khát quá.

Vợ ngài mang hộp sô-đa đến, ngài Oxman uống ngay một lúc hết hai cốc sô-đa, rồi lại ợ thật to.

— Đỡ rồi.

— Tôi làm cho mình cốc vang sủi bọt nhé?

— Ừ, làm đi. Sáng mai nhớ đánh thức tôi sớm nhé. Tiếp xúc với dân là quan trọng lắm đấy. - Ngài uống hết cốc vang sủi và... lại ợ - Ôi, Trời!... Vì cần biết những nỗi khổ của dân... Sáng mai từ mờ sáng lên đường rồi. Phải đi nằm sớm thôi.

— Còn đói thế mình ngủ sao được?

— Ờ, quen rồi.

— Ngộ nửa đêm thức dậy muốn ăn gì thì sao? Hay tôi để đĩa bánh bích quy ở đầu giường nhé?

— Ừ, tốt. Có thể tôi sẽ ăn. Nhưng ai ăn riêng bánh bích quy bao giờ? Phải kèm thêm một phong sôcôla nữa.

— Còn nước chanh?

— Đúng, để một chai nước chanh nữa. Chỉ sợ không biết có ăn được

không?

Ngài Oxman lui về phòng ngủ. Trước khi cởi quần áo ngài ăn hết đĩa bánh bích quy và phong sôcôla. Lúc đi nằm, ngài làm một cốc nước chanh nữa. Rồi vừa đặt đầu xuống gối, ngài thiếp đi ngay.

Sáng hôm sau ngài Oxman cầm lấy chiếc cặp và bước ra khỏi nhà. Ba nhà chính khách gặp nhau ở quán cà phê, lên ô-tô và khởi hành.

Buổi diễn thuyết đầu tiên của họ được tiến hành ở “Câu lạc bộ thương gia” tại một thị trấn nhỏ trong tỉnh, nơi các công chức địa phương đều có mặt. Các chính trị gia của thủ đô đã phát biểu trước họ và lắng nghe những khiếu nại của họ.

Ngài Oxman rút cây bút máy trong túi, mở cuốn sổ ghi chép ra và nói với những người có mặt:

— Xin thưa các vị! Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe ý kiến của các vị. Như các vị đã biết, mục đích chuyến đến đây của chúng tôi là gặp gỡ các vị và tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của các vị.

Một thương gia đứng lên.

— Tôi xin thay mặt các đồng nghiệp của tôi, - Ông này nói, - nhiệt tình cảm ơn các ngài đã cất công về tỉnh chúng tôi để tiếp xúc với chúng tôi. Nhưng chúng tôi không có khó khăn gì cả.

Các chính khách đưa mắt nhìn nhau.

— Ô, phải, tất nhiên rồi - Ngài Oxman nói - Tôi nói: những khó khăn, nhưng đó là do tôi buột miệng nói vậy thôi. Chúng tôi biết rất rõ các vị không cần gì cả. Song có thể các vị có những khiếu nại nho nhỏ...

Nhà thương gia thứ hai ngắt lời ngài:

— Rất mong ngài thứ lỗi, nhưng chúng ta chưa hiểu ý ngài. Hay ngài định đưa ra những câu hỏi có tính khiêu khích?

Nhà thương gia thứ ba lên tiếng:

— Các ngài gõ nhầm cửa rồi! Cầu thánh Ala, chúng tôi không có khiếu nại gì cả.

Ngài Oxman chưng hửng.

— Tất nhiên, tất nhiên. Làm sao có thể nói đến những khiếu nại được. - Rồi ngài quay sang các đồng nghiệp của mình - Có phải vậy không, các

ngài? Chúng ta cũng không quan tâm đến khiếu nại nào. Đúng vậy không?

Mấy người đồng nghiệp của ngài đồng thanh đáp:

— Tất nhiên, tất nhiên.

— Có thể các vị có những nguyện vọng hay yêu cầu gì đó? - Ngài Oxman hỏi.

— Cám ơn, mọi việc ở chỗ chúng tôi đều tốt đẹp. Chúng tôi có thể nhập khẩu không hạn chế, có thể vay tín dụng không hạn chế.

— Không hẳn như vậy - Ngài Oxman nhẹ nhàng nói - Tất nhiên điều đó đúng, nhưng cũng không hẳn như vậy... Thậm chí chúng ta cũng còn gặp khó khăn...

Nhà thương gia tiếp tục:

— Chúng tôi có rất nhiều ngoại tệ. Chúng tôi được xuất khẩu tất cả thứ gì chúng tôi muốn. Chưa bao giờ chúng tôi kiếm được nhiều tiền như thế!

— Quả thực, tôi không biết... - Ngài Oxman nói khẽ - Tất cả những điều đó đều đúng, nhưng không hoàn toàn như vậy.

Từ “Câu lạc bộ thương gia” ngài Oxman và mấy vị đồng nghiệp đến một cuộc họp khác, nơi gặp gỡ với các viên chức lương thấp.

Ngài Oxman phát biểu trước.

— Thưa các công dân kính mến! Chúng tôi tới thành phố của các vị để tìm hiểu những khó khăn và lắng nghe khiếu nại của các vị.

Có một phụ nữ gầy gò đứng phắt dậy:

— Thế nghĩa là gì?... Khiếu nại nào? Khó khăn nào? Các ngài nói gì thế?

Ngài Oxman lúng túng:

— Các vị muốn nói là các vị không có khiếu nại gì?

Một người đàn ông đứng lên:

— Không hề có! Lạy thánh Ala, chúng tôi sống thoải mái, lương cũng không tồi, chúng tôi có đủ mọi thứ.

— Ala! Ala! - Ngài Oxman ngạc nhiên - Thậm chí chúng tôi...

— Không không, thưa ngài, chúng tôi sống rất tốt. Nhờ ơn Đấng sáng lập, chúng tôi ai cũng tin ở tương lai.

— Không hẳn thế... nghĩa là... e hèm... tất nhiên mọi thứ đều đúng cả,

nhưng không hoàn toàn...

Sau đó các vị chính khách đến cuộc họp công đoàn của các công nhân.

— Thưa đồng bào! - Ngài Oxman nói với họ - Các vị có thể nói chuyện hoàn toàn thẳng thắn với chúng tôi. Chúng tôi đến thành phố các vị để tìm hiểu những khó khăn và lắng nghe những khiếu nại của các vị.

Một công dân đứng tuổi hỏi:

— Ngài nói như vậy là ý gì?

— Nghĩa là... ví dụ như... đồng lương chết đói của các vị, ngày làm việc quá dài, không có trang bị bảo hộ lao động.

— Xin lỗi ngài nhé! Nhờ ơn thánh Ala, chúng tôi chẳng kêu ca điều gì cả. Làm sao có thể mong ước hơn thế?!... Chẳng hạn... hàng tháng tôi có thể gửi tiết kiệm vào ngân hàng ba trăm lia.

— Ala! Ala! Các vị không có khiếu nại gì cả hay sao?

— Tất nhiên là không.

— Điều đó, tất nhiên không hẳn như vậy, bạn thân mến!

Ngài Oxman và mấy đồng nghiệp lại lên ô-tô đi về một làng xa xôi. Nông dân đã tập trung ở một bãi đất rộng trong làng.

— Thưa bạn nông dân! - Ngài Oxman nói với họ - Các bạn có biết vì sao chúng tôi đến đây không? Chúng tôi đến để tìm hiểu những khó khăn của các bạn.

— Khó khăn nào cơ? - Một bác nông dân có tuổi lên tiếng.

— À, chẳng hạn như... Các vị có những vấn nạn nho nhỏ như thiếu đường sá, nước sạch...

— Chúng tôi có những đường trải nhựa tuyệt vời. Giếng nước cũng có.

— A, bác ơi, không hẳn như vậy... Còn chuyện thiếu ruộng?

— Đất chỗ chúng tôi đủ cho tất cả mọi người. Chúng tôi còn được cấp tín dụng, chỉ có điều chúng tôi không lấy vì không cần đến.

— À, không hoàn toàn như vậy...

Vợ ngài Oxman bước vào phòng ngủ:

— Dậy đi, dậy đi, mình! Dậy ngay đi... Mình bị muộn rồi!

Ngài Oxman ngáp. Vợ ngài lay lay ngài. Ngài mở mắt, ngồi dậy.

— Không hẳn như vậy...



— “Không hẳn như vậy” nghĩa là gì? Đã chín giờ hơn rồi.

Ngài Oxman bắt đầu vội vã mặc quần áo.

— Mình ngủ quên mất! Ngủ quên mất! Máy ông bạn chắc đang đợi.

Phải đi xuống nhân dân, phải tiếp xúc với họ...

• *Thái Hà dịch*

---

## TRUYỆN GIẬT GÂN

---

Tôi biết, chỉ vừa mới đọc tên truyện ngắn này các bạn sẽ vội vàng vớ ngay lấy nó mà đọc một cách thích thú và hồi hộp, tựa như nhìn thấy ở ngôi nhà đối diện một người con gái đang cởi quần áo ngay trước cửa sổ mà quên kéo rèm cửa. Nhưng truyện ngắn này hoàn toàn không phải như vậy...

Khi vừa bắt đầu vào hè, viên thư ký tòa soạn của tạp chí chúng tôi bảo tôi:

— Này, đã sang tháng Năm rồi, anh hãy viết cho một truyện giật gân đi!

— Được thôi. - Tôi nói không chút bối rối. Trong khi tôi tự nghĩ: “Truyện ngắn giật gân” là cái gì mới được chứ?

Một tuần sau viên thư ký hỏi:

— Thế nào, anh đã viết xong truyện ngắn giật gân chưa?

— Ôi, tôi quên mất rồi. Tuần tới nhất định tôi sẽ viết! - Tôi đáp.

Thêm mấy lần nữa tôi “quên” viết truyện giật gân, và tháng Năm trôi qua. Khi tháng Sáu đến, viên thư ký lại thúc tôi:

— Này, truyện ngắn của anh đâu?

— Chuyện đó dễ thôi. Tôi sẽ viết. - Tôi đáp.

Tôi nói “dễ thôi” cốt để ông ta không đoán ra được tôi không hiểu truyện ngắn giật gân nghĩa là gì? Nhưng hóa ra nó hoàn toàn không dễ chút nào...

Đến giữa tháng Sáu viên thư ký nổi cáu thực sự:

— Mùa hè sắp hết rồi, mà anh vẫn chỉ hứa suông! Vì anh mà tờ tạp chí có thể bị đổ đấy!

— Ông đừng lo, rồi tôi sẽ viết! Trước mắt còn những bốn tháng hè nữa cơ mà!

Trong lúc nói chuyện cố gắng không để lộ sự lo âu của mình, tôi làm ra vẻ như muốn nói thêm, lên tiếng chống những truyện giật gân, mà thậm chí không biết họ thích chúng vì cái gì - Chẳng hạn, tôi nói:

— Viết truyện giật gân là việc đơn giản. Người nào cũng có thể viết một ngày mười truyện giật gân. Nhưng đó đâu phải là truyện hài hước! Truyện hài hước thật sự, xin báo với các anh, nó là truyện xã hội, sau đó cái quan trọng nhất là...

Tại tòa soạn người ta đồng ý với những lập luận của tôi, vì sợ tôi coi họ là những người dốt nát, nhưng họ nói:

— Phải, phải, tất nhiên rồi. Nhưng dù sao thỉnh thoảng anh cũng nên viết truyện giật gân...

— Nếu các anh muốn thì được thôi, tôi sẽ viết - Tôi đáp - Tôi thì thế nào cũng được.

Bằng những bài “thuyết giảng” về loại truyện hài hước mà chúng ta cần, tôi kéo dài thêm một chút cái thời điểm không thích thú. Tháng Sáu trôi qua. Nhưng khi bắt đầu những ngày nóng nực của tháng Bảy thì viên thư ký không tìm được nữa.

— Nay, - Ông ta nói - nếu anh không muốn viết truyện ngắn giật gân thì cứ nói thẳng, để tôi đặt người khác viết.

Cái gì? Đặt người khác viết? Đừng hòng! Chẳng gì mỗi truyện cũng được trả 5 lia, mà có thể, 10 lia. Thậm chí vấn đề không ở chuyện tiền bạc. Dù sao tôi cũng đã có tên tuổi: “Cây bút hài hước gì hần, khi không viết nổi một truyện giật gân!”, - người ta sẽ bảo tôi như vậy. Mặc anh cả ngày cứ gào lên: ý bảo truyện hài hước phải có lính xã hội, khuynh hướng xã hội phải là yếu tố quyết định vân vân và vân vân. Nhưng có tác dụng gì? Dù sao cũng chẳng ai tin anh nữa. Để cứu vớt danh dự nghề nghiệp và để không mất miếng cơm, tôi quyết định viết một truyện giật gân! Quyết định là một chuyện, còn bắt tay vào viết thì... Thông thường tôi có thể viết trong mọi điều kiện, giữa mọi thứ tiếng ồn. Thậm chí cho đại bác bắn bên tai cũng được. Nhưng viết truyện giật gân lại là chuyện khác... Tôi đuổi những người trong nhà ra khỏi nhà, để ngồi lại một mình và cứ đi đi lại lại từ buồng này sang buồng khác, từ hành lang vào toa-lét và ngược lại.

Truyện giật gân... Thế... Trước hết cần tìm ra chủ đề. Trong truyện nhất thiết phải có người phụ nữ. Không phải phụ nữ mà là một bà vợ... Hay là một cô gái trẻ. Tuyệt lắm... Tôi và nàng cùng đi ra bãi biển... Suốt hai

ngày tôi vắt óc nghĩ chủ đề. Mẹ kiếp, thế mà khó đáo đẽ!... Ngày thứ ba tôi xắn tay áo và bắt đầu viết. Tôi cứ viết rồi lại xóa, viết rồi lại xóa... Cuối cùng cũng ra đời một truyện giật gân.

Viên thư ký hài lòng lắm...

— Anh đọc thử xem nào. - Ông ta nói.

Tôi bắt đầu đọc. Tôi đọc, còn viên thư ký thỉnh thoảng lại chêm vào câu nhận xét.

“Tôi mua vé hạng nhất của chiếc tàu thủy du lịch. Thường tôi chỉ mua vé hạng hai. Nguyên nhân khiến tôi lần này phải mua vé hạng nhất là một cô gái tóc vàng có thân hình bốc lửa người địa phương, mà tôi gặp ở bên tàu...”

— Tốt!

“Trên bến rất đông người. Lợi dụng hoàn cảnh xô đẩy, tôi chen vào đứng ngay sau lưng cô gái bốc lửa tóc vàng. Tôi tự cho mình nhiệm vụ bảo vệ nàng khỏi bị những tên xỏ lá sờ soạng”.

— Giỏi! Viết hay lắm!

“Tại bến tàu người ta chen lấn xô đẩy khủng khiếp. Chúng tôi bị ép từ phía sau... Người ta ép rất mạnh!...”

— Tuyệt...

“Cổng bến mở. Cô gái bốc lửa bước xuống khoang ‘hạng nhất’, tôi đành phải đi theo nàng. Nàng ngả người xuống ghế da. Nghĩa là nàng nằm xuống ghế... Lúc này tôi không tự chủ được nữa. Tôi phải cắn chặt răng, tay nắm chặt vào thanh vịn, khó khăn lắm tôi mới tự chủ được...”

— Rất tuyệt!

“Cô có muốn đi tắm biển với tôi không? - Tôi hỏi cô gái.

— Nếu thỏa thuận được thì em sẽ đi. - Nàng cười khanh khách”.

— Rất tuyệt!

“Sau đó chúng tôi bắt đầu mặc cả. Nàng đòi năm mươi lia. Tôi bảo ‘Thế thì nhiều quá’. ‘Gì mà nhiều! - Nàng nói - Bây giờ cái gì cũng đắt đỏ. Một thỏi son môi đã mười sáu lia rồi. Thậm chí cà chua bây giờ cũng khó kiếm... Cà phê thì không... Trà cũng không... Đường cũng không có’.”

Viên thư ký nổ tung như quả bom:

— Truyện giật gân gì mà lại thế? Mọi chuyện đang hay bỗng dừng hổng hết. Không, không được!

Ông ta còn quát tháo thêm một hồi, sau đó dịu giọng nói:

— Anh hiểu cho, hài hước như thế không được. Dân chúng đã quá mệt mỏi về chuyện đất đỏ, khan hiếm, chạy vạy rồi. Cần phải làm cho họ vui lên một chút.

Tôi cảm thấy bị hẫng. Tôi lại khóa cửa ngời nhà. Tôi sẽ không viết về các cô gái nghèo nữa. Tốt nhất là viết về một phụ nữ gia đình giàu có, vợ của một nhân vật quan trọng nào đó. Đây là truyện mà... Tôi thích viết về ai là quyền của tôi. Có liên quan gì đến ai đâu?... Cuối cùng tôi viết xong một truyện giật gân mới.

— Anh đọc nghe xem nào! - Viên thư ký nói.

Và tôi đọc:

“Từ trong phòng vang lên tiếng nhạc êm dịu. Tôi và Xukhâyla đang đứng ngoài ban công. Nàng ngả đầu vào ngực tôi. Tôi ôm nàng...”

— Rất hay !

“- Nhỡ chồng em nhìn thấy thì sao? - Xukhâyla nói.

— Trời, tại sao em lại đi lấy cái đồ bị thịt ấy làm gì! - Tôi nói”.

— Rất tuyệt!...

“Anh đừng hỏi nữa, - Xukhâyla nói - em còn biết làm gì được? Thời buổi này anh tưởng dễ sống lắm hay sao? Mỗi căn hộ hai buồng em phải trả mỗi tháng ba trăm lia rồi. Rồi còn tiền ăn, tiền quần áo... Sống một cách trung thực, bằng lao động của mình, chẳng hạn như làm thư ký đánh máy, thì nhiều lắm cũng chỉ được một trăm lia một tháng. Còn nếu sống theo cách khác... - Xukhâyla bắt đầu khóc - Em đành miễn cưỡng lấy lão già này...”

— Không được - viên thư ký nói - Tôi không sao giải thích cho anh hiểu được. Anh phải biết cho, cần có cái kết thúc hạnh phúc!

Vì cái truyện giật gân khốn kiếp này có thể tôi sẽ bị mất việc và treo niêu mất! Cả một tuần tôi không ra khỏi nhà. Tôi lại viết một truyện giật gân khác. Tôi tin thế nào ông thư ký cũng thích truyện này.

“Tìm một chỗ đứng thuận tiện bên cạnh lỗ khóa cửa phòng làm việc, tôi

bắt đầu nhìn vào trong. Người con gái đang trần truồng. Người đàn ông cũng đã cởi hết quần áo. Sau đó người đàn ông tiến đến chỗ ổ khóa và nói:

— Này anh bạn, thời gian của anh hết rồi. Có hai lia rưỡi anh chỉ được xem năm phút thôi. Nếu muốn xem tiếp anh phải trả cho chúng tôi năm lia nữa.

— Ồi, - Tôi nói - nhưng tôi không có tiền. Hay là bây giờ anh hãy nhìn, còn tôi vào phòng anh. Bây giờ anh sẽ xem chúng tôi.

Anh ta bèn đưa tôi hai lia rưỡi và chuyển sang chỗ của tôi, còn tôi thay chỗ của anh ta trong phòng làm việc”.

— Tuyệt quá! Thế tiếp theo thế nào?

— Ông trả tôi mười lia cho truyện này, đúng không? - Tôi hỏi viên thư ký - Vậy thế này, ông hãy đưa tôi năm lia và cho in đến chỗ này thôi. Bởi vì sau đó cô gái nói: “Em muốn xây nhà nhưng không có sắt, không có xi-măng, cả đinh cũng không có! - Rồi bắt đầu khóc. Lạy chúa, tôi không có lỗi gì trong chuyện đó cả. Tôi thậm chí bảo cô gái “Thôi đừng khóc nữa em, viên thư ký của chúng ta sẽ cứu đấy”, còn cô ta bảo:

“Không phải việc của anh, em cứ khóc!”.

• *Thái Hà dịch*

---

## NẾU

---

### *Bạn Philphil thân mến!*

Rất cảm ơn vì lá thư của bạn. Hy vọng rằng nếu lá thư này của tôi không bị bưu điện làm thất lạc, nếu nó qua được kiểm duyệt, nếu người đưa thư không đọc nhầm địa chỉ của bạn, nếu người ta không tịch thu ngôi nhà mà bạn đang ở, hoặc nếu ông chủ không đuổi bạn ra khỏi nhà, thì bạn sẽ nhận được trả lời của tôi.

○○○

### *Bạn Philphil yêu quý!*

Bạn có hỏi khi nào tôi lấy vợ. Nếu vợ chưa cưới của tôi tìm được việc làm, nếu ông chủ để cô ta yên, và không đuổi cô ta vì tính ít nói, nếu chúng tôi tìm được căn hộ vừa túi tiền, nếu chúng tôi có thể sắm được vài thứ đồ đạc trong nhà, nếu nhờ sự tiến bộ về kinh tế được ngài thủ tướng hứa hẹn mà tiền lương của tôi được tăng, nếu mức sống được nâng cao như người ta luôn luôn hứa hẹn, nếu lòng kiên nhẫn của cô vợ chưa cưới của tôi, người đã chờ đợi tôi hơn mười năm nay, không bị khô cạn, nếu tôi không bị theo dõi, bị chuyển đi một nơi xa hoặc bị đuổi việc, thì tôi sẽ nhanh chóng cưới vợ.

○○○

### *Bạn Philphil yêu mến của tôi!*

Bạn hỏi thím Saifa của tôi sức khỏe thế nào. Nếu thím ấy có thể mua được thứ thuốc mà ông bác sĩ thứ bảy của thím kê cho, nếu trong bệnh viện người ta tìm được một chiếc giường trống và tiến hành phẫu thuật cho thím ấy, nếu thím ấy sống được sau ca mổ, nếu thím ấy có đủ ngoại lệ để sang châu Âu chữa trị đến cùng, nếu chuyến tàu thủy thím ấy đi không bị đắm

giữa đường, hay bị cháy, hay bỏ chạy sang nước khác, hay bị người ta tịch thu để trừ vào khoản nợ nước ngoài của chúng ta, nếu sau cuộc khám xét hải quan sức khỏe của thím ấy không bị suy sụp, nếu thím ấy không bị bắt về tội buôn lậu, vì tìm thấy trong va-li chiếc cà vạt mà thím ấy mua làm quà cho chồng, nếu sau tất cả những chuyện ấy thím vẫn không làm sao, thì nhờ ơn thánh Ala sức khỏe của thím sẽ chóng bình phục.

○○○

*Người anh em Philphil của tôi!*

Bạn hỏi tình hình đội bóng của chúng ta mùa này thế nào. Nếu trong lúc diễn ra trận đấu cầu môn của đội chúng ta nhỏ đi một chút, nếu các cầu thủ chúng ta không bị nắng chiếu vào mắt, hoặc không bị ngược gió, nếu trọng tài thổi cho công bằng, có nghĩa là thổi có lợi cho đội chúng ta, nếu các cổ động viên của chúng ta biết cách la hét thế nào cho đối thủ mất tinh thần, nếu họ ném các chai lọ làm bị thương một ai đó trong số cầu thủ đối phương, nếu trước mỗi trận đấu đội chúng ta đều đến các nhà thờ cầu nguyện, - thì tất nhiên, đội của chúng ta sẽ vô địch.

Bạn hỏi cuộc sống của chúng tôi thế nào? Nếu sau cơn mưa điện thoại không bị hỏng, và do đó ga bị tắt, và vì thế điện bị mất, và bởi vậy đài bị hư, và do thế ống nước bị vỡ, và vì vậy giao thông bị tắc, và do đó giá bánh mì tăng, thì cuộc sống của chúng tôi có thể coi là hoàn toàn tốt đẹp.

Bạn hỏi công việc làm ăn của chú tôi thế nào?

Nếu trong chuyến đi Angcara chú ấy đến nơi được an toàn, và nếu biết cách tìm ra những cách đi bí mật để đưa hối lộ và nếu cái người mà chú ấy nhận là bạn học cũ đồng ý cho chú lời giới thiệu, nếu chú ấy sau khi vay được tín dụng ở ngân hàng, mở cửa hàng buôn bán và sau tất cả những chuyện ấy mà không phát điên, thì trong tương lai không xa công việc của chú ấy sẽ khá khá.

○○○

*Bạn Philphil thân mến!*



Bạn hỏi công việc học hành của thằng Gienghit nhà tôi thế nào. Nếu như năm nay lớp học của nó không nhét tới chín mươi học sinh như năm ngoái, nếu các học sinh không phải học trong ba ca, nếu các tiết học không thường xuyên bị mất do thiếu giáo viên, và nếu cuối cùng người ta không đóng cửa trường vì nguyên nhân đó, nếu người ta cho phép thi lại, hoặc bộ ra quyết định cho phép các học sinh kém vẫn được lên lớp, thì công việc học tập của thằng bé sẽ ổn cả.

○○○

*Người anh em Philphil thân mến!*

Tôi biết điều người anh em hỏi. Nếu như những người hói đầu tóc lại mọc đầy, nếu như những con trâu bắt đầu làm tổ trên những ngọn cây, nếu những người da đen trở thành da trắng, nếu mặt trời bỗng nhiên bị nhuộm bẩn, nếu những con mèo biết giặt quần áo, nếu người ta có thể bắc thang leo lên trời, nếu cua trong hang biết huýt sáo, thì khi đó yêu cầu của bạn sẽ được giải quyết.

Bạn Philphil thân mến của tôi, tôi sốt ruột chờ thư trả lời của bạn.

Hôn bạn.

• *Đức Mẫn dịch*

---

## GỬI NGƯỜI NGỒI GHẾ PHÔ-TƠI

---

*Kính thưa ngài!*

Ngài ngồi trong một chiếc ghế phô-tơi êm ái, chắc chắn, đắt tiền và rất đẹp. Nhưng tại sao ngài vẫn cảm thấy không vững? Trước mặt chiếc ghế là một cái bàn lớn, và ngài có thể yên tâm tì hai tay vào nó. Nhưng ngài vẫn lo cái gì đó... Ồ, tại sao ngài cứ giật giật người, cứ như dưới chân ngài đất đang trôi. Vì sao ngài lo lắng? Ngồi trong chiếc ghế bành to rộng ấy mà ngài thấy người cứ bị đung đưa... Có thể, ngài sợ bị ngã chẳng?

Thú thật, người nghệ sĩ đi trên dây, tay cầm cái sào, một đầu treo một xô nước, còn đầu kia là cái thúng chất đầy đá, vẫn cảm thấy vững vàng hơn ngài nhiều. Còn dưới móng ngài chiếc ghế bành cứ như biến thành một con ngựa đang phi, và ngài cứ run run nắm chặt tay vào hai thành ghế tựa như người mới lần đầu tập phi ngựa và đang cố giữ để khỏi ngã. Nhìn thấy sự hoảng hốt ấy trên nét mặt ngài người ta cũng thấy sợ hộ ngài!... Và bất giác người ta phải đưa tay lên ngực để giữ tim khỏi đập mạnh... Tất nhiên người ta có thể quay mặt đi, nhưng làm vậy e không tiện, khi con người đang gặp nạn...

Chiếc ghế ngài ngồi rất to, còn chiếc bàn thì lớn, phòng làm việc của ngài thì rộng rãi và tiện nghi. Vậy thì ngài còn lo cái gì? Vì sao mà ngài có cảm giác sợ hãi như vậy? Thậm chí nếu ngài có bị ngã thì tấm thảm dày và êm trên sàn nhà vẫn làm cho cái ngã nhẹ đi rất nhiều. Nhưng cặp mắt ngài vẫn mở tròn vì lo sợ, cứ như thể ngài đang đứng bên mép vực thẳm. Thôi ngài đừng ngộ nguậy nữa. Hãy ngồi yên đi!

Từ lúc nhìn thấy ngài trong trạng thái lo sợ như thế tôi cứ nghĩ: những người ngồi trong ghế bành làm sao mà ngã được nhỉ? Và bất giác tôi nhớ đến một trường hợp mà tôi được chứng kiến cách đây nhiều năm.

Một buổi tối mùa hè tôi rẽ vào một sông bạc. Ở đó rất đông người, dàn

nhạc đang chơi và các nghệ sĩ đang biểu diễn. Có một diễn viên nhào lộn đang trình diễn, anh ta nắm tay vào lưng ghế tròng cây chuối. Chiếc ghế này lại chông hai chân lên chiếc ghế khác. Đúng lúc đó từ giữa rạp vang lên những tiếng la hét của một khách hàng say rượu nào đó. Nhưng ông ta nói gì không ai hiểu được. Có lẽ đó là một người khách nước ngoài. Qua những cử chỉ ra hiệu có thể đoán là ông ta không hài lòng với tiết mục của người diễn viên nọ và muốn biểu diễn một tiết mục ở trình độ cao hơn. Ông ta không chỉ nói, mà còn có ý định làm thật.

Tất cả chuyện đó diễn ra trong một sòng bạc sang trọng, và khách khứa cũng là hạng người sang cả. Mặc dù ông khách nước ngoài say rượu phá vỡ sự lịch sự quen thuộc, nhưng chúng ta vốn có thói quen kính trọng với tất cả những gì là của nước ngoài, nên đích thân ông giám đốc casinô đã đề nghị mọi người hãy cho phép ông khách nước ngoài say rượu kia được biểu diễn; may ra như thế mới có thể làm ông ta yên đi...

Chân bước loạng choạng, vừa đi vừa vấp phải cái bàn và đá đổ những chiếc ghế, ông say rượu đi ra giữa phòng và bắt đầu bò lên chiếc bàn. Lúc đầu ông ta không sao leo lên được, cứ bị ngã, ngã xong lại cố leo lên. Những động tác run rẩy của ông ta làm trò cười cho mọi người, cả gian phòng cười rộ như đang xem anh hề biểu diễn. Sau vài lần ngã lên ngã xuống, cuối cùng ông khách lạ cũng leo lên được trên bàn và mọi người vỗ tay hoan hô ông ta. Ông khách nước ngoài rất cảm động, cúi người chào khán giả và suýt nữa lại bị ngã. Sau đó ông ta chông một cái ghế lên bàn, lập cập cố bò lên trên đó, ngồi trên lưng ghế và lấy thuốc ra hút. Bất ngờ trước hành động đó của ông khách say rượu mọi người trong sòng bạc vỗ tay hoan hô ầm ĩ. Thật tuyệt vời, ông ta đã làm được tất cả, bây giờ chắc ông ta sẽ yên nguôi và trở lại bàn của mình... Nhưng lẽ nào những người say có thể yên nguôi? Ông khách nước ngoài xuống đất, rồi lại đặt thêm ba cái ghế nữa lên bàn. Không hiểu bằng sự kỳ diệu nào ông ta chông cái nọ lên cái kia hết như một diễn viên nhào lộn thực thụ, sau đó bắt đầu leo lên trên. Thưa ngài, tôi không thể nào diễn tả nổi cảm giác sợ hãi khi nhìn ông ta. Ông ta cứ bị trượt liên tục, tay cứ trơn tuột. Các bà thì rú lên vì sợ: lúc nào cũng có cảm tưởng ông ta sắp bị ngã, nhưng lần nào cũng vậy, không

hiểu bằng cách nào ông ta kịp giữ được thăng bằng đúng lúc. Cuối cùng ông ta bắt đầu bò xuống. Việc này cũng làm cho cả đám khán giả hồi hộp không kém khi ông ta leo lên, nhưng, may sao, điều nguy hiểm này cũng đã trôi qua... Trong gian phòng vang lên tiếng vỗ tay như sấm. Nhưng con người này chưa chịu thôi, ông kéo thêm ba cái ghế nữa và vẫn không thèm bỏ điếu thuốc ra khỏi môi, ông ta lại leo lên trên. Bây giờ các chiếc ghế tạo thành hẳn một cái kim tự tháp, và cuối cùng ông khách nọ đã ngồi trên đỉnh của nó, cao khoảng sáu mét. Tất nhiên chuyện đó diễn ra lâu hơn nhiều so với tôi kể, vì ông người say đã suýt bị ngã ít nhất chục lần, và mỗi lần như vậy cả gian phòng lại nín thở vì sợ... Nhưng mặc dù điều này không thể giải thích nổi - những chiếc ghế vẫn đứng vững và ông khách nước ngoài vẫn không bị ngã. Rồi ông lại tụt xuống chỉ để lấy thêm một chiếc ghế nữa... Khán giả yêu cầu người ta ngăn cái ông khách phá vỡ sự yên tĩnh này lại, nhưng ông khách nước ngoài đã kịp leo lên trên. Lần này ông ta leo lên rất nhanh nhẹn, khéo léo. Ngồi trên lưng chiếc ghế cao nhất ông ta hút nốt điếu thuốc, ném mẩu thuốc đi, rút trong túi ra bao thuốc và châm điếu thuốc mới. Sau đó ông đứng dậy, nhào người dang hai tay như con én và đứng bất động trong tư thế ấy. Ngài hãy hình dung xem chúng tôi hồi hộp và sợ hãi biết chừng nào...

Và bỗng - chúng tôi thậm chí không kịp nhận ra làm sao ông ta làm được như vậy - Ông khách say rượu tròng cây chuối trên chiếc lưng ghế của chiếc ghế trên cùng, ghế thứ bảy. Ông ta vươn thẳng người, lắc lư một cách tự tin để giữ thăng bằng. Điếu thuốc đang cháy vẫn ngậm trong miệng.

Mãi lúc đó chúng tôi mới hiểu là trước mắt chúng tôi không phải là ông khách say rượu bình thường, mà là một diễn viên nhào lộn vĩ đại, giả vờ vụng về để lừa chúng tôi...

Và tôi đã nhớ đến trường hợp đó khi quan sát về sợ hãi và lo âu của ngài, mặc dù, thưa ngài kính mến, ngài đang ngồi trong một căn phòng rộng rãi, tiện nghi, trong một chiếc ghế bành to và chắc chắn... Tại sao người diễn viên nhào lộn kia ngồi trên chiếc ghế xếp chồng lên nhau mà không sợ ngã, còn ngài thì lại sợ rơi khỏi chiếc ghế của mình? “Bởi vì người đó là nghệ sĩ nhào lộn”, - ngài sẽ trả lời như vậy. Nhưng có ai bắt ngài leo lên độ cao bảy

mét đầu! Người ta chỉ khuyên ngài ngồi trong chiếc bành một cách bình tĩnh tự tin hơn...

Những nghệ sĩ nhào lộn không sợ ngã bởi vì họ biết tìm điểm tựa để giữ thăng bằng. Còn ngài và cái ghế của ngài sự thăng bằng đã bị phá vỡ.

Xin ngài hãy cúi người và nhìn xuống dưới! Ngài thấy không?... Chính vì thế mà ngài sẽ ngã, chắc chắn ngài sẽ ngã! Và cho dù cái móng của ngài to đến đâu nó sẽ không bảo đảm cho ngài có được điểm tựa và sự thăng bằng, và không giúp được cho ngài ngồi vững trong chiếc ghế chắc chắn nhưng cũng rất bấp bênh như thế!

• *Thái Hà dịch*

---

## TRONG THẾ GIỚI BẤT ỔN

---

“**T**hật may là mình đã đến đây” - hần nghĩ. Vậy mà mới hôm qua khi người ta khuyên hần: “Anh hãy đến một nơi nào yên tĩnh mà nghỉ ngơi cho khỏe” thì hần còn cáu.

Nhưng tại sao bỗng nhiên người nào cũng đều bảo hần “Anh hãy đi nghỉ đi”? Tất nhiên rồi, không ai muốn nói thẳng với hần: “Dạo này anh hay cáu bẳn quá. Thần kinh của anh căng thẳng, bất cứ chuyện nhỏ gì cũng làm anh nổi khùng”. Vậy là họ luôn mồm khuyên hần: “Anh hãy đi nghỉ đi!”

Không ai đủ can đảm nói thẳng vào mặt hần: “Chỉ vì anh mà cả nhà không sống được! Anh hãy đi đâu nghỉ một thời gian đi. Để cho mọi người trong nhà được bình yên một chút. Chứ không động đến chuyện vật vãnh gì anh cũng làm ấm cả nhà lên!”

Người ta phải vuốt ve lòng tự ái của hần, và khuyên nhủ hần: “Anh hoàn toàn cần nghỉ ngơi. - Anh đã mệt mỏi quá rồi... Anh hay đi nghỉ đi...”

Và hần nổi khùng vì cái gì nhỉ? ... Vì ở nhà cũng như ở cơ quan yên tĩnh, trật tự, nhưng hần vẫn không làm chủ được bản thân, chỉ một cố nhỏ gì cũng làm hần nổi khùng. Ai cũng khuyên hần “Anh hãy đi đâu nghỉ đi” và họ chỉ mong hần đi càng sớm càng tốt.

Bản thân hần tất nhiên cho rằng hần chẳng cần nghỉ ngơi gì cả. Chỉ có điều không hiểu tại sao thay vì cho nổi cáu hần lại hoàn toàn thờ ơ? Hần không còn hứng thú làm gì nữa. Thậm chí không muốn động chân động tay, hần buồn ngủ và có cảm giác như mọi vật xung quanh trong đám sương mù!...

Ông bạn bác sĩ của hần khám cho hần và khuyên hần nên đến một nơi yên tĩnh mà nghỉ ngơi. Nhưng hần không tin và đến khám một bác sĩ ngoại quốc giỏi nhất, một chuyên gia lớn. Và ông này cũng vậy, - cứ y như họ đã mưu mô với nhau trước, - khuyên hần nên ra biển nghỉ. Rồi còn ghi đơn

thuốc cho hẳn.

Cuối cùng hẳn thu xếp va-li và đi đến cái nơi thiên đường này.

Và bây giờ hẳn đang ngồi trên bờ biển, cạnh một nhà hàng của khách sạn. Hẳn ngồi dang rộng hai chân, hai tay để lên đùi, ngắm mặt biển lấp lánh xanh biếc như những mảnh gương, và khoan khoái hít vào thật sâu làn gió biển.

Hẳn cảm thấy lồng phổi mình thấm dần hơi tươi mát mẫn mẫn của biển.

Thật tuyệt là hẳn đã đến đây! Cuối cùng mãi đến bây giờ hẳn mới thực sự cảm thấy cái mệt mỏi sau nhiều năm làm việc không ngơi nghỉ...

— Thưa chìa khóa phòng của ngài đây ạ - Người khuân vác đến gần thưa với hẳn - Va-li của ngài chúng tôi đã mang để trong phòng rồi ạ.

— Cám ơn bác.

Hẳn đứng dậy, hơi loạng choạng, hai tay để sau gáy, vươn người khoan khoái hít một hơi nữa cái không khí trong lành.

Hẳn đã mơ tưởng vẽ ra viễn cảnh sẽ làm gì trong ngày. Việc đầu tiên là hẳn thay quần áo, sau đó lại xuống cái nhà hàng tuyệt vời này, nhấp một ngụm uýt-xki, mát lạnh và ăn một bữa thật ngon miệng: - Sau bữa ăn có lẽ nên ngả lưng độ một, hai tiếng. Sau đó sẽ đi ra biển bơi và tắm nắng, rồi vào đứng dưới vòi sen, còn buổi tối hẳn sẽ ngồi thật lâu ngoài hiên để thưởng thức cái mát lạnh ban đêm...

Và căn phòng của hẳn mới tuyệt làm sao! Trong phòng mát mẻ và bước ra ban công là có thể sưởi nắng. Bất giác hẳn mỉm cười ngắm nghía cái giường đệm trắng muốt và tưởng tượng sẽ được đặt tấm thân mệt mỏi lên cái chăn đệm êm ấy. Sau đó hẳn sờ vào cái gối để cảm thấy cái mềm mại của nó.

— Cái quái quỷ gì thế này! Cả những cái ghế đầu cũng khập khiễng!...

Người hầu phòng bình tĩnh gấp tờ báo làm mấy lần và kê vào dưới chân ghế. Nhưng không ăn thua!

— Lạy thánh Ala! Chẳng lẽ trong khách sạn này không có chiếc ghế nào ra hồn hay sao?

— Thưa ngài, - Người hầu phòng cố an ủi hẳn - những chiếc ghế của chúng tôi chân rất đều nhau, chẳng qua sàn nhà ở đây không phẳng, nên...

— Nên làm sao? Chả lẽ các anh không tìm cho tôi một phòng nào có nền nhà phẳng hay sao! - Hẳn tức giận ngắt lời người hầu phòng rồi bay ngay ra khỏi phòng.

Đi xuống nhà hàng hẳn chắc rằng bữa ăn trưa sẽ làm hẳn nguôi dịu. Hẳn ngồi vào chỗ cái bàn nhỏ trên ban công, nơi mở ra một cảnh biển đẹp tuyệt. Nhưng lập tức hẳn phải đổi sang bàn khác, vì chỉ làm một cử động nhỏ cái bàn cũng bắt đầu chòng chành dưới chân hẳn hết như con tàu trên đại dương vậy.

Người hầu phòng đi vào và đưa cho hẳn chìa khóa:

— Thưa, chúng tôi đã đổi phòng cho ngài rồi ạ.

— Trước hết hãy đổi cho tôi cái ghế này đã. Tôi không thể ngồi yên trên nó được, nó cứ lắc lư.

— Thưa ngài, vâng... - Người hầu nói có vẻ giận dữ - Chúng tôi sẽ đổi ngay.

Người ta đã đổi cho hẳn ba cái ghế. Cả đến cái thứ tư cũng không khác hơn.

— Cái chỗ này không bằng phẳng, xin mời ngài sang chỗ này. - Người hầu phòng đề nghị.

Hẳn phải đổi chỗ bốn lần, vì những chiếc bàn cũng vẫn lung lay chân. Và khi người ta đem vật gì đó vào dưới một chân thì lại cập kênh chân khác. Hẳn bước ra ban công. Trước mặt hẳn là cái cây với những bông hoa màu hồng. Và xa xa là bãi cỏ xanh mượt. Hẳn sẽ thích thú biết bao khi được ngắm nhìn thảm cỏ xanh rờn này! Và cả một vườn hoa hồng đủ màu sắc nữa! Cách đó không xa là một chòi hóng mát trùm dưới giàn cây quăn quýt. Sau nó là bờ vịnh được khép từ hai phía trông giống như một cái hồ...

Trong một trạng thái cực kỳ dễ chịu hẳn ngồi vào chiếc ghế sa-lông đặt ở ban công, nhưng rồi hẳn bật ngay dậy như người phải bóng! Chiếc ghế lắc lư dưới chân hẳn và hẳn cảm thấy như sắp bay xuống vực!

Một khởi đầu thật là tốt đẹp!... May sao ở ban công có chiếc ghế thứ hai. Hẳn lại thận trọng ngồi vào. Nhưng chớ chết thật! Cái ghế này cũng đột nhiên nghiêng sang một bên... Không, ở đây không thể ngồi yên được!...

Hẳn nhìn ra biển, ra bãi cỏ, vườn hoa... Phong cảnh tuyệt vời ban này



biến đâu mất. Còn nghỉ ngơi cái nổi gì khi một chiếc ghế bình thường cũng không có. Hấn ấn chuông.

— Hãy mang cho tôi cái ghế khác lại đây. - Hấn nói với người phục vụ -  
Mấy cái ghế này chân không đều.

— Thưa ngài vâng. - Người trông hành lang nói và mấy phút sau trở lại với cái ghế gấp.

Hấn ngồi thử, nhưng kết quả vẫn như trước: cái ghế vẫn lắc lư dưới chân hấn.

— Cái này vẫn bị lắc! Chả lẽ các anh không có chiếc ghế nào chân đều nhau hay sao?

— Thưa xin ngài chờ một phút để tôi sửa. - Người gác hành lang nói rồi gấp vỏ bao thuốc lá làm đôi và nhét nó xuống chân ghế.

Bây giờ một chân khác lại bị ngấn hơn.

Cáu tiết hấn quay vào trong buồng và ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu, nhưng cũng vội vàng đứng bật dậy ngay.

Những chiếc bàn cứ cập kênh, còn hấn thì tức run người. Để trấn tĩnh, hấn ngồi bất động như pho tượng.

Vừa lúc đó người ta dọn ra cho hấn món cá, salat, rượu vôtka và bánh mì trắng. Nhưng hấn chưa kịp đụng vào món cá thì có cái gì trên bàn đã trôi đi. Hấn vừa cầm đĩa định xúc thức ăn thì cái bình nước bắt đầu rung rinh và kêu leng keng.

— Hãy đổi cái bình nước khác đi, cái này không cân. - Hấn quát lên.

Người ta đổi cái bình khác, nhưng bây giờ lại đến lượt cái cốc nghiêng. Bàn, ghế, đĩa, bình, cốc - tất cả đều chao đảo, rung rinh. Hấn muốn chết vì đói, nhưng vì tức đến phát điên nên hấn không nuốt được miếng nào.

“Phải trở về phòng cố chớp mắt một chút may ra dịu thần kinh” - Hấn tự an ủi mình.

Khi trở về phòng, hấn cởi áo vét vắt lên thành ghế, cái ghế bắt đầu lắc lư như quả lắc đồng hồ. Chán quá! Cái phòng mới không hơn gì phòng cũ. Giận dữ hấn nằm vật xuống giường. Dưới sức nặng của hấn cái giường kêu cọt két. Lại còn thế nữa!

“Đến phát điên lên mất!” - Hấn tuyệt vọng suy nghĩ. - “Ở đây mình bị

điên hẳn mất! Cái sự bất ổn đeo đẳng mình dai dẳng!...”

Hắn cố nằm nín thở, lúc đó cái giường mới thôi không kêu. Nhưng có thể nhịn thở được bao lâu? “Tại sao cái giường chó chết này lại kêu nhỉ?”, hắn suy nghĩ và rên rỉ tức giận. Cái giường lập tức đáp lại hắn cũng bằng tiếng kêu cọt két.

Hắn đứng phắt dậy. Hắn nhét đôi tất xuống chân giường. Rồi lại nằm xuống. Nó vẫn kêu, đồ khốn kiếp! Hắn bật dậy, nhìn: bây giờ cái chân giường khác lại thành ngắn hơn. Hắn kê vào chân nó chiếc dép đi trong nhà. Vẫn bị cật kên! Cật tiết hắn kéo cái khăn trải giường ra trải xuống đất. Hắn hy vọng cái khăn không thể nào chòng chành được. Nhưng lạ thay bỗng hắn nghe thấy tiếng cọt két... - tiếng cọt két đều đều, tựa như tiếng giọt nước chảy tí tách. Thế này làm sao mà ngủ được!

Hắn choàng dậy. Bắt đầu tìm xem cái gì kêu. Cuối cùng hắn tìm ra! Cái bàn để tạp chí lắc lư vì gió biển và kêu lách cách!...

— Trong cái thế giới đầy bất ổn này ta không thể nào nghỉ ngơi yên tĩnh được. - Hắn hoàn toàn thất vọng, vội vàng mặc quần áo và xách hành lý xuống chỗ ông quản lý khách sạn.

— Ở chỗ các ông chả lẽ không có cái gì ổn định hay sao? - Hắn hét to vào mặt ông ta.

Sau khi thanh toán tiền hắn xách va-li đi thẳng ra bến tắc-xi.

Nhưng cái gì thế này?! Bỗng hắn nhận ra hắn đang bước khập khiễng, như thể một chân cao chân thấp. Hắn biết chính xác là hai chân hắn từ trước vẫn bằng nhau kia mà! Có thể nguyên nhân là tại đôi giày chằng? Hay là một bên đế giày bị long? Hắn tháo chiếc giày bên phải, nhét vào gót mảnh giấy gấp bốn xé ở sổ tay ra. Bây giờ thế nào? Có vẻ khá hơn, chỉ có điều chân kia lại bắt đầu khập khiễng.

“Có lẽ mình bị điên thật mất rồi!... Mọi vật xung quanh đều mất ổn định! Trạng thái cân bằng đã thực sự bị phá vỡ!” - Hắn lẩm bẫm và cứ thế tập tễnh bước đi...

• *Thái Hà dịch*

---

## HÃY CẮT CHO MẢNH ĐẤT BẢY TÁM XĂNG-TI-MÉT VUÔNG!

---

**Đ**ã nhiều đêm nay tôi bị mất ngủ. Công việc quá sức đã làm thần kinh tôi suy nhược. Buồn ngủ nhưng không sao thiếp đi được. Tôi đến khám bác sĩ thần kinh.

— Ông làm việc bao nhiêu tiếng một ngày? - Ông ta hỏi tôi.

— Từ mười sáu đến mười tám tiếng. - Tôi đáp.

— Thế thì ông bị suy nhược rồi. - Bác sĩ nói - Tại sao ông lại làm việc nhiều như vậy?

Tôi chỉ muốn mắng cho ông ta vài câu. Hỏi gì mà hỏi lạ! Cứ làm như thế tôi thích làm việc lắm không bằng! Ông ta kê cho tôi lọ thuốc an thần và những viên thuốc ngủ. Nhưng vẫn không ăn thua. Cứ vừa ngả lưng xuống giường, nhắm mắt lại là tự nhiên tôi lại nhớ ra còn nợ ba tháng tiền nhà chưa trả. Cứ thử đi mà ngủ khi trong đầu còn xuất hiện ý nghĩ ấy!

Tôi bắt đầu đếm... 360... trừ 25... 0 trừ 5 còn 5. viết năm nhớ 1, 1 cộng 2 bằng 3, 6 trừ 3 còn 3...

Tôi hiểu là không thể làm tính nhẩm trong đầu được, nên chồm ngay dậy khỏi giường. Lần này tôi sẽ làm tính ra giấy. Tôi lại uống thêm một viên thuốc ngủ nữa. Tôi cảm thấy bây giờ có thể thiếp đi được, tôi ngả lưng xuống giường. Và khi đang định thiếp đi tôi lại tự hỏi mình: “Thế nếu mỗi tháng mình để dành được mười lía thì một năm sẽ được bao nhiêu nhỉ?” Cái tiền nhà chết tiệt này làm tôi rối trí hết!

Tôi không biết mỗi tuần tôi có ngủ được 5 tiếng đồng hồ không. Đêm thứ tư mất ngủ khiến tôi hoàn toàn kiệt sức. Tôi vớ tờ báo với hy vọng đọc một lúc mới mắt sẽ ngủ được.

Ngay trang đầu có một mục quảng cáo đập ngay vào mặt tôi: “Tại Takxima có bán mảnh đất giá bốn triệu lía”.

Bốn triệu lia!... Mảnh đất rộng 1.624 mét vuông... Tôi thử chia bốn triệu cho 1.624. Để làm gì?

Tôi không biết! Tuy nhiên tôi vẫn thích thú với công việc này. Hóa ra mỗi mét vuông của mảnh đất ấy giá 2.500 lia.

— Hay lắm, - Tôi tự nói với mình - giả sử tôi có ý định mua mảnh đất ấy... Bốn triệu lia! Một tháng tôi kiếm được bao nhiêu nhỉ? Năm trăm lia!

Vợ tôi lại gần tôi van nài:

— Anh đi ngủ đi chứ!

— Em đừng quấy rầy anh, em không nhìn thấy sao? Anh đang tính toán cái này! - Tôi gắt lên với nàng.

Năm trăm một tháng!... Nếu chi tiêu thật dè sẻn tôi có thể tiết kiệm được bao nhiêu nhỉ? Không được xu nào! Mặc dù... Thôi được, cứ cho mỗi tháng tôi để dành được một trăm lia đi, thì một năm sẽ được 1.200 lia, mười năm được 12.000 lia, một trăm năm được 120.000 lia! Giả sử tôi sống được một nghìn năm và mỗi tháng để dành được 100 lia, thì một nghìn năm tôi có được số tiền 1.200.000 lia! Vẫn không được!

Dù thế nào đi nữa tôi vẫn quyết định mua mảnh đất.

Cái bệnh thích tính toán của tôi đã trở nên mãn tính. Ngay từ khi học phổ thông lúc nào tôi cũng tính toán, chẳng hạn, nếu chạy bộ suốt ngày đêm không ăn, không nghỉ, thì phải mất bao nhiêu triệu năm người ta mới đến được Mặt trăng, Mặt trời, Sao hỏa?

Bây giờ, theo tính toán của tôi, hóa ra đi bộ đến Mặt trời đối với tôi còn dễ hơn mua mảnh đất đó.

Đến sáng tôi vẫn chưa xong những con tính của mình. Dù có sống đến ba nghìn năm tôi vẫn chẳng thể mua nổi mảnh đất ấy. Bây giờ tôi đổi cách tính. Tôi sẽ hoàn toàn không đụng đến 500 lia tiền lương ấy mà gửi tiết kiệm hết. Khi đó sẽ ra sao nhỉ?

Tôi tính. Nếu như vậy, tôi cần phải sống và làm việc đúng 666 năm. Tôi uống hết viên thuốc ngủ này đến viên khác, lên giường nằm, nhưng vẫn không ngủ được, óc tôi vẫn bị ám ảnh chuyện mua mảnh đất. Tôi lại ngồi dậy.

Thế nếu tôi làm việc một ngày không phải 16, mà 20 tiếng, và lương tôi

được 1.000 lia, và tôi để dành toàn bộ số tiền đó không động đến một xu thì sao? Thì khi đó... tôi có thể mua được mảnh đất ấy sau 333 năm.

Đến đây thì con gái van xin tôi:

— Bố ơi, bố đi ngủ đi! Sao bố cứ ngồi làm gì thế?

Tôi cắn nhần:

— Đi chỗ khác!

Không, nếu không mua mảnh đất ấy tôi sẽ không ngủ được. Lần này tôi tính theo cách ngược lại. Để có được mảnh đất ấy tôi sẽ phải kiếm được bao nhiêu một tháng và để dành mỗi tháng bao nhiêu? Hóa ra tôi phải để dành được mỗi tháng hai nghìn lia. Và muốn vậy mất 167 năm. Chà, quý tha ma bắt! Không được. Như vậy, tôi không thể nào mua nổi mảnh đất ấy.

“Khoan, - Tôi tự nói với mình - nhưng những người mua mảnh đất ấy họ cũng là người như tôi thôi! Họ xìa ra bốn triệu lia và lấy mảnh đất. Nhưng họ lấy đâu ra số tiền ấy nhỉ?”

— Hay anh uống thêm một viên nữa?

Tôi nuốt thêm một viên thuốc. Dạ dày tôi biến thành cái tủ thuốc thật sự.

— Bây giờ anh ngủ đi, anh yêu!

— Tất cả các người hãy để tôi yên!

Thôi được, tôi nghĩ, nhưng cái người mua mảnh đất giá bốn triệu lia ấy, anh ta kiếm số tiền đó bằng cách nào nhỉ?

Nếu anh ta sẵn sàng trả bốn triệu lia để mua mảnh đất, có nghĩa là anh ta chắc phải còn bốn triệu nữa. Tám triệu lia! Chuyện vặt! Thế thì con người ấy làm gì nhỉ? Cứ cho rằng anh ta là viên chức có mức lương cao nhất đi. Một tháng anh ta cũng chỉ kiếm được tối đa 1.500 lia. Mà để tiết kiệm được bốn triệu lia, anh ta phải mài đũng quần 276 năm và không tiêu đồng nào trong số lương của mình.

Chó chết, đầu mình muốn vỡ tung ra mất! Người đó có thể là bác sĩ. Các bác sĩ kiếm rất nhiều tiền. Nếu mỗi người đến khám ông ta thu 30 lia...

— Sáng rồi, ông đi nằm một tí đi!...

— Tôi đã nói rồi, đừng ai đụng đến tôi!...

Nếu mỗi ngày ông ta tiếp mười người, sẽ được 300 lia. Một tháng 9.000. Mỗi tháng cứ cho ông ta để dành 6.000... thành ra muốn mua mảnh đất đó

ông bác sĩ cũng phải làm việc 67 năm!... Không, bác sĩ cũng không thể mua nổi mảnh đất ấy. Ngay cả một nhà buôn mỗi tháng kiếm được trung bình 10.000 lia... cũng không làm gì được.

— Ông đã nằm đêm nay không ngủ rồi đấy! Cứ đi nằm đi, may ra ông có thể ngủ được!

Tôi đặt đầu xuống gối, nhưng không sao nhắm mắt được. Tài thánh mà ngủ được! A, tôi tìm ra rồi! Người đó phải là chủ một ngôi nhà chứa. Và trong tay ông ta có năm cô gái mũm mĩm. Cho rằng mỗi cô gái một ngày kiếm cho ông ta một trăm tờ. Một trăm nhân năm bằng năm trăm. Ba trăm nhân năm trăm bằng mười lăm ngàn một tháng. Sau khi trả tiền nhà và các chi phí khác, cứ cho là ông ta còn lại mười nghìn. Một năm 120 nghìn... Trong vòng ba mươi năm... Tệ thật, hóa ra dù tôi có là chủ nhà chứa thì tôi vẫn không mua nổi mảnh đất đó!

Thế nếu đi buôn lậu thì sao?! Tôi cảm thấy cái giả thuyết này có vẻ được, thế là tôi chồm dậy. Lại bắt đầu tính toán - nhưng vẫn không ra. Bỗng trong đầu tôi lóe lên một ý nghĩ.

Tôi lục tìm trong các túi - được mười hai lia rưỡi.

— Các người có bao nhiêu tiền, bỏ hết ra đây.

Vợ tôi có năm lia, còn bọn trẻ có hai lia. Tổng cộng là mười chín lia rưỡi. Không nhất thiết phải mua cả mảnh đất, tôi chỉ mua một khoảnh bằng đúng số tiền tôi có.

Nếu mỗi mét vuông đất giá 2.500 lia, thì tôi không mua nổi một mét vuông - Một đề-xi-mét vuông giá 25 lia.

Tôi cũng không mua nổi một đề-xi-mét vuông. Còn một xăng-ti-mét vuông sẽ là 25 xu. Tôi có mười chín lia rưỡi. Với số tiền này tôi có thể mua một khoảnh đất 78 xăng-ti-mét vuông. Tôi nhìn đồng hồ: còn hai tiếng nữa là đến sáng. Chờ sáng ra tôi sẽ đến đó và nói:

— Hãy cắt cho tôi một mảnh 78 xăng-ti-mét vuông! 78 xăng-ti-mét vuông đất!... Nếu tôi thiếp đi được và ngủ luôn một giấc ngàn thu, thì tôi cùng không nằm vừa trong khoảnh đất ấy, chân tôi sẽ phải gác lên ngôi mộ của người bên cạnh.

Tôi không còn cách nào khác là mua khoảnh đất ấy và đứng một chân

trên đó vậy.

Tôi bảo vợ và các con:

— Không có chỗ cho các người đâu! Ở đó không có chỗ cho các người đâu! Thôi, các người xéo đi đâu thì xéo cả đi! Hãy tự lo chỗ cho mình!

— Vì mất ngủ ông ta đã trở thành mất trí... - Những người trong nhà hoảng sợ chạy tán loạn.

Tôi cũng khuyên các bạn... Có lúc nào đó các bạn cũng nên ngồi tính toán thử, làm cách nào bạn có thể kiếm được bốn triệu lia và mảnh đất của bạn được bao nhiêu xăng-ti-mét vuông. Sau đó bạn sẽ uống thuốc ngủ như ăn những hạt đậu. Và sau nữa... tôi và các bạn sẽ gặp nhau ở phòng số 8 bệnh viện tâm thần.

Tôi chiếm cái giường cạnh cửa ra vào.

• *Thái Hà dịch*

---

## GÃ ĐIÊN

---

Tôi đang đi trên phố Stambul, từ Êminônhu đến Karakiô. Đến chỗ cầu Galatxki bỗng tôi nghe có tiếng kêu:

— Hăn chạy rồi!...

— Hăn chạy rồi!...

Có những tiếng còi “tuýt” lên, tiếng chân cảnh sát chạy rầm rập. Trên cầu một đám đông đang chen lấn. Giao thông bị tắc.

Những người qua đường hỏi nhau:

— Chuyện gì vậy?

— Đã xảy ra chuyện gì?

Có người giải thích:

— Cảnh sát đã để xống một gã điên.

Một người khách đi đường tiến lại gần tôi:

— Hừ, để xống một thằng điên! Cứ làm như ông với tôi là những người tỉnh táo lắm không bằng! Ông thấy không, gã điên đã chạy thoát khỏi họ! Gây náo loạn lên bây giờ cũng vô ích!

Biết trả lời anh ta thế nào? Tôi chỉ cười đáp lại. Chúng tôi đi cạnh nhau. Hóa ra anh ta là một người nói chuyện thú vị, anh ta kể vài chuyện hài hước sắc sảo về những người điên. Những chuyện anh ta rất đặc sắc, và anh ta là người có tài kể chuyện hóm hỉnh. Không thể nào không cười được. Anh ta không phải là người bạn đường, mà đúng là một người hiếm có: hoạt bát, dễ thương, khả ái...

— Còn chuyện này không biết ông đã nghe chưa? Những người ở ngoài hàng rào hỏi một gã đang đi dạo trong sân một nhà thương điên: “Trong ấy có bao nhiêu người thế?” - “Thế còn các vị ở ngoài ấy có bao nhiêu người?” - Gã điên hỏi lại”. Chẳng hạn, ông hay để ý cái ông khách đi đường kia xem.



Tôi nhìn người đi đường mà anh ta chỉ.

— Biết đâu, chính hẳn là gã điên bỏ trốn. - Anh ta cười khẩy.

Rất có thể. Vì không thể cho cái nhân vật kỳ quặc ấy là người bình thường được. Anh ta chau mày, vung tay, làm các điệu bộ như là đang cãi nhau với ai, nói ra những câu, lúc to, lúc thì thầm, lúc thì như người hùng biện. Còn gì nữa, rất có thể anh ta là kẻ điên đích thực nhất. Rõ ràng, anh ta là người đã trốn khỏi cảnh sát.

— Ta đi về đồn báo đi - Tôi nói - Để họ bắt hẳn ta lại.

— Không, bây giờ anh hãy thử nhìn cái người này xem.

Tôi ngoái đầu lại và nhìn thấy một người đàn ông tóc đen tuổi trung niên: anh ta bước nhanh trên vỉa hè và cứ cười sảng sặc. “Có cái gì mà cười chứ!”. Tôi nghĩ bụng. Bất ngờ mặt anh ta méo mó hẳn lại. Người đàn ông tóc đen dừng lại, bắt đầu giơ ngón tay đếm đếm cái gì, sau đó lại cười sảng sặc.

— Hẳn đấy - Tôi nói thầm vào tai anh bạn quen - Có thể chính hẳn là gã điên ấy đấy! Ta đi báo cảnh sát nhanh lên để họ bắt giữ hẳn!

Anh bạn đi đường của tôi quả là người bình thân hiếm có.

— Không cần - Anh ta mỉm cười - Tốt hơn ông hãy lắng nghe xem hai người công dân đáng kính của thành phố ta này đang nói gì.

Trước mặt chúng tôi có hai người đang vừa đi vừa nói chuyện rất to. Cả hai đều ăn mặc sang trọng, tóc đã điểm bạc.

Tôi lắng nghe. Một người nói:

— Anh hãy tóm cổ gã điên cằng ấy và hỏi: “Chanh giá bao nhiêu? Cái gì?... Năm mươi xu?!... A, được rồi, lại đây, đồ gian thương!” Thế là không cần điều tra và xét xử gì hết, anh hãy treo cổ gã đó ngay trên cái cầu này. Không cần nhiều, chỉ cần treo cổ hai, ba thằng lên là trong nước hết sạch bọn đầu cơ tích trữ! Sau đó anh lại đi và nhìn thấy một người bán rau mùi. Anh hỏi: “Bao nhiêu một mớ? Cái gì?... Mười xu?... Sao lại những mười xu?! A, cái đồ hút máu người không biết xấu hổ! Treo cổ ngay cái tên chó đẻ này!” Tôi cam đoan với anh, sau những biện pháp ấy mọi tên đầu cơ tích trữ sẽ biến hết!

Người đàn ông kia, không quan tâm đến những gì người bạn vừa nói,

khăng khăng nói ý nghĩ của mình:

— Ôi, búp bê của anh!

Và đến đây xảy ra một chuyện bậy bạ nhất. Có hai kẻ nhảy xổ vào một người phụ nữ. Nàng cầm lấy túi xách chống trả lại, nhưng chống làm sao được! Nàng bắt đầu kêu:

— Cứu tôi với!... Cứu tôi với!...

Hai lên mất dạy đè nàng xuống bậc thang.

— Chúng ta còn đứng đây làm gì? - Tôi kêu - Chúng đấy, hai thằng điên bỏ trốn đấy! Còn nghi ngờ gì nữa!

Chúng tôi bỏ đi để khỏi nhìn cái cảnh ghê tởm ấy. Người bạn đường của tôi lại bắt đầu kể những chuyện khôi hài về những kẻ điên. Tôi cười sảng sặc như gã dở hơi.

Đã đến Karakiô. Bất ngờ hai viên cảnh sát xông lại khóa tay anh bạn đồng hành của tôi.

— A, tóm được mày rồi nhé! Làm bọn tao tìm hết hơi! Thôi, đi mau, đồ ngợm!

— Chúc anh mọi điều tốt lành. - Anh ta nói khi chia tay tôi.

Tôi muốn đi theo anh đến nơi người ta giải anh đến. Nhưng chỉ muốn thế thôi, chứ tôi không đi.

Tôi hét với theo anh:

— Tạm biệt, anh bạn!

• *Thái Hà dịch*

---

## ÔNG BACXI MÚA THOÁT Y

---

Sự xuất hiện của người bán hàng khô làm đứt quãng giấc ngủ ban ngày của ông Bacxi. Đến cả Chủ nhật mà cũng không được yên!

— Tôi đến phải cuốn xéo khỏi cái nhà này mất thôi! - Ông hét lên.

Vợ ông bảo:

— Ông muốn xéo thì cứ việc xéo!... Chỉ có điều tôi còn xéo trước cả ông! Tốt nhất ông hay nghĩ cách gì mà trả lời ông bán hàng khô đi!

Đã hai tháng nay ông còn nợ ông chủ cửa hàng bán hàng khô này sáu mươi hai lia ba mươi tư xu mà chưa trả được.

— Ra bảo tôi “không có nhà”.

— Tôi không thể nói dối được. Ngượng lắm!

— Thế thì bảo mẹ cô ra nói!

— Để một bà già ra nói dối ư?!

Không còn cách nào, Bacxi phải đích thân ra mở cửa.

— Xin lỗi ông Tanasơ. Muốn nói gì thì nói, chúng tôi có lỗi. Thề có Chúa, chúng tôi không làm sao xoay sở được, vì thế nên...

— Thôi nào, ông Bacxi, ông hẹn tôi: “Đầu tháng”, thế bao nhiêu tháng trôi qua rồi?

— Ông nói đúng!

— Mà tôi chưa nhận được xu nào trong số 62 lia 34 xu ấy!

— Ông nói đúng!

— Và Chủ nhật nào cũng lại những câu như vậy! Tôi ngán lắm rồi!

— Tôi hứa đấy, Tanasơ, tôi xin hứa với ông. Chắc chắn sang tuần sau!...

Thề có Chúa, sang tuần sau...

— Đây là lần thứ mấy ông hứa rồi nhỉ, ông Bacxi?

— Lần cuối cùng!

Ông Tanasơ giận dữ bỏ đi. Ông Bacxi quay vào trong nhà, miệng lẩm

bấm:

— Mẹ kiếp cái cuộc sống chó má này!

Bà mẹ vợ ngăn ông:

— Đừng có sáng sớm đã rửa như thế!

Ông Bacxi là người hiền lành như đất. Ông sống với vợ đã hai mươi hai năm. Nhưng thánh Ala không cho họ có con.

Có tiếng gõ cửa. Vợ ông nói:

— Ông chủ nhà đấy!

— Trời đất ơi!...

Ông Bacxi co rúm người lại. Nhiều lần, cứ tìm cách đẩy được ông chủ nhà đi là người ông lại toát mồ hôi lạnh.

— Tôi phải cuốn xéo thôi! Tôi phải bỏ đến một nơi nào thật xa, nơi không có ai biết tôi. Rồi đi ăn xin cũng được! Tôi còn biết làm gì nữa đây? Ước gì tôi không phải là Bacxi! Ôi trời ơi là trời!... Bà nó ơi, bà pha cho tôi tách cà phê đi!...

— Làm gì còn cà phê! Cả cà phê lẫn đường đều hết cả rồi!

— Ôi trời đất!... Tôi bị cái cuộc sống này...

Từ buồng bên cạnh vọng sang tiếng bà mẹ vợ:

— Im đi. Đừng có làm thánh Ala giận!

— Mặc kệ! Tôi cóc cần!...

Vợ ông nói:

— Người mang nước nói hôm nay sẽ đến. Làm thế nào bây giờ?

— Các người muốn làm gì thì làm! Các người muốn làm tôi phát điên hay sao thế? Từ người mang nước đến người bán hàng khô, rồi cả lão chủ nhà. Tất cả bọn chúng thông đồng với nhau hay sao vậy? Nói thật, chúng muốn làm tôi phát điên!

Vừa lúc có tiếng gõ cửa.

— Ông đưa nước đấy à?

— Không, đấy là ông bán than sai thằng nhỏ đến.

— Ra nói “không có nhà”. Nói: “không có Bacxi nào cả. Hãn chết rồi. Chết rồi, thế là hết”.

Khi người thu thuế đến, và sau đó là ông hàng thịt, thì ông không chịu

được nữa. Ông mặc quần và khoác áo vét.

— Bà nó này, trong túi tôi có hai lia rưỡi cơ mà!

— Tôi lấy rồi!

— Này, bà nó, sao bà lấy mà không hỏi gì tôi thế?

— A... a... a! Cầu thánh Ala giúp tôi! Tôi phải làm gì nữa? Chả lẽ để chúng ta chết đói cả hay sao?!

— Ôi, lạy trời!... Cái cuộc sống khốn kiếp này!...

Ông cầm đầu đi thẳng ra phố. Trong túi không có một xu. Ông vừa đi vừa lẩm bẫm:

— Tôi phải làm gì đây? Tôi phải làm gì đây?

Bỗng ông chợt nhớ ra Hamđi. Dễ đến một nghìn năm nay ông không gặp anh ta. Thật ra, ông có nghe đồn anh ta trở nên rất giàu có. Giữa hai người có tình bạn nhiều năm trời. Có lẽ nên đến anh ta và kể: “Tình cảnh của tôi nó như thế, như thế...” Rồi hỏi vay anh ta ít tiền chẳng? Chả lẽ anh ta không cho ông vay được 50 lia?

“Ta đi hỏi vay tiền ư? Thây kệ, ngượng cũng được! Người hỏi xin xấu hổ một, nhưng kẻ nào không cho còn xấu hổ gấp đôi!”

Ông không có tiền đi tàu điện hay ô-tô buýt. Đành phải đi bộ.

— Nhỡ Hamđi không có nhà thì sao? Thế thì tiếc quá!... Cái cuộc sống chó má này!...

Đã gần chiều.

— Nhỡ anh ấy chuyển nhà rồi thì sao? Ôi, cuộc đời ơi!...

Khi ông đến được nhà Hamđi thì trời bắt đầu tối.

— Ôi, anh Bacxi thân mến! Ôi, cuộc đời của tôi! Ôi, anh bạn quý mến của tôi! Dạo này anh biến đi đâu thế hả? Anh ở đâu ra vậy?

Nói gì thì nói Hamđi vẫn là người bạn tốt. Anh ta đã đón tiếp ông rất niềm nở. Anh ta đang ngồi ngoài ban công và nhấm nháp rượu rukur.

Vì mệt đôi chân Bacxi như tê đi. Cái đói làm ông lả cả người.

— Rất tốt là anh đã đến. Cái thứ “cay” này mà uống một mình nó không vào. Thôi nào, chúc sức khỏe!

Trên bàn không có chút thức ăn hay đồ nhậu nào. Chỉ có vài hạt đậu rang.

Rượu raker rất nặng như đốt cháy dạ dày Bacxi.

Ông hỏi một cách rụt rè:

— Nghe này, Hamđi, vợ anh có chuyện gì vậy? Tôi vừa nhìn thấy một phụ nữ khác.

Hamđi khoát tay:

— É, tôi chia tay với cô ta lâu rồi! Sau cô ta tôi đã thay bốn người vợ khác. Trời ơi, Bacxi, tôi đâu phải thằng ngu để suốt đời chỉ sống với một cô vợ! Chẳng lẽ anh cho tôi là thằng đần hay sao? Là con lừa hay sao? Anh thử nhìn tôi đi, không lẽ tôi lại ngu si đến mức cả đời gắn bó với một cô vợ hay sao? Nào, ta uống đi!

Bacxi bắt đầu cảm thấy buồn nôn và chóng mặt.

Rượu raker không thích hợp với ông. Một lần ở đám cưới ông chỉ uống có một ly, sau đó một hai lần nữa ở nhà bạn bè, mà cũng chỉ vì lịch sự thôi. Bây giờ ông uống để cho nó át cơn đói.

Mỗi lần Hamđi chìa cốc cho ông ông lại tu cạn một hơi. Hỏi vay tiền thế nào bây giờ? Nói gì đây? Sao cái chuyện hỏi vay tiền khó khăn thế?

Nếu hỏi vay ít - Hamđi sẽ đoán ra rằng ông, Bacxi, đang lâm vào cảnh sắp phải đi ăn mày, còn hỏi nhiều thì... Và nếu anh ta không cho vay thì sao nhỉ?

Ông đã không dám nghĩ đến chuyện vay năm mươi lia nữa. Chỉ cần Hamđi cho ông hai lia rưỡi cũng được. Làm sao giữa đêm thế này ông có thể đi bộ về nhà? “Thôi, mình phải đi thôi!... Chào rồi đi thôi!”

— Anh đang lâm bầm cái gì thế, Bacxi? Uống đi nào!

Bacxi không còn nghĩ đến tiền nữa. “Chỉ mong sao anh ấy cho mình ăn!”

— Chúng ta đi đến nơi này đi! - Bỗng Hamđi nói - Ta lên xe ô-tô tôi sẽ đưa anh đi! Nhân cuộc gặp gỡ. Vì đến trăm năm chúng mình không gặp nhau rồi. Phải vui vẻ cả đêm nay. Có một vũ nữ vừa đến tỉnh chúng ta, anh có nghe nói không? Nghe nói trong lúc múa, cô ta cởi hết quần áo và cứ trần truồng như thế mà múa. Nào, ta uống thêm chén nữa đi rồi đi!

Họ đã uống cạn hai chai. Cả hai người đều loạng choạng chui vào ô-tô.

— Nghe nói cô vũ nữ này vừa múa vừa cởi hết quần áo lót, múa hoàn

toàn trần truồng. Hình như người ta gọi đó là “thoát y vũ” thì phải?

“Hay là cứ thử hỏi vay tiền xem sao? Nhưng hỏi thế nào, thế nào?”

Thế nào anh ta cũng bảo: “Bao nhiêu năm nay anh chẳng thèm đến chơi tôi, bây giờ anh đến chỉ để hỏi vay tôi năm mươi lia?”

— A, trời ơi! Cái cuộc đời chó chết này!...

Cả gian phòng chật ních người. Họ khó khăn lắm mới tìm được một cái bàn nhỏ.

— Hầu bàn! Cho một chai rượu đi! Không cần món ăn đâu, cho một ít đậu rang với muối là được!

— Nào. Bacxi!... Chúc sức khỏe!...

Năm mươi lia!... Nếu như Hamđi cho ông vay năm mươi lia ông sẽ đứng lên đi về ngay.

— Nào, chúc sức khỏe anh, Bacxi!

Dàn nhạc bắt đầu nổi nhạc. Đèn bắt đầu tắt và những chiếc đèn pha bật sáng.

Một cô gái bước ra giữa bục. Nàng nhảy múa trong ánh đèn pha. Nàng bắt đầu cời váy. Mẹ kiếp! Bacxi quên cả mệt, cả đói, thậm chí quên cả ý đồ hỏi vay tiền.

Cô gái vẫn múa. Nàng tiếp tục cời giày. Cời vòng cổ, hoa tai. Hamđi chưa kịp nói “Nâng cốc nào!” Bacxi đã chộp ngay ly rượu và tưới vào đầu mình.

Cô gái vẫn múa. Nàng bắt đầu cời thắt lưng, tất, và su-chiêng...

— Chúc anh, Bacxi!

— Chúc anh, Hamđi thân mến! Chúc sức khỏe anh!

Cô gái vẫn múa. Chiếc su-chiêng màu vàng vẽ lên không khí một vòng tròn rồi rơi vào tay Bacxi như con chim hoàng yến bị trúng đạn...

Cô gái vẫn nhảy. Và kìa... Trời ơi!... Nàng cời cả... si-lip!

— Uống đi, Hamđi! Ôi, thánh Ala!... Chúc sức khỏe anh!

Bacxi nắm chặt trong tay chiếc su-chiêng màu vàng. Cô gái đã cời hết mọi thứ ở trên người. Khán giả bị kích động tột độ. Tiếng vỗ tay, huýt sáo, tiếng la hét, tiếng dao cốc gõ lanh canh. Cô gái vẫn múa. Bacxi cũng bắt đầu múa.

Nhưng như thế chưa phải là tất cả. Cô ta... người phụ nữ trần như nhộng ấy tiến đến, - phải, phải, - tiến gần đến bàn và hôn một cái vào cái đầu hói nhẵn bóng của Bacxi!

Mỗi mạch máu trong người ông đều nhảy múa. Bỗng ánh sáng tắt. Khi các đèn được bật sáng lại, cô gái không còn ở đó nữa.

Hai người bạn vừa tựa vào nhau vừa uống. Bacxi không còn nhớ ông đã ra khỏi xe ô-tô bằng cách nào và ở đâu.

Tiếng bà mẹ vợ ngáy rất to trên giường!

Bacxi gào to:

— Nào, dậy đi, dậy đi! Tôi bảo - dậy hết cả đi!

Không biết chuyện gì xảy ra với con người hiền lành như bụi này vậy nhỉ? Vợ ông đang nằm trên giường ngời nhồm dậy.

— Cởi hết quần áo ra! Cởi hết ra! Nghe rõ chưa! Cả bà nữa, bà già, bà cũng cởi ra! Không có ta sẽ cho các người...

Hai người đàn bà run lên vì sợ, bắt đầu cởi quần áo. Ông Bacxi cũng cởi.

Ông cởi hết quần áo đang mặc trên người.

— Các người cũng cởi ra! Cởi hết ra!

Cặp vú đáng thương của bà mẹ vợ run rẩy.

— Đi ra ngoài đường!... Ra đi!... Tôi đã bảo ra đi. Không tôi đâm chết! Bước ngay!

Hai người đàn bà và một người đàn ông bước ra ngoài đường trần truồng, đáng thương.

— Múa đi!...

Rồi ông Bacxi vỗ vỗ tay, bật ngón tay - Ông múa điệu múa của cái bụng... Từ đó đến nay ông vẫn múa trong tư thế trần truồng. Vì thế trong nhà thương điên người ta gọi ông là ông “Bacxi múa thoát y!”.

• *Thái Hà dịch*



---

## BÁC ALI LỊCH SỬ

---

**H**ọ gồm có tám người, bị bắt vì tội thông đồng trong một vụ án. Người ta giải họ đến nhà tù vào lúc trời đã tối, các buồng giam đã chuẩn bị khóa. Người ta chỉ cho mỗi người một cái giường.

Trong số tám người đó có ông già Ali là khác biệt. Chúng tôi chỉ biết được một điều - đó là tên ông. Ông không nói chuyện với ai, suốt ngày ngủ, hoặc không cũng ngồi gà gật. Những cái giường trong buồng chúng tôi là giường hai tầng. Ông Ali được xếp nằm ở giường trên. Vừa bước vào buồng, ông leo ngay lên tầng trên, ngồi thu lu như con gà ấp trứng.

Ông chỉ tụt xuống dưới để ăn hay cần đi vệ sinh. Thậm chí khi ngồi trên giường ông cũng nhắm mắt. Thỉnh thoảng lại gà gật. Hai mí mắt ông nhắm chặt, môi cũng mím lại.

Cái tên Ali chúng tôi biết được là từ những người bạn của ông. Một tuần sau chúng tôi mới biết nguyên nhân tại sao tám người này bị vào tù.

Họ ngồi trong quán cà phê và trò chuyện. Ngày hôm sau có hai người ở ngoài phố, những người đối lập về chính trị, đi tố giác họ: “Họ tuyên truyền chống chính phủ!”.

Bảy người trong số những người bị bắt, nghĩa là tất cả, trừ ông Ali, đều thề ở đồn cảnh sát là họ không nói gì bôi nhọ chính phủ cả. Còn ông Ali thì không nói một lời nào để bào chữa cho mình.

Cả bảy người đều thực sự thương bác Ali, còn hơn thương chính bản thân họ, vì vào ngày hôm đó thậm chí bác ta không có mặt trong quán cà phê.

Bác Ali mỗi lần chỉ đến quán nhiều nhất một lần. Nhưng khi ngồi trong quán bác cũng giữ thái độ giống như ở đây, trong nhà tù này: bác chỉ ngồi im mơ màng như người bị thôi miên, không nói chuyện với ai, chỉ lặng lẽ uống trà xong rồi ra về.

Bảy người lo lắng hộ cho bác Ali, quên cả tai họa của chính mình. Ông già đáng thương là người đã có tuổi. Đã ngoài bảy mươi, mặc dù bề ngoài trông bác trẻ hơn tuổi nhiều.

Theo lời những người bạn bác ta, thì ông già không bao giờ tham gia vào những tranh cãi và nói chung không quan tâm đến chính trị. Bác không biết đọc biết viết. Người ta gọi bác bằng ông chẳng qua chỉ vì tuổi tác.

— Dù sao đi nữa, ít ra chúng tôi cũng có chân trong đảng đối lập, nhưng còn ông già khốn khổ này, từ bé có biết đảng phái là gì đâu! - Họ thương hại bác ta.

Quần áo của bác Ali cho thấy bác là người nghèo. Hai ống tay áo vá ở chỗ khuỷu, quần vải thô thì sờn cả hai đầu gối.

Ngày và tuần cứ trôi qua. Bác Ali cứ ngồi nguyên một chỗ trên giường trên, nằm ngủ hoặc ngồi mơ màng, bất động và im lặng như tượng Phật. Bác không tham gia vào câu chuyện của chúng tôi, không xen vào các cuộc tranh cãi. Dù trong phòng thỉnh thoảng nổ ra những cuộc tán gẫu vui vẻ và ồn ào, bác Ali vẫn không hề mở mắt.

Một hôm gần nửa đêm, khi Ali chưa chui vào trong chăn mà hây còn ngồi lim dim, lưng tựa vào gối, bảy người bạn của bác thì trò chuyện ở chiếc giường bên dưới giường bác.

— Có gì mà phải thất vọng? - Một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi trong số họ nói - Chúng ta gặp chuyện chẳng may. Nói thật nhé, tôi thậm chí còn lấy thế làm mừng. Vì trong đời tôi chưa có sự kiện nào quan trọng để tôi có thể kể cho con cháu nghe. Chẳng hạn, bố tôi thường thích nhớ lại những tình huống trong cuộc đời binh nghiệp của mình: chuyện người ta cử ông ra mặt trận Chanakal, ông đã chiến đấu ra sao và bị thương như thế nào. Ông bác tôi thì thích kể những chuyện ông trải qua trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, chuyện ông bị bắt làm tù binh ra sao. Còn tôi đến bây giờ tôi có thể khoe với con cái tôi chuyện gì đây? Không có gì cả! Nhưng từ bây giờ tôi sẽ kể cho chúng nghe chuyện tôi bị bắt vào tù như thế nào và cuộc sống trong tù ra sao.

Nhưng lời nói thành thực đó của ông làm mọi người cười vui. Riêng có bác Ali vẫn tiếp tục im lặng mơ màng trên giường của mình.

Người tù lạc quan hài lòng với chuyện giờ đây anh ta có thể kể lại cho con cháu nghe về cuộc sống trong tù như về một cuộc phiêu lưu thú vị, nói tiếp:

— Phải, rồi có ngày các nhà viết sử sẽ viết về chúng ta!

Bỗng bác Ali, mà từ nãy mọi người cứ tưởng đã ngủ, từ tầng trên thò đầu xuống và hỏi với vẻ ngạc nhiên:

— Các nhà viết sử sẽ viết à?

— Tưởng bác ngủ rồi chứ, bác Ali? - Người ta hỏi bác.

— Tôi đang nghe các anh. Chẳng lẽ người ta sẽ viết về chúng ta thật sao?

— Tất nhiên rồi!

— Và tên tuổi của chúng ta sẽ đi vào lịch sử?

— Đương nhiên! Làm sao có thể khác được?

Người ta trêu ông già.

Ali tụt khỏi giường và cứ đi đi lại lại trong buồng giam. Kể từ ngày ông bị giải đến nhà tù đây là lần đầu tiên trông bác linh hoạt như vậy. Thình thoảng bác lại đến gần các bạn bè và hỏi:

— Các anh nói là tên tuổi chúng ta sẽ đi vào lịch sử?

— Sẽ đi vào lịch sử, bác Ali ạ!

— Nghĩa là sẽ có lúc sử sách viết về chúng ta?

— Thế bác nghĩ thế nào?

Ali lại bắt đầu đi đi lại lại trong buồng giam.

Đến khuya mọi người ai nấy về giường mình và ngủ.

Đêm đó bác Ali không chợp mắt. Bác cứ đi đi lại lại cho đến sáng.

Sáng ra, khi cánh cửa buồng giam vừa mở bác đã ra sân và cả ngày hôm đó cứ đi đi lại lại từ hàng rào này sang hàng rào kia, thình thoảng lại tới gần chỗ mấy người bạn và hỏi:

— Đúng là người ta sẽ viết về chúng ta chứ?

— Chắc chắn rồi, bác Ali ạ! - Các tù nhân trêu chọc ông già.

— Thật may là hôm đó mình đã vào quán cà phê! Thật may là mình đã ở quán!

Các bạn bè không tài nào thuyết phục được để ông già hiểu rằng ngày hôm đó ông hoàn toàn không có mặt ở quán cà phê, và do đó không có nói

chuyện với ai cả.

Ali trở nên hoạt bát và trẻ trung hẳn lên. Hàng mấy ngày liền bác cứ đi quanh sân nhà tù, đầu ngẩng cao một cách kiêu hãnh, ngực ưỡn ra.

Bác không còn im lặng như trước đây nữa, mặc dù vẫn không phải là người hay chuyện. Bác Ali tin tưởng rằng mình là nhân vật lịch sử, đã nói ra những câu như châm ngôn.

— Bác sống có khá không, bác Ali? - Người ta hỏi bác.

— Nhân loại chỉ tốt đẹp khi nào nó khao khát tới điều tốt đẹp! - Ông già đáp một cách nhiều ý nghĩa.

Nếu có ai đó gọi ông: “Ta đi ăn cơm thôi”, bác Ali lại giơ một ngón tay lên và nói như giáo huấn:

— Sống không phải để ăn, nhưng ăn để mà sống!

Có lần, trong lúc đang đi đi lại lại trong sân tù Ali bị vấp phải một hòn đá và lạng người đi một tích tắc, bác lại ưỡn thẳng lưng, giơ tay lên và nói:

— Khi vấp phải đá hãy giữ cái đầu!

Cứ như vậy bác sống mà không cảm thấy buồn phiền với chế độ nhà tù. Bác ít nói chuyện, nhưng đã nói là toàn nói những câu triết lý.

Tại phiên tòa bảy người bạn của bác được tuyên bố trắng án. Còn bác Ali lịch sử thì bị tuyên án. Những người làm chứng giải thích với tòa rằng vào ngày hôm đó ông già không có mặt ở quán cà phê và đương nhiên, không thể nói chuyện với ai được. Song ông già Ali ưỡn ngực phủ nhận lời khai của những người tốt bụng:

— Không, tôi có mặt ở quán cà phê, vì quán cà phê - đó là câu lạc bộ của văn minh! Ở đó tôi đã nói, vì con người là sinh vật biết nói! Tôi đã nói ở đó, vì...

Bác Ali tuôn ra cả một bài diễn thuyết tại tòa. Người ta đã tuyên án bác, vì... bác “hoàn toàn nhận tội”.

Bây giờ bác Ali rất hài lòng với cuộc sống. Bác kiêu hãnh sải bước trong sân nhà tù, trong buồng giam. Bác nói cứ như đang đứng trên bục diễn thuyết và nói ra toàn những câu như châm ngôn. Bác tin tưởng chắc chắn bác sẽ đi vào lịch sử.

Kẻ bất hạnh cảm thấy mình hạnh phúc.

*Thái Hà dịch*

---

## CUỘC TRUY TÌM DẤU VẾT CÀ CHUA

---

Vì trong năm nay chợ không có cà chua bán nên Ủy ban thành phố qua báo chí ra lời kêu gọi dân chúng: “Phòng an ninh yêu cầu dân chúng nếu phát hiện thấy ai giấu cà chua thì lập tức báo ngay cho Phòng biết. Những ai biết kẻ tàng trữ cà chua mà không tố giác sẽ bị xem như người không làm tròn nghĩa vụ công dân”.

Có tiếng điện thoại reo:

— Thưa tiên sinh, có điện thoại, xin tiên sinh hãy nhắc máy đi! - Người trợ lý của Seclốc Hôm là Oatson<sup>[5]</sup> bảo với ông.

— Không phải người ta tìm tôi đâu - Seclốc Hôm đáp - Nếu muốn tìm tôi thì điện thoại phải reo ở phòng khác. Vì ở Thổ Nhĩ Kỳ đã thành cái lệ: nếu điện thoại reo ở chỗ người này, có nghĩa là người ta muốn hỏi người khác.

— Thưa tiên sinh, - Bác sĩ Oatson nói - tiên sinh đã đọc tiểu thuyết “Chuông nguyện hồn ai” chưa?

— Có, đọc rồi. Tất cả các tiếng chuông đều chỉ có lợi cho các nhà bưu điện, nếu xét về các hóa đơn thanh toán.

Những tiếng chuông điện thoại tiếp tục réo.

Seclốc Hôm bắt đầu nhai nhai cán tẩu với vẻ bực dọc.

— Bác sĩ Oatson, - Ông nói - có thể họ có việc khẩn. Ông hãy nghe xem họ muốn gì.

Bác sĩ Oatson nhắc điện thoại:

— Ngài cần gì?

— Đây có phải nhà của cô Katêrina xinh đẹp không ạ? - Có giọng nói sốt ruột.

— Không phải! Bà chủ nhà này cũng đẹp, nhưng rất tiếc tên không phải là Katêrina, mà là Marica... Ngài có việc gấp à?

— Phải, phải, rất gấp! Tôi bắt buộc phải gặp cô Katêrina xinh đẹp. Đã một tháng nay tôi tìm cô ấy trên điện thoại mà không được.

— Nếu có việc khẩn xin ngài hãy để lại địa chỉ, chúng tôi sẽ báo cho cô ấy.

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. Người đưa thư bước vào và trao cho Seclốt Hôm một bức điện. Seclốt Hôm đọc được nội dung sau:

*“Thưa ngài Seclốt Hôm, nhà thám tử tài ba của cảnh sát mật, theo tin tức mà Cục An ninh thành phố Adana nhận được từ một công dân đáng tin cậy, có một phụ nữ thuộc nhóm buôn lậu khét tiếng đã vượt qua biên giới, giấu trong người hai trăm năm mươi gam cà chua. Chúng tôi đề nghị ngài hãy áp dụng các biện pháp cần thiết để truy tìm tội phạm và thông báo ngay kết quả cho chúng tôi biết.*

*Đội đấu tranh chống tội phạm buôn lậu. Phòng Hai.*

*Trưởng Phòng Hai cảnh sát đặc nhiệm, Haxan Ali, sinh năm 1925 tại Kintakhi”.*

Bác sĩ Oatson có vẻ hồi hộp:

— Chúng ta làm gì bây giờ đây, tiên sinh?

— Quá đơn giản. Đầu tiên ta hãy trả lời bức điện.

— Sau đó?

— Sau đó họ sẽ trả lời chúng ta.

— Tiếp theo?

— Chúng ta lại gửi điện trả lời!

— Và tiếp tục?

— Họ lại điện cho ta lần nữa, ta lại trả lời, rồi họ lại điện cho ta. Cuối cùng bên nào không kiên nhẫn được sẽ phải thôi không gửi điện nữa...

— Vâng, nhưng thưa tiên sinh...

— Khi đó bên kia sẽ nhớ ra và viết xác nhận. Cuối cùng sẽ có một đồng thư, người ta sẽ phải tuyển mộ các thư ký, nhân viên đánh máy, nhân viên văn thư, lưu trữ, dọn rác, gác cổng. Rồi dần dần cần đến cả kế toán. Đến lúc đó chúng ta sẽ thành lập các phòng, ban, tổ.

— À, ra thế!

— Chúng ta sẽ có ngân quỹ riêng. Cuối cùng sẽ thành lập hẳn một “Ủy

ban quốc gia truy tìm cà chua”.

— Hay lắm, thưa tiên sinh, nhưng còn hai trăm năm mươi gam cà chua mà người phụ nữ kia giấu đi thì ta làm thế nào?

— Đến lúc đó cà chua sẽ chín và sẽ có hàng tấn.

— Thưa ngài Hòm, tôi hiểu ở Anh ngài hành động khác.

— Phải, nhưng đó là ở Anh. Đừng quên rằng một thám tử lớn của cảnh sát mật phải biết cách thích nghi với điều kiện địa phương. Chúng ta không việc gì phải vội với cà chua, tốt hơn ta nên trả lời ngay bức điện. Ông viết đi:

*“Gửi Cục An ninh thành phố Tacxut, Phòng Hai, Đội đấu tranh chống tội phạm buôn lậu. Tổ hai, Nhóm trưởng nhóm Bốn.*

*Trả lời thông tư số... ngày...*

*Chúng tôi đã nhận được bức điện trong đó theo lời kể của một công dân đáng tin cậy, các ngài có báo cho biết rằng một phụ nữ thuộc nhóm buôn lậu khét tiếng có giấu trong người hai trăm năm mươi gam cà chua vượt biên giới. Nhưng do không nhận được thông tin quan trọng để có thể tiến hành điều tra là số cà chua đó đã chín hẳn hay chưa, nên chúng tôi yêu cầu xác minh lại cho rõ và thông báo khẩn ngay cho chúng tôi.*

*Điệp viên mật quốc tế. Seclóc Hòm”.*

Bác sĩ Oatson đánh máy xong điện trả lời thì vừa lúc điện thoại reo:

— Alô... chào con trai, đó có phải đồn cảnh sát không? Hãy khẩn trương lên! Ở đây có một người đang giấu cà chua trong làn và mở chợ đen để bán.

— Tên của bà? - Oatson hỏi.

— Sêchnaz.

— Bao nhiêu tuổi?

— Này, chuyện đó thì quan trọng gì?

— Thưa bà, chúng tôi không thể tiến hành điều tra được khi chưa biết tuổi của bà. Với người phụ nữ ba mươi tuổi thì người ta đến cứu theo một cách, còn trên bốn mươi lại theo cách hoàn toàn khác.

Bác sĩ Oatson, với sự cẩn thận của một nhà trinh thám chuyên nghiệp tiến hành lấy lời khai. Và chỉ sau khi ghi lại tất cả các câu trả lời, mới buông một câu: “Chúng tôi đến ngay!”, rồi gác ống nghe.



Seclốc Hôm và người trợ lý của ông hùng dũng bước ra phố. Tất cả đã rõ - cần ngăn chặn ngay những hành động tội ác của tên buôn chợ đen.

— Chúng ta đi về phía nào? - Seclốc Hôm hỏi người trợ tá.

— Ôi chết rồi, tôi hỏi bà ta bao nhiêu điều, cuối cùng lại quên hỏi địa chỉ!

— Không sao, xin chúc mừng anh, chỉ trong thời gian ngắn anh đã rất thích nghi với hoàn cảnh. Anh sẽ phải đích thân gọi điện cho bà ta để hỏi địa chỉ.

Họ quay về. Bác sĩ Oatsơn quay điện thoại:

— Xin lỗi, tôi vừa nói chuyện với bà nhưng lại quên hỏi số điện thoại của bà - Ông nói với người phụ nữ vừa nhắc máy - Xin bà vui lòng cho biết số điện thoại!

Người phụ nữ đã đọc đến con số thứ ba, bỗng nhớ ra:

— Nhưng làm sao không biết số điện thoại của tôi, ông vẫn gọi được cho tôi?

— Tôi chỉ quay số ngẫu nhiên thôi. Vì các số điện thoại dù sao cũng nhầm lẫn lung tung cả. Và tôi nghĩ: Cứ gọi bừa biết đâu đúng số người phụ nữ mình cần tìm!

— Ông đáng yêu quá! Ông là ai vậy!

— Tôi là trợ tá của thám tử nổi tiếng Seclốc Hôm. Có một người đàn bà mang cà chua ra nước ngoài nên chúng tôi đang tìm cách bắt giữ bà ta!

— Thì chính tôi là người phụ nữ các ông đang tìm đây !

— Nhưng chúng tôi không tìm người đàn bà, mà tìm cà chua! Nếu bà thấy chúng, xin hãy vì Chúa, báo cho chúng tôi biết ngay.

Bác sĩ Oatsơn gác máy.

— Có lẽ hôm nay thế là đủ, tiên sinh ạ. Chúng ta đã mệt quá không thể tiếp tục tìm kiếm được.

Lúc đó nhà thám tử tài ba cởi áo măng-tô ra và lấy kính lúp xem kỹ nó.

— Tiên sinh, ngài phát hiện ra dấu vết gì à? - Oatsơn hỏi giọng hồi hộp.

— Phải - Seclốc Hôm đáp - Có một con bọ chét chui ra từ ống tay áo này, và tôi cảm thấy nó phải ở đâu đó gần đây.

Bác sĩ Oatsơn nhìn đồng hồ.

— Thưa tiên sinh, đã năm giờ rồi. Thời gian làm việc đã hết. Nếu ngài cho phép. Chúng ta tiếp tục cuộc truy tìm dấu vết cà chua vào ngày mai.

— Than ôi, đêm nay tôi còn phải trực ở đồn cảnh sát Khôkher.

— À, thế thì chúc ngài thành công!

Ra đến cửa Seclóc Hôm còn nói với theo:

— Tôi van anh, nếu có tìm thấy cà chua nhớ để lại cho tôi một, hai quả nhé. Tôi thèm món xalát quá!

• *Thái Hà dịch*

---

## NGƯỜI BỊ TRÓI VÀO CỘT ĐÈN

---

Tại một thành phố của nước Anh, cảnh sát phát hiện được một người bị trói chặt vào cột đèn. Người đó là ai? Tôi không biết. Nhưng chúng ta hãy giả thiết trong một phút rằng sự kiện đó xảy ra ở Stambul.

— Anh là ai?

Không có trả lời. Người bảo vệ rút còi ra thổi. Từ trong bóng đêm có tiếng còi cảnh sát vang lên đáp lại. Hai tiếng còi tiến lại gần nhau.

Người bảo vệ nói:

— Ở cột đèn kia có người bị trói.

— Ai trói anh ta?

— Tôi không biết! Có cởi trói cho anh ta không?

— Không được động vào! Có thể ngài công tố muốn đến đây xem. Ta hay báo cho ngài thanh tra. Thế anh ta còn sống không?

— Tôi không biết! Nhưng thấy mắt anh ta vẫn đảo đi đảo lại.

Viên cảnh sát hỏi người bị trói:

— Này anh bạn, anh là ai vậy?

Vẫn không có trả lời.

Họ báo cáo với ngài thanh tra. Ông này gọi điện thoại cho người trực ban Cục An ninh.

Viên trực ban nói:

— Hãy giải hẩn về đồn và xác minh nhân thân hẩn. Nhưng hãy cảnh giác, có thể hẩn là gián điệp. Canh giữ cẩn thận kẻo hẩn trốn mất!

Bây giờ ta hãy quay trở lại nước Anh. Hai viên cảnh sát phát hiện ra người bị trói vào cột đèn đã ngay lập tức cởi trói cho ông ta.

— Tên ông là gì?

— Tên tôi là Acnôl Mêching.

Hai người cảnh sát khẽ nghiêng đầu tỏ ý kính trọng. Một người hỏi:

— Ngài là nhà điêu khắc Acnôl Mêching nổi tiếng?

— Phải, tôi là nhà điêu khắc.

— Là viện sĩ Viện hàn lâm hoàng gia Anh?

— Phải, tôi là viện sĩ.

— Thưa ngài, ngài có thể vui lòng đến đồn cảnh sát, hay để chúng tôi đánh ô-tô đưa ngài về nhà?

— Tôi muốn đi về đồn.

Và theo lời báo chí Anh, nhà điêu khắc nổi tiếng của Anh, viện sĩ hàn lâm Acnôl Mêching đã được đưa về đồn.

Bây giờ ta lại quay về nước ta. Người ta cởi trói cho người bị trói.

— Đi về đồn!

Họ đi về đồn. Người bị trói đi phía trước, viên cảnh sát và người bảo vệ đi phía sau.

Ngài thanh tra hỏi:

— Tên là gì?

Vì ở nước ta không có viện hàn lâm và cũng không có các viện sĩ, nên giả thiết người đó là một nhà điêu khắc nổi tiếng của nước ta, chẳng hạn như Hađi, Huyxên, Suman, Kuzgun hay Hikmet.

— Tôi hỏi tên anh là gì?

— Hikmet, thưa ngài.

— Anh làm nghề gì?

— Tôi là nhà điêu khắc.

— Cái gì? Cái gì?

— Tôi là nhà điêu khắc.

— Thôi được, thế anh làm gì?

— Tôi làm các bức tượng.

— Tượng gì?

— Tượng người, tượng súc vật...

Các bạn chắc đã hơi mệt? Thôi, chúng ta hãy trở lại nước Anh. Bởi vì sự kiện này ở nước Anh là xảy ra thực, còn ở Stambul là do tôi tưởng tượng ra.

— Thưa ngài, xin mời ngài lên xe, thế ai đã trói ngài vào cột đèn? Bọn cướp à?

— Không.

— Hay kẻ thù của ngài?

— Không. Vợ tôi đã trói tôi đấy.

— Sao? Ngài muốn nói là bà Mêching?

— Phải! Bà ấy!

— Một quý bà đáng kính? Thật ngạc nhiên!

— Không có gì là ngạc nhiên cả, thưa ngài thanh tra. Bởi vì chính tôi đã yêu cầu bà ấy trói tôi vào cột đèn!

— Nhưng... để làm gì, ngài Mêching?!

Bây giờ không chờ câu trả lời của nhà điêu khắc Anh, chúng ta lại quay lại Stambul. Ông thanh tra hỏi nhà điêu khắc Hikmet:

— Ai đã trói anh vào cột đèn? Bọn cướp à?

— Không.

— Kẻ thù của anh?

— Tôi không có kẻ thù.

— Vậy thì ai đã trói anh? Hãy nói cho chúng tôi biết.

— Vợ tôi.

— Ái chà! Con mụ đàn bà vô lại! Trên đời này lại có loại đàn bà như thế! Vợ anh hành động cùng với một người đàn ông khác phải không?

— Không, một mình.

— Lẽ nào một mình bà ta có thể trói anh vào cột đèn?

— Vì tôi không kêu và cũng không chống cự.

— Chà, anh là đồ dở hơi !

— Chính tôi yêu cầu vợ tôi trói tôi vào cột đèn.

Đến đây ông thanh tra và mấy người cảnh sát cười phá lên. Ngày hôm sau trên báo chí có thể đọc mẩu thông báo sau của cảnh sát:

“Người đàn bà bạo chúa

Hôm qua tại thành phố chúng ta đã xảy ra sự kiện chưa từng có. Một phụ nữ bạo hành vào lúc gần sáng đã trói chồng mình vào cột đèn. Chi tiết về vụ này xem ở trang ba. Trong tấm ảnh phía trên độc giả có thể thấy người phụ nữ còn đồ đã dùng dây thừng trói chồng mình vào cột đèn vào giữa những ngày hạnh phúc của họ”.

Bây giờ xin mời các bạn hãy quay trở lại nước Anh. Chúng ta dừng ở chỗ nào nhỉ? Phải, ông thanh tra hỏi nhà điêu khắc tại sao ông ta lại yêu cầu vợ trói mình vào cột đèn. Ngài Mêching đã trả lời như sau:

— Thưa ngài thanh tra, tôi là con người nghệ thuật và con mắt tôi không chịu được tất cả những gì là xấu xí, phản nghệ thuật. Đặc biệt tôi không chịu được nếu những cái xấu xí đó lại có ở thành phố chúng ta. Nghĩa vụ của tôi như một người nghệ sĩ là phải làm thế nào để các đồng bào tôi được sống giữa những hình dáng và màu sắc hài hòa. Trong khi đó Tòa thị chính Stôcơn Trent lại cho dựng khắp nơi những cái cột đèn xấu xí không chút thẩm mỹ và không ăn nhập với cái gì. Những cột đèn cũ bị dỡ bỏ rất hài hòa với dáng dấp thành phố. Còn những cột đèn mới bây giờ không ăn nhập gì với đường phố, nhà cửa và tượng đài trong thành phố chúng ta. Tôi đã viết về vấn đề này, giải thích trên các báo, nhưng Tòa thị chính không nghe lời tôi. Và để tỏ ý phản đối sự thiếu thẩm mỹ này tôi đã yêu cầu vợ tôi trói tôi vào cái cột đèn mới này.

Bây giờ tôi xin các bạn hãy đến Stambul. Viên thanh tra hỏi nhà điêu khắc:

— Cái đầu anh có gì không ổn à? Không lẽ một người tự dưng đi bảo người khác trói mình vào cột đèn? Anh bị bệnh tâm thần hay sao?

— Tôi không bị tâm thần.

— Nếu không tâm thần thì có gì anh sai vợ anh trói anh vào cột đèn?

— Nếu ngài cho phép, tôi sẽ kể.

— Được, anh kể đi.

— Thành phố Stambul này đã mang lại cho kẻ tiện dân đây không ít đau khổ.

— Lạy thánh Ala! Người ta ai cũng muốn kéo về Stambul, vậy mà anh lại... Nếu anh không thích Stambul thì hãy cuốn xéo đi nơi khác! Nhưng cái gì khiến anh đau khổ?

— Hình dáng các kiến trúc! Sự mất hài hòa cân đối. Một túp nhà lè tè bên cạnh ngôi nhà chín tầng. Rồi đến những màu sắc rất khó chịu này nữa! Đường ngõ chật hẹp, phố xá bẩn thỉu.

— Này, này! Tất cả những cái đó có liên quan gì đến anh? Anh nghĩ anh

là Thị trưởng hay sao?

— Thưa ngài, con mắt tôi không chịu nổi tất cả những gì là thiếu thắm mỹ!

— Ra thế! Rõ rồi! Vậy trói anh vào cột đèn là còn nhẹ đấy! Suliman, hãy viết giấy gửi anh ta vào bệnh viện tâm thần để làm xét nghiệm.

Bây giờ chúng ta lại trở lại nước Anh. Sự phản kháng của nhà điêu khắc nổi tiếng, viện sĩ hoàng gia Anh, Mêching được thừa nhận là đáng chú ý và có lý. Những chiếc cột đèn cũ được người ta trả lại vào chỗ cũ.

Còn ở nước ta? Nước ta không có những chuyện như vậy. Những nhà điêu khắc không cảm thấy nỗi đau và không yêu cầu người ta trói mình vào cột đèn.

Thôi được, nhưng với nhà điêu khắc bị gọi lên thẩm vấn kia thì sao? Chúng ta có thể biết được điều này qua một thông tin nhỏ trên báo:

“Bắt giữ một kẻ tâm thần.

Một người khẳng định rằng mắt anh ta không chịu nổi cảnh quan một thành phố thiếu thắm mỹ nửa đêm đã yêu cầu vợ mình trói anh ta vào cột đèn. Anh ta đã bị cảnh sát bắt và đưa đi xét nghiệm y tế. Kết quả cho thấy anh ta là một người không bình thường. Kẻ bị hoang tưởng kia đã được chuyển vào bệnh viện tâm thần”.

• *Thái Hà dịch*

---

## GIỚI QUÝ TỘC LÀNG CHÚNG TÔI

---

Ông Ali ấy à?... Phải, ông ta là quý tộc của tỉnh chúng tôi. Tôi nói là quý tộc, và đúng như vậy, chỉ có điều ông ta không phải là quý tộc gốc, những người có thể tự hào về dòng dõi lâu đời của mình.

Ông Ali là người xuất hiện muộn hơn. Nhưng ông ta lại vượt xa những nhà quý tộc khác. Nếu điều tra ngọn ngành xem tại sao ông Ali được coi là giới quý tộc mới sau này, thì đó là vì ông ta không phải là người địa phương.

Anh thấy ngạc nhiên phải không? Đừng ngạc nhiên. Khi ông ta đến đây anh còn chưa đẻ đâu.

Anh muốn biết sự thật ư? Để tôi giải thích cho anh: vùng chúng tôi có năm người quyền thế nhất, và cả năm đều không phải người gốc địa phương, mà là những người từ nơi khác đến và mai sau này mới trở thành người địa phương.

Người thứ nhất là ông Manxua. Tổ tiên của ông này là người vùng Khôraxan hay Bukhara gì đó, tôi không biết chính xác. Tóm lại ông Manxua là người ở đâu đó đến đây. Nghe kể khi ông xuất hiện lần đầu ở đây ông không biết một từ Thổ Nhĩ Kỳ nào. Tôi nhớ khi tôi còn bé các cụ già trong làng khẳng định rằng ông ta nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ rất giỏi, chỉ có điều ông ta làm ra vẻ như không biết. Chính ông Manxua cũng kể lại dường như ông đến Thổ Nhĩ Kỳ qua Trung Quốc và Ấn Độ. Mặc dù cũng gặp những người biết ông qua Idomia và Stambul. Tất cả đều có thể. Ông ta tự xưng mình là pháp sư. Mà những loại pháp sư lang thang này có thể gặp bất cứ nơi nào.

Họ nay đây mai đó, chưa kịp chớp mắt đã ở Ấn Độ - sau đó lại sang Trung Quốc. Chính thế người ta gọi họ là những người sung sướng. Ôi, thế mà cũng gọi là Pháp sư! Ông ta đến đây, râu dài đến thắt lưng, vai khoác



chiếc áo thụng dài tới gót chân. Ông ta nói bằng đủ các thứ tiếng mà ông ta biết, ngoại trừ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ.

— Tôi là pháp sư từ lúc mới đẻ.

Vào hồi đó cả vùng chúng tôi không có một pháp sư nào. Làng nào cũng có vài người, mà làng chúng tôi không có một mống. Thậm chí cảm thấy ngượng với những người nơi khác đến. Các bô lão của chúng tôi buồn phiền.

— Làm thế nào bây giờ? Chúng ta cũng phải tìm ra một người làm pháp sư chứ!

Bất ngờ cái ông pháp sư lang thang Manxua kia đến.

— Tôi là pháp sư đây. - Ông ta nói.

Các bô lão chúng tôi mừng quá.

— Không ai bác bỏ điều anh nói cả. May quá! Đúng lúc chúng tôi đang muốn tìm một pháp sư thì vừa may gặp pháp sư thật!

Bạn có tưởng tượng được không? Không phải người từ nơi khi ho cò gáy nào nhé, mà là từ Bukhara, Samarkan! Theo tôi thời kỳ đó vùng Trung Á là nơi sinh ra các pháp sư.

Lập tức người ta cho xây một ngôi đền cho vị pháp sư nọ, cạnh đó là một ngôi nhà rất đẹp. Vị pháp sư của chúng tôi, như quyền của ông được phép, cưới liền một lúc bốn bà vợ. Cả bốn người đều con nhà giàu có. Thế là vị pháp sư Manxua trở thành nhà quý tộc ở tỉnh tôi.

Pháp sư Manxua trở nên giàu có, các con cái của ông đều được ăn học cả. Rồi tất cả đều trở thành những ông lớn vì là dòng dõi quý tộc mà! Người thì làm cho chính phủ, người thì giữ các chức vụ quan trọng khác.

Bây giờ tôi xin kể về các nhà quý tộc khác của chúng tôi. Trong thành phố có một gia đình tên là Dumbuk, anh biết họ đấy. Họ được coi là người địa phương. Nhưng không hoàn toàn đúng như vậy. Họ không thể được xem là người gốc địa phương được.

Một hôm tại khu chợ của thị trấn xuất hiện một gã lang thang say rượu - người rất cao lớn. Buổi tối hôm thánh lễ Ramadan hân hát rống lên ngay giữa chợ. Có một người dân địa phương đến gần hân và bảo:

— Này, anh bạn thân mến! Giữa ngày thánh lễ anh rống lên như thế mà

không thấy xấu hổ sao?

Ga cô đồ liền xông vào người kia đánh đấm túi bụi.

— A, cái đồ tén ngưỡng chó đẻ! - Rồi hấn rút trong túi ra con dao đâm ngay vào cổ người kia.

Cảnh sát xông vào bắt hấn và đưa hấn đi tù. Sau khi ngồi tù mười hai năm, hấn lại mò về thành phố chúng tôi. Nhưng bây giờ ở đây hấn không còn là người lạ nữa. Tất cả chúng tôi ai cũng biết hấn là thằng lưu manh đều cáng. Dù hấn nói gì cũng không ai dám cãi lại. Thử đi mà cãi với hấn! Hấn hỏi xin một người tiền tiêu vặt, người này phải cho ngay. Người khác thì hấn hỏi vay một số tiền lớn hơn. Người thứ ba cũng vậy!

Cứ thế dần dần Dumbuk trở nên giàu có và bắt đầu buôn bán rất thành đạt. Hấn cưới một cô con gái của một thương nhân. Gã láu cá ấy có rất nhiều tiền nên con cái được học hành tử tế cả. Các con trai, con rể hấn đều trở nên những ông lớn!

Bây giờ tôi xin kể về gia đình quý tộc thứ ba ở vùng chúng tôi - đó là gia đình Khalutgi. Họ chỉ được coi là người địa phương từ chi thứ ba. Hồi bé tôi được nghe kể rằng:

Ngày xưa có một kẻ khả nghi đến làng chúng tôi. Từ khi hấn xuất hiện trong làng bắt đầu xảy ra các vụ trộm. Đêm nào cũng có một cửa hàng nào đó bị bẻ khóa.

Trước đó cả làng chúng tôi chưa hề biết trộm cắp là gì. Mọi người ai cũng nghi cho gã lạ mặt. Nhưng bao nhiêu ngày liền hấn không ra khỏi nhà thờ, vì thế không sao bắt quả tang hấn được. Từ sáng sớm đến nửa đêm hấn đều ngồi cầu nguyện trong nhà thờ. Vậy mà đêm nào cũng bị mất trộm. Hấn là người sùng đạo như thế nên không ai dám đi báo cảnh sát sợ có tội. Bỗng một đêm nọ nhà thờ bị mất những tấm thảm. Dân làng nhất quyết phải điều tra tìm cho bằng được kẻ trộm.

Nhưng ngày hôm đó hấn đã thuê một một gian hàng ở chợ. Bây giờ không ai có thể đẩy hấn đi khỏi làng. Các vụ trộm chấm dứt. Gã lạ mặt kia bắt đầu buôn bán nhỏ. Hấn bán những bài khấn, lời trích trong Kinh Thánh và đủ mọi loại sách tôn giáo khác. Rồi gã cưới vợ, và bạn có biết không, tới một ngày nọ tại sạp hàng của hấn người ta nhìn thấy những tấm thảm bị mất

cấp ở nhà thờ hồi trước. Nhưng bây giờ làm gì được? Vả lại từ khi xảy ra vụ trộm đã trôi qua nhiều năm. Thậm chí người ta cũng không thể nói gì với tên ăn trộm, vì gã rất sùng đạo, hay giúp đỡ người nghèo khó và ăn xin. Nhưng những người trong làng đặt cho hẳn biệt hiệu là Khalutgi. Từ đó dòng họ này mang tên Khalutgi. Bây giờ nếu bạn hỏi, họ sẽ kể cho bạn dường như ông cha họ khi đến đây là những người buôn bán thảm. Tên ăn cắp kia đã cho con cái đi học và chúng trở thành người cả. Tất cả đều có những chức vụ cao.

Còn về gia đình Khôtgia thì có thể nói họ là những người địa phương nhất trong giới quý tộc. Nhưng gốc rễ của dòng họ này cũng không ăn sâu lắm ở mảnh đất chúng tôi.

Có một gánh hát đến làng chúng tôi. Vào thời đó những người dân làng chưa được học hành như bây giờ. Dân làng chúng tôi lần đầu tiên được nhìn thấy các nghệ sĩ. Cùng với việc gánh hát này tới làng nếp sống đạo đức ở đây đã bị hỏng. Tay chủ gánh hát bắt đầu bí mật bán các vũ nữ của mình cho các khán giả. Họ đã ở lại làng chúng tôi rất lâu. Đột nhiên tay lái buôn đó mua lại cái quán cà phê, nơi gánh hát của lão thường biểu diễn, cho sửa sang lại thành cái quán đẹp nhất trong làng. Sau đó lão xây thêm một tầng nữa trên quán và mở nhà trọ. Nói tóm lại là lão định cư luôn ở đây. Sau đó lão từ bỏ các việc làm ăn mờ ám, để râu, mặc áo thụng và đi hành hương tới thánh địa Mecca. Sau khi hành hương về lão trở thành pháp sư. Đó là toàn bộ câu chuyện về dòng họ Khôtgia này. Họ là tầng lớp quý tộc được thừa nhận của chúng tôi, những người có học vấn, cao quý, tất cả đều giữ những chức vụ quan trọng.

Bạn thân mến ạ, đó là lớp quý tộc địa phương, những người ít nhiều đã có gốc rễ ở đây.

Nhưng trường hợp của ga Ali lại hoàn toàn khác, đó là loại quý tộc mới. Gã chỉ mới trở thành quý tộc hoàn toàn cách đây không lâu. Tuy vậy gã vẫn bỏ xa tất cả những nhà quý tộc khác.

Tôi không biết tại sao trong số những người dân gốc gác ở đây không có người nào trở thành quý tộc được. Chắc hẳn là do khí hậu không thích hợp. Toàn bộ giới quý tộc đều không phải người gốc địa phương. Họ đều từ các

vùng khác tới. Chỉ có điều là khi đến làng chúng tôi họ đều phất lên.

Phải, anh bạn ạ, những người như Ali hiếm gặp lắm. Hào hiệp, cao thượng, hiếu khách! Tôi nói cho anh biết, Ali là người mới nhất trong số các nhà quý tộc ở tỉnh chúng tôi. Ông ta đã gắn chặt với nơi này. Nói gắn chặt cũng chưa đúng hẳn. Phải nói là đã ăn sâu bén rễ ở đây. Đám thanh niên các anh đều tưởng ông ta là người ở đây. Phải, ba mươi năm năm, một thời gian không phải là ít. Cũng có thể cho rằng ông ta là người ở đây.

Anh có nhìn thấy tòa nhà khách sạn lớn gần chợ không? Của Ali đấy! Những ngôi nhà trên đồi cũng là của ông ta. Và anh nghĩ là chỉ có thể thôi sao? Tất cả các sạp hàng ở chợ đều là của ông ta! Cái nhà tắm phía chân cầu, rạp chiếu bóng, khách sạn “Côngtopalás”, những ngôi nhà cạnh hiệu thuốc - tất cả đều là sở hữu của ông Ali. Ông ta đã có tuổi, không thể tự quản lý các nhà máy và trang trại nữa nên đã giao chúng cho các con trai và con rể. Tôi biết rõ đầu đuôi câu chuyện.

Khi Ali mới đến vùng này, ông ta đã ngoài bốn mươi tuổi. Cũng may mà đã ngoài bốn mươi, cái tuổi bắt đầu nhanh xuống dốc. Chứ giá Ali xuất hiện ở đây khi hãy còn trẻ, ông ta đã có thể mua tất tần tật ở đây rồi. Người dân thậm chí chẳng có đất mà đi lại. Tôi cam đoan với anh, ông ta có thể chiếm luôn cả mảnh đất hiện là Tòa thị chính của chúng tôi. Còn phải nói! Ở đây hầu như mọi thứ đã thuộc về ông ta rồi. Ngôi nhà bưu điện cũng là của Ali cho thuê. Nhà băng, trường học cũng là của ông ta. Thậm chí đồn cảnh sát cũng đóng trong ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của Ali.

Không ai biết rõ ông Ali này bằng tôi. Ngày xưa tôi có một khách sạn ở khu vực cạnh nhà ga. Sau đó cái tên đến này đã mua lại của tôi. Vài năm sau hẳn ta cho phá khách sạn đi và xây một rạp chiếu bóng hiện vẫn còn đến ngày nay.

Sự việc như thế này.

Một hôm có một người khách đến khách sạn của tôi. Đó là gã Ali ấy. Lúc bấy giờ hẳn chưa phải là “ông” gì cả, mà chỉ là một gã lang thang rách rưới rất đáng thương. Hẳn đến và thuê phòng của tôi. Tầng một của khách sạn là nhà ăn và quán cà phê. Ali ăn ở nhà hàng và uống ở quán cà phê, còn ngủ trong một căn buồng sạch sẽ. Nhưng hẳn không trả đồng nào cả. Không

trả tiền còn là ít, đặng này hẵn còn sai người đi mua báo và thuốc lá cho hẵn. Hẵn sai mấy người hầu bàn:

— Mua cho tôi gói thuốc lá và ghi vào phiếu thanh toán luôn.

Năm ngày, rồi mười ngày trôi qua. Rồi hơn một tháng. Tôi sai người đến gặp Ali yêu cầu hẵn trả tiền. Ali còn mắng cho anh này:

— Anh điên rồi à, người anh em? Tôi còn ở đây kia mà, có chạy đi đâu đâu!

Chúng tôi đưa quần áo của Ali đi thuê giặt rồi lại phải tự bỏ tiền ra trả. Tóm lại, hẵn sống hoàn toàn bằng tiền của chúng tôi. Thật ra tôi có thể đuổi hẵn đi bất cứ lúc nào, nhưng lại tiếc số tiền hẵn đã tiêu xài, mà không phải nhỏ! Tôi cứ chờ và nghĩ: có thể, hẵn sẽ thanh toán. Cứ ngày nào cũng hy vọng lấy được tiền của Ali, nên tôi ngày càng phải chi thêm cho hẵn.

Cuối cùng không kiên nhẫn được nữa tôi đến gặp hẵn và bảo:

— Ông bạn thân mến ơi, ông trả tiền thôi đi chứ!

Và anh có biết sao không? Hẵn dường như không nghe thấy tôi nói.

— Mời bác vào chơi - Hẵn nói - Tôi rất thích vùng đất này của bác.

— Tất nhiên rồi! Tôi cũng rất thích tìm một cái chỗ có thể ăn uống không mất tiền mãi như thế này. Thật là thiên đường!

Còn hẵn thì trả lời như không có chuyện gì xảy ra:

— Tôi quyết định sẽ ở hẵn lại thành phố của bác. Bác có biết có người nào bán nhà không? Có điều phải ở khu đất nào đẹp và nhà phải to rộng. Giá cả không thành vấn đề, miễn là nhà phải to và đẹp.

Tôi nhìn hẵn: không có vẻ là tên lừa đảo. Đúng lúc đó có một người tên là Axừm đang muốn bán ngôi nhà có vườn và giàn nho của mình để trả nợ cho nhà băng. Tôi dẫn Ali đến gặp ông này. Ông già đòi mười tám nghìn lía, theo tiền cũ. Nói thật, giá ấy không phải là đắt. Ngôi nhà rất to, lại có cả vườn nho.

Ali nói:

— Tôi đồng ý mua nhà của ông. Hai ngày nữa ông sẽ nhận được tiền.

Chà, anh biết không, chưa đến hai ngày sau, chính xác là ngay sáng hôm sau, Axừm chạy đến gặp tôi về hốt hoảng.

Ánh mắt ông già đầy vẻ tuyệt vọng:

— Có chuyện gì vậy, bác Axưm? - Tôi hỏi.

Ông già tội nghiệp ngã phịch xuống đi-văng. Đôi môi run run không nói được câu nào. Chúng tôi phải vẩy nước vào mặt ông ta ông mới hơi tỉnh lại.

— Cái gã lừa đảo ấy đã bán mất căn nhà của tôi rồi!

— Gã lừa đảo nào?

— Thăng Ali đều cáng và lừa đảo mà bác dẫn đến nhà tôi hôm qua ấy !

— Không thể có chuyện ấy được! Làm sao hẳn có thể bán ngôi nhà không phải của hẳn được?

— Hẳn đã bán và thậm chí còn nhận trước năm nghìn lia tiền đặt cọc.

Chúng tôi đi tìm hiểu xem sự việc thế nào. Hóa ra, sau khi biết có một ngôi nhà rao bán, ngay hôm đó Ali tìm một khách mua và nói dối người này rằng ngôi nhà đó là của hẳn. Hai người thỏa thuận giá mười hai nghìn, mặc dù cái giá mười tám nghìn mà ông Axưm đòi đã là rẻ hơn thị trường rồi. Người mua thấy ngôi nhà to và đẹp quá, mà giá lại rẻ như thế nên đã không bỏ lỡ cơ hội, và giao ngay cho Ali năm nghìn lia tiền đặt cọc. Gã lừa đảo cầm tiền và lặn mất.

Đêm đó hẳn không về khách sạn. Hôm sau chúng tôi lại nghe một tin mới: Ali đã mua một sạp hàng ở chợ. Tôi nói đã mua, mặc dù hẳn hoàn toàn chưa trả liền sạp hàng này.

Sau khi ngã giá sạp hàng mười nghìn lia, hẳn đã giao cho chủ sạp hai nghìn tiền đặt cọc, số còn lại hứa sẽ trả sau. Ngay tối hôm ấy chúng tôi lại được biết, Ali đã mua với giá mười nghìn lia một thửa ruộng lớn, và đã trả trước một nghìn tiền đặt cọc và cũng hứa số còn lại sẽ trả nốt sau vài ngày.

Mọi người nháo nhác đi tìm tên lừa đảo, nhưng hẳn mất tăm mất tích. Ngày hôm sau chúng tôi lại được tin Ali, sau khi mua cái sạp hàng ở chợ và đặt cọc hai nghìn lia kia, đã bán cho người khác với giá bảy nghìn lia. Có ai lại không mua cái sạp hàng mới với giá rẻ như vậy?

Người chủ cũ của sạp hàng chạy bổ đi tìm kẻ lừa đảo, trong khi đó Ali đã bán lại với giá bốn nghìn lia mảnh ruộng mà hẳn mua với giá mười nghìn và đã đặt cọc một nghìn lia.

Một chuyện chưa từng thấy! Cái tên lưu manh này cứ mua đi bán lại không ngừng. Chẳng hạn, hẳn mặc cả mua với giá mười nghìn lia một ngôi

nhà, mảnh đất hay sạp hàng, đưa cho chủ nhân một nghìn lía tiền đặt cọc, và ngay hôm đó lại bán lại cho người khác với giá rẻ một nửa. Bằng cách đó, chẳng hạn, sau khi bán đi với giá bốn nghìn lía một mảnh đất mà hắn đặt cọc có một nghìn lía, hắn còn được lại ba nghìn lía.

Chúng tôi không tài nào bắt được gã lừa đảo, chỉ nghe nói: Ali vẫn liên tục làm các công việc mua đi bán lại.

Cả thành phố bắt đầu nhốn nháo. Không ai biết cái gì là của ai nữa. Mọi cái nhầm lẫn tất cả.

Bỗng một buổi tối ông Axừm đến khách sạn của tôi.

— Chúng ta đổ lỗi cho Ali thật là oan. - Ông nói - Ông ấy là con người tốt. Hôm qua ông ta đã đến gặp tôi và trả đủ mười tám nghìn lía. Chúng tôi đã ra phòng công chứng làm giấy tờ và chia tay nhau rất hữu nghị.

Thế là Ali trở thành người sở hữu tòa biệt thự đẹp. Một tuần sau cái người mà Ali nhận của ông ta năm nghìn lía tiền đặt cọc và hứa bán cho ông ta ngôi nhà của ông Axừm đến gặp tôi.

— Ở khách sạn của ông có một tay tên là Ali. Gã này đã lừa tôi, hứa bán ngôi nhà của người khác và cuỗm đi của tôi năm nghìn lía tiền đặt cọc. Hóa ra, ngôi nhà đó không phải là của hắn!

Tôi nói:

— Ông nhầm rồi, bây giờ ngôi nhà đó là của anh ta. Ông hãy đến gặp trực tiếp người ta mà hỏi. Còn anh ta không về chỗ chúng tôi nữa.

Người này ra về. Hai ngày sau lại đến gặp tôi. nét mặt có vẻ ngượng ngiu.

— Tôi đổ lỗi cho ông Ali thật là oan. Ông ta là người tốt. Ông ta trả lại cho tôi số tiền năm nghìn lía, hơn nữa còn cho tôi thêm năm trăm lía nữa.

Sau đó chúng tôi lại được biết Ali đã thanh toán xong cả tiền mua mảnh đất mà anh ta đã đặt cọc một nghìn lía, và sau đó đã bán lại cho người khác với giá bốn nghìn. Người này cũng được anh ta hoàn lại tiền, lại còn cho thêm hai trăm nữa.

Một tuần sau, buổi tối Ali đến khách sạn của tôi.

— Xin lỗi bác, - Anh ta nói - tôi có chút việc bận, vì thế không đến thanh toán số tiền nợ bác được. Tôi còn nợ bác bao nhiêu nhỉ?



Việc đã lâu nên bây giờ tôi cũng không còn nhớ anh ta đã nợ tôi bao nhiêu. Hai trăm hay ba trăm lia gì đó. Sau khi thanh toán xong anh ta còn cho các người hầu và viên quản lý của tôi tiền trà nước.

Rồi anh ta bảo tôi:

— Nếu có ai hỏi tôi, bác chỉ cho người ta đến biệt thự gặp tôi nhé.

Tôi cầm tay Ali hỏi:

— Này người anh em, anh đã làm những trò gì thế? Trong thành phố không còn sạp hàng, ngôi nhà nào mà không bị anh đem bán?

Và thế là Ali đã thú thật với tôi mọi chuyện:

Khi anh ta đến ở khách sạn tôi, trong túi anh ta không có một xu nào. Sau khi nhận năm nghìn lia tiền đặt cọc bán ngôi nhà của ông Axưm mà anh ta nhận là của mình, anh ta liền mua mấy sạp hàng và một mảnh đất và đặt cọc số tiền anh ta có, rồi ngay lập tức anh ta bán tất cả cho người khác với giá rẻ hơn. Những số tiền thu được anh ta lại dùng để đặt cọc mua những bất động sản tiếp theo, mà sau đó cũng lại được anh ta đem bán đi ngay với giá chỉ bằng nửa, vùn vùn. Khắp thành phố mọi chuyện rối tinh cả lên. Không còn biết người nào bán cái gì và mua cái gì nữa!

Sau khi nghe Ali kể tôi cứ há hốc mồm ra kinh ngạc.

— Anh bạn ơi, - Tôi nói - người ta có thể bắt anh về tội lừa đảo.

— Bắt tôi? Bác nói gì thế? Tôi đâu phải kẻ lừa đảo. Tôi đã thanh toán đầy đủ cho mọi người. Bác xem đấy: Ông Axưm đã nhận đủ tiền. Với những sạp hàng ở chợ, mảnh đất và ba ngôi nhà khác tôi cũng đã thanh toán sòng phẳng. Bây giờ tất cả đã là của tôi. Quả thật, còn một vài người tôi chưa thanh toán hết, nhưng dần dần tôi sẽ trả họ đầy đủ. Cách đây ba tháng khi tôi đến đây, trong túi tôi không có lấy nổi ba xu, còn bây giờ, ơn thánh Ala, tôi có cả biệt thự, cửa hàng, vườn tược. Có ai dám bảo người như tôi là ăn cắp? Cứ thử xem! Tất cả những ai đến gặp tôi đều tôn kính gọi tôi là ông cả!

Cha, anh bạn! Cái gã Ali này đã dựng nên ở thành phố chúng tôi cả một màn trình diễn khổng lồ. Anh ta bán đi mọi thứ ở đây: nhà cửa, sạp hàng, vườn ruộng. Cứ tìm được người nào muốn mua là anh ta lại bán ngay cho họ những bất động sản không phải của anh ta, chẳng hạn, buổi sáng khi



người chủ sạp hàng đến sạp hàng của mình thì nó đã không còn của anh ta nữa rồi.

— Đây, cái sạp hàng này của tôi mà! - Anh ta kêu lên với người chủ mới  
- Tôi có bán nó đâu!

Sự việc đi đến chỗ đánh nhau. Còn Ali thì lặn một hơi. Mấy ngày sau anh ta xuất hiện và đếm đủ tiền trả cho chủ nhân sạp hàng và mua nó. Nếu chủ nhân không đồng ý bán anh ta sẽ rộng rãi trả lại cho người mua số tiền anh ta đặt cọc anh ta đã nhận, vì anh ta rất rùng rình tiền.

Một sáng người giúp việc của tôi hốt ha hốt hải chạy về nhà tôi báo tin. Anh ta thở hổn hển như muốn khóc:

— Ông ơi, nguy rồi! Khách sạn của chúng ta bị bán rồi!

Tôi lao ngay ra khỏi nhà, chạy như bay đến khách sạn. Có một người lạ mặt tuyên bố với tôi:

— Khách sạn này là của tôi! Tôi đã đặt cọc hai mươi một nghìn lia để mua rồi! Bây giờ tôi đang chờ ông Ali đến và chúng tôi sẽ ra phòng công chứng.

— Đây, đồ đểu cáng, anh có biết khách sạn này là của ai không? Anh mua nó của ai vậy? Tôi là chủ của nó cơ mà!

— Không, tôi mới là chủ!

— Tôi!...

— Tôi!...

Sự việc cuối cùng đi đến chỗ ẩu đả.

Ngày hôm đó Ali không đến khách sạn. Bốn ngày sau anh ta mới đến. Cả hai chúng tôi - người đã đặt cọc tiền cho anh ta để mua khách sạn của tôi và tôi, nhảy bổ vào anh ta.

— Khoan đã! - Ali nói và quay sang bảo tôi - Bác có bán khách sạn của bác không?

— Tôi không bán!

— Tốt lắm, bác có thể không bán.

Anh ta đếm đủ hai mươi một nghìn lia trả cho người kia.

— Đây, ông hãy nhận đủ tiền của mình!

Tôi nhắc lại, trong thành phố không còn mảnh đất, ngôi nhà hay cửa

hàng nào mà Ali không tìm cách bán. Riêng cái khách sạn của tôi anh ta đã bán đến sáu lần. Cuối cùng biết không thể làm gì được, tôi đành phải bán nó cho anh ta với giá tám mươi nghìn lia. Để tránh khỏi bị rắc rối. Và cần phải nói rằng tôi không hề bán rẻ, Ali thậm chí còn trả thêm cho tôi.

Đấy, nhà quý tộc Ali của chúng tôi là như thế đấy. Cũng may tay bợm này bây giờ đã già và không thiết chuyện kinh doanh nữa. Nếu không cứ như trước đây, chỉ cần hẵn đến ngôi làng nào có hai hộ là thế nào hẵn cũng tìm được cách bán ruộng của người nông dân này cho người nông dân kia. Kết quả là Ali trở thành người sở hữu hầu hết nhà cửa, ruộng vườn, đất đai. Bằng cách nào thì không ai rõ. Hẵn ta mua của một người và bán cho một người, nhưng không chiếm đoạt tiền của ai cả. Bây giờ gần như mọi thứ trong thành phố là của hẵn ta. Trong số các nhà quý tộc tỉnh chúng tôi hẵn ta là người xuất hiện muộn nhất, nhưng lại vượt xa tất cả.

Giá như Ali đến thành phố chúng tôi sớm hơn hai chục năm thì có lẽ bây giờ chúng tôi cũng chẳng còn có ba tấc đất để xây mộ. Cái tay láu cá kia đã mua hết ngay!

Đó là cái kết câu chuyện về các nhà quý tộc vùng chúng tôi. Tất cả họ đều là người nơi khác đến. Còn những người gốc lâu đời của chúng tôi quá thật thà, vì thế chẳng có ai trở thành quý tộc được!

- *Thái Hà dịch*

---

## RẤT HÂN HẠNH ĐƯỢC LÀM QUEN

---

Như thế không thể được, ông bạn ạ! Ông hỏi tại sao? Đây, để tôi giải thích cho ông. Xin lỗi, nhưng tên ông là gì nhỉ? Ulvi?... Rất sung sướng, thưa ông. Còn tôi tên là Sazi. Rất vui mừng. Phải, chúng ta đang nói về cái gì nhỉ? À, tôi nhớ rồi. Không thể như thế được!

Dù gì thì gì cũng không thể như thế được! Tất cả tai họa là ở chỗ, ông biết không, nền giáo dục phổ thông của chúng ta không có hệ thống.

Tôi biết rất rõ điều này. Bởi vì, kẻ hèn mọn của ông đây đã nhiều năm công tác trong ngành giáo dục. Trong bất cứ hoạt động nào, không có hệ thống, không có chương trình đều không thể được. Xin lỗi, tôi có thể biết tên ông được không ạ? Ông Ulvi? Tuyệt quá, rất hân hạnh. Tên tôi là Sazi... Bởi vì, thưa ông, ở nước ta điều trước hết là giáo dục không có hệ thống. Tất cả chỉ vì ông Bộ trưởng này lên thì cho thực hiện mười một lớp ở bậc trung học, nhưng ông khác lên lại đổi thành mười lớp. Người thì cho thực hiện năm kỳ thi mỗi năm, người khác thì nói: “Chỉ cần một kỳ thi là đủ rồi!”. Người thì yêu cầu: “Đừng làm cho thế hệ trẻ bị quá tải, phải thương những đứa trẻ”, người khác lại tuyên bố: “Con người! Con người! Chúng ta cần con người! Phải giữ học trò bằng những bao tay gai! Hãy cho chúng ta mỗi năm chỉ một con người thực sự thối, thế cũng đủ rồi, thậm chí là nhiều”. Nghĩa là, thưa ông... à, xin lỗi, tên ông là gì nhỉ? Ông Ulvi ạ?... Rất hân hạnh, thưa ông. Tên tôi là Sazi...

Tôi sẽ giải thích với ông tại sao giáo dục nước ta lại lộn xộn như vậy. Kẻ hèn mọn tiếp chuyện ngài đây cách đây hai mươi năm... không, hai mươi sáu năm...

À thôi, tôi không nói dối nữa, có thể là cách đây ba mươi sáu năm, mà cũng có thể hơn một chút... Điều đó không quan trọng lắm. Tóm lại tôi bắt đầu cuộc đời lao động bằng nghề giáo viên. Hồi đó tôi hãy còn là một thanh

niên hai bốn, hai năm tuổi. Hay nói thật ra là ba năm, mà cũng có thể bốn mươi tuổi. Xin lỗi, tôi quên không hỏi ngài tên là gì? Ulvi ạ? Hân hạnh quá. Còn tôi là Sazi... Tôi đang nói về gì nhỉ. A phải!... Nghĩa là nền giáo dục nước ta không có hệ thống. Tôi tuyên bố như vậy với hoàn toàn trách nhiệm, vì đã nhiều năm tôi làm việc trong ngành giáo dục. Hồi đó người ta cử tôi về Kaixeri. Với lại, nói thật, chuyện đó xảy ra lâu rồi... Không giấu gì ngài, có thể không phải ở Kaixeri, mà ở Enclime. Nhưng điều đó không quan trọng. Người thầy giáo thì làm gì? Một thầy giáo tiểu học! Giáo dục trẻ con. Thì tôi đã giáo dục. Những năm đó tôi dạy lớp năm. Một hôm chúng tôi được tin có một thanh tra trên Bộ xuống trường. Các giáo viên ai nấy hoảng hốt. Còn tôi, trái lại, rất vui mừng, vì tôi tin vào các học sinh của tôi. Vì tôi đã giáo dục chúng! Cứ để thanh tra xuống xem! À, mà xin phép được hỏi tên ngài. Ngài nói là Ulvi à? Còn tôi tên là Sazi... Cuối cùng, thưa ngài, viên thanh tra đó đã đến. Ông ta bước vào lớp tôi, vẻ mặt không hài lòng, và lập tức vặn tôi ngay:

— Thế gia cầm đâu?

— Gia cầm nào ạ? - Tôi hỏi.

— Sao lại “gia cầm nào”? Chẳng lẽ trường các anh không nhận được chỉ thị à?

Sau lưng ông thanh tra là hiệu trưởng của chúng tôi.

— Thưa ngài, chúng tôi đã nhận được chỉ thị, - Ông nói - chỉ có điều...

— Có điều làm sao?! - Ông thanh tra cắt lời ngay.

Ông hiệu trưởng ấp úng.

— Vùng chúng tôi rất lạnh, nên nuôi gia cầm tương đối khó...

Ông thanh tra cau mày.

— Như thế không được! Phải đọc chỉ thị! Cả cái báo cáo của tôi gửi kèm chỉ thị nữa! Phải làm thật đúng theo chỉ thị. Ngay từ trên ghế nhà trường lũ trẻ cần được làm quen với cuộc sống. Các anh có dạy chúng theo sách vở bao nhiêu cũng vô ích. Trẻ con cần tự tay chúng nuôi gà, vịt, và các thứ gia cầm khác. Học sinh sẽ được tận mắt nhìn thấy gia cầm sống và sinh sôi nảy nở như thế nào. Chúng ấp trứng ra làm sao và từ những quả trứng ấy sẽ nở ra những cái gì. Các anh rõ chưa? Lần sau đến tôi phải được tận mắt nhìn

thấy tất cả những cái đó. Hãy tiến hành nuôi gia cầm và các loài chim khác!

Ông thanh tra ra về. Thật khó diễn đạt cho ngài hiểu tôi buồn như thế nào. Bao nhiêu công sức cố gắng dạy dỗ, làm việc, sáng tạo, dùng một cái ông thanh tra đến thế là đổ xuống sông cả! Tôi lập tức tìm bản chỉ thị và báo cáo để đọc. Và hiểu ra thực chất vấn đề.

Hóa ra Bộ Giáo dục nhận thấy các phương pháp giáo dục hiện hành là sai lầm, và quyết định thay đổi chúng. Ông thanh tra mà người ta phái xuống trường chúng tôi được cử đi Pháp một tháng để nghiên cứu hệ thống giáo dục của Pháp. Sau khi ở Pháp về ông viết báo cáo cho Bộ kể lại tất cả những gì ông thấy tại một trong các trường tiểu học Pháp mà ông đến tham quan. Một trong các giáo viên của trường là người yêu thích gia cầm. Theo quan điểm ông này, việc nuôi gia cầm cũng như các loại chim cảnh rất có lợi cho việc giáo dục trẻ con.

Tôi hăng hái bắt tay vào việc. Tôi ra lệnh cho mỗi học sinh phải mang đến trường một con vật thuộc gia cầm. Một em thì mang đến con gà mái, em khác thì gà trống, đứa thứ ba là một con gà tây, đứa thứ tư thì con vịt. Trong khu vườn trường người ta rào hẳn một khoảnh để nuôi chúng. Lớp học thì treo đầy các lồng chim sẻ, sáo, vành khuyên... Bọn trẻ háo hức lắm. Cứ mỗi sáng lại thấy chúng xách đến lúc thì một con quạ, lúc thì con chim cú. Còn những loài chim nào vùng chúng tôi không có chúng tôi đặt mua ở nơi khác. Có một ông nhà giàu có con học trường chúng tôi còn đặt mua từ Angcaran và gửi đến chỗ chúng tôi những con chim ruồi. Cuối cùng trong lớp không còn đủ chỗ treo lồng chim nữa. Ngoài hành lang, trong hội trường chỗ nào cũng thấy lồng là lồng. Vườn trường biến thành cái sân chim. Hàng chục con gà mái và gà tây ấp trứng. Người ta phải đào cả hồ cho ngan và vịt.

Bỗng, ngài biết không... à, xin lỗi vì câu hỏi không khiêm tốn, tên ngài là gì nhỉ? Ngài Ulvi ạ?... Rất sung sướng, thưa ngài. Còn kẻ hèn mọn này tên là Sazi... Sau đó, ngài biết không, có tin đồn đến trường chúng tôi. Ngài thanh tra sắp đến. Đến thì đến sợ gì! Chúng tôi đã chuẩn bị rất chu đáo. Và thế rồi vào một ngày nọ ông thanh tra xuất hiện ở trường chúng tôi. Trong vườn trường chúng tôi gà, vịt, chim chóc thi nhau hót và gáy. Tóm lại là

mọi thứ đều rất tuyệt! Viên thanh tra bước vào lớp tôi. Ở đây ồn ào, vui vẻ. Những con chim gáy hót vang. Các con chim khác cũng hót theo.

Quan thanh tra nhíu mày:

— Cái gì thế này?

— Thưa, ngài hỏi về cái gì ạ? - Tôi hỏi.

— Đây là góc nuôi chim à? - Viên thanh tra hỏi.

— Thưa, góc nuôi chim ở tầng trên ạ. Còn đây là lớp học.

Quan thanh tra tức giận:

— Không còn là trường học, mà là cái trại gà! Lớp học biến thành vườn chim rồi! Các anh đã đọc báo cáo của tôi chưa?

Chúng tôi cùng nhau đọc bản báo cáo của ông ta do Bộ Giáo dục gửi về. Ngài Bộ trưởng mới không thích những phương pháp giáo dục đang áp dụng ở trường chúng tôi. Quyết định phải thay đổi chúng, ngài bèn cử một chuyên viên của mình sang Đức để học kinh nghiệm. Ông chuyên viên này ở Đức hai mươi ngày, đến thăm một trường học Đức và sau khi về nước làm báo cáo tường trình lại tất cả những gì ông ta thấy.

— Đẹp tất cả những con vật này đi ngay! - Viên thanh tra ra lệnh - Đây là trường học hay trại nuôi gà?! Giáo dục trẻ con ngay từ bé phải để chúng làm quen với các kỹ năng thực hành. Các xưởng mộc và nguội đầu? Tất cả các thứ xưởng khác đầu! Lần sau tôi đến các anh phải chỉ cho tôi xem!

Tôi cảm thấy buồn vô cùng. Bao nhiêu công sức bỏ ra thế là tiêu tan hết! Vĩnh biệt gà, vịt, chim muông! Chúng tôi cũng cho dỡ bỏ hết các lồng chim. Người ta bắt học sinh phải mua kim, búa, cưa, khoan, tô-vít, và các loại dụng cụ cơ khí khác. Trường học biến thành xưởng cơ khí, nơi có tất cả các phân xưởng, bắt đầu từ nguội cho đến đúc. Lớp học bắt đầu sôi nổi hẳn. Người thì bào, người thì đóng đinh, người thứ ba thì đục...

Hoạt động của trường chúng tôi đang lúc sôi nổi nhất thì bỗng... Xin lỗi, ngài vừa nói tên ngài là gì nhỉ? Ulvi? À, rất hân hạnh thưa ngài Ulvi - Còn tôi là Sazi... Phải thưa ngài, sau đó lại một thanh tra khác đến trường chúng tôi và làm đảo lộn hết cả.

— Tôi rơi vào đâu thế này? Trường học hay nhà máy đây?!

Hóa ra vị này vừa đi Rôm một tháng để nghiên cứu các trường học của

Italia. Sau khi trở về ông trình lên Bộ báo cáo của mình.

— Các bộ sưu tập đâu?! Tại sao tôi không thấy học sinh của ông có bộ sưu tập?

Tại một trường học của Italia nơi ông chuyên viên kia đến thăm mỗi học sinh có một bộ sưu tập - tem, bưu thiếp với cờ các nước, bướm, lông chim v.v...

Ông chuyên viên cho chúng tôi một bài giảng dài về ích lợi của việc sưu tập.

— Đẹp ngay những máy móc này đi! Lần sau tôi đến mỗi học sinh phải có một bộ sưu tập gì đó!

Chúng tôi bắt đầu công việc sưu tập. Lúc ấy đang là mùa đông, nên không thể nói đến chuyện sưu tập bướm được. Nhưng các loại sưu tập khác được chúng tôi làm trong thời hạn rất ngắn - sưu tập sâu, cánh cam, sưu tập đá, cây cỏ, tem. Các bức tường trong lớp được trang trí bởi những giá trưng bày các bộ sưu tập.

Bỗng, thưa ngài... Xin lỗi, tôi quên không tự giới thiệu, tôi là Sazi. Còn ngài? Ngài Ulvi có phải không ạ?... Rất sung sướng, thưa ngài. Sau đó... Xin lỗi, tôi đang nói về gì nhỉ? À, phải!... Một viên thanh tra mới đến trường chúng tôi. Ông này vừa đi tham quan tháng rưỡi ở Mỹ về. Trong trường học mà ông đến tham quan có một bể cá vàng. Học sinh ở đó nuôi cá vàng, tôm và các sinh vật dưới nước khác. Nói tóm lại, thưa ngài... Xin lỗi, tên ngài là gì nhỉ? Ngài Ulvi ạ?... Kể hèn mọn này tên là Sazi. Vì ở vùng chúng tôi không có cá và sinh vật nước khác nên chúng tôi bắt đầu cho nuôi trong bể những con ếch và đĩa.

Đúng lúc đó ở Angcara người ta làm mối cho em gái tôi. Người ta báo cho tôi tin đó bằng một bức thư đặc biệt, vì sau khi bố tôi mất tôi được coi là trụ cột gia đình. Tôi tiến hành điều tra làm rõ tình hình. Hóa ra người hỏi cưới em gái tôi là một cố vấn của Bộ Giáo dục. Qua các người quen tôi báo cho ông ta biết: “Tôi chỉ gả em gái với điều kiện nếu người ta cho tôi đi nước ngoài để tham quan các phương pháp dạy học ở đó. Nếu không sẽ không có đám cưới nào hết!” Tôi nhận được trả lời:

“Đồng ý. Thế anh muốn đi đâu?”. Tôi thông báo:



“Đi Thụy Sĩ!”. Tôi chọn nước này là vì: kẻ hầu chuyện ngài đây không biết ngoại ngữ. Như ngài biết đấy, trong các tỉnh của Thụy Sĩ người ta nói các thứ tiếng khác nhau. Nếu người ta cử tôi đến cái tỉnh nói tiếng Pháp, tôi sẽ bảo tôi chỉ nói được tiếng Đức; còn nếu rơi vào tỉnh nói tiếng Đức tôi sẽ bảo tôi chỉ nói được tiếng Ý. Và cuối cùng tôi đã có chuyến đi sang Thụy Sĩ hai tuần, và khi trở về tôi được cử làm thanh tra Bộ Giáo dục. Cho tới trước thời điểm này mọi chuyện đều diễn ra rất suôn sẻ. Nhưng ban lãnh đạo Bộ yêu cầu tôi: “Phải viết báo cáo ngay!”. Nhưng viết gì bây giờ? Tôi có thể nhìn thấy gì ở đất nước xa lạ trong có hai tuần lễ?

Tôi ngồi vào bàn và viết một bản báo cáo rất hay, trong đó tôi chứng minh rằng những phương pháp dạy học hiện đang áp dụng tại các trường học của ta đã lỗi thời từ lâu. Tôi viết: “Sau khi làm quen với hệ thống giáo dục của Thụy Sĩ, tôi đi đến kết luận rằng cần phải bắt tất cả các học sinh của ta mua gậy trượt tuyết và đi trượt tuyết...”.

Sau đó, thưa ngài, tôi kể tỉ mỉ những lợi ích của môn trượt tuyết đối với giáo dục nói chung và việc giảng dạy phổ thông nói riêng. Nhưng than ôi, ngài biết không, sau khi viết báo cáo đó sự nghiệp của tôi ở Bộ coi như chấm dứt. Hơn thế nữa, người ta còn không cho tôi được đi dạy học nữa. Tôi rất thắc mắc, học sinh phải nuôi gà, trồng cà rốt, bắp cải, nuôi đĩa, nuôi ếch - thì tốt, còn trượt tuyết thì lại coi là tồi!

Ông cố vấn Bộ từ chối em gái tôi, mà cũng may là đã từ chối, vì ông ta đã bị thôi làm ở Bộ Giáo dục và cử làm sếp của một ga đường sắt. Kẻ tội nghiệp đó trong lúc đang cố gắng tìm hiểu xem các đầu máy hơi nước chạy như thế nào, đã bị rơi vào giữa hai toa tàu và bị cán chết.

Nói ngắn gọn, thưa ngài, tôi muốn nói rằng ở nước ta giáo dục không có hệ thống gì cả. Bây giờ kẻ hầu chuyện ngài đây đang làm công việc nuôi bò. Tôi có cả một đàn bò sữa khá lớn. Tất cả chỉ vì trong chuyến đi Thụy Sĩ tôi có quan tâm tìm hiểu ngành chăn nuôi ở đây. Như ngài biết đấy, bò Thụy Sĩ nổi tiếng khắp thế giới. Thụy Sĩ là nước tiên tiến về lĩnh vực chăn nuôi, sản xuất sữa và bơ. Xin lỗi tôi quên không tự giới thiệu, tôi là Sazi, còn ngài tên gì nhỉ? Ngài Ulvi ạ? Rất hân hạnh. Một vinh dự lớn cho tôi. Rất hân hạnh được quen biết ngài!



- *Thái Hà dịch*

---

## CHÚ THÍCH

---

- [1] Áo khoác trong nhà (tiếng Pháp).
- [2] Cám ơn (tiếng Pháp) (ND).
- [3] Xin lỗi (tiếng Pháp) (ND).
- [4] Cô nương (ND)
- [5] Seclốc Hôm và Oatơn: tên hai nhân vật nổi tiếng trong loạt truyện trình thám về thám tử Seclốc Hôm của Konal Đoil.